

# CHỦ ĐỀ 1: VÕ TRƯỜNG TOẢN – DANH NHÂN ĐẤT GIA ĐỊNH

## MỤC TIÊU

- Nêu được những nội dung nổi bật về Võ Trường Toản – một danh nhân tiêu biểu của Gia Định.
- Phân tích được vai trò, vị thế của danh nhân Võ Trường Toản đối với Gia Định nói riêng và miền Nam nói chung.
- Rút ra được bài học cá nhân về việc rèn luyện phẩm chất đạo đức từ danh nhân Võ Trường Toản.

## KHỞI ĐỘNG

- Kể tên một số người thầy nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam nói chung và đất Gia Định nói riêng.
- Nêu sơ lược những hiểu biết về họ.

## KHÁM PHÁ

### ĐỌC VĂN BẢN

Võ Trường Toản quê ở làng Hòa Hưng, huyện Bình Dương, Gia Định. Ông sống vào thế kỉ XVIII. Tổ tiên ông có nguồn gốc từ miền Trung di cư vào miền Nam. Suốt những năm chiến tranh giữa Tây Sơn và nhà Nguyễn, Võ Trường Toản sống ẩn dật, ông từ chối mọi lời mời tham gia vào chính sự và không phụng sự bên nào. Khi “bình định” được Gia Định, Gia Long (tức Nguyễn Phúc Ánh) thường triệu ông đến bàn luận việc nước. Khi lên ngôi vua, Nguyễn Phúc Ánh muốn phong quan tước cho ông nhưng ông từ chối, chỉ mong muốn chuyên tâm vào việc dạy học, đào tạo nhân tài cho đất nước. Vua rất khen và tiếc vì không được dùng tài của ông. Năm Nhâm Tý (1792), Võ Trường Toản mất, vua truy tặng ông danh hiệu “Gia Định Thành xữ sĩ Sùng Đức Võ tiên sinh”(1), lấy hiệu này khắc vào mộ chí của ông.

Từ những dữ kiện ít ỏi còn lưu lại về tiểu sử, thơ văn của ông, hậu thế hình dung ông là một vị thầy uy nghi, mẫu mực, khảng khái(2), đức độ, không quá quan trọng công danh. Trong sự nghiệp giáo dục, ông được sĩ phu Nam Bộ xưng tôn là danh sư, người đặt nền móng cho nền giáo dục phương Nam, có ảnh hưởng rộng lớn đến học vấn, đạo đức của giới sĩ phu, nhân dân Nam Kỳ lúc bấy giờ. Ông là người có công lớn trong việc khai thông đạo học, giáo hoá dân chúng, làm cho nhân dân miền Nam gắn bó chặt chẽ hơn với vận mệnh quốc gia. Võ Trường Toản chú trọng hướng con người đến lễ nghĩa, nhân hậu, chí khí(3). Phan Thanh Giản từng nhận xét: “Nhân dân Nam Bộ “trung nghĩa cảm phát(4), liều chẳng tiếc mình” khi đất nước cần cũng xuất phát từ công “khai đạo”(5) của ông. Không giống các nhà Nho cùng thời, Võ Trường Toản chủ trương dạy theo phương pháp dùng “nghĩa lí để giáo hoá”. Khi giảng với học trò về sách Đại học, một sách trong Tứ thư, ông nói rõ: “Sách Đại học một nghìn bảy trăm chữ, tán(6) ra gồm vô số sự vật, tóm lại còn hai trăm chữ, tóm nữa thì còn một chữ, tóm lại nữa một chữ cũng không”. Từ đó hiểu

rộng ra, khi đọc một cuốn sách không nên học vẹt từng câu, từng chữ, câu nệ tiểu tiết mà cần thấu hiểu nội dung cơ bản, cốt lõi, đó gọi là “tri ngôn dưỡng khí”. Tri ngôn là hiểu lời, còn dưỡng khí là nuôi dưỡng khí phách; muốn có được khí phách phải làm việc nghĩa, cống hiến hết mình cho nghĩa lớn. Học cốt ở tinh thần, tư tưởng chứ không phải học theo kiểu rập khuôn máy móc để rồi tự đánh mất khả năng tư duy, sáng tạo. Tư tưởng này của ông ảnh hưởng sâu sắc đến những nho sĩ tài danh thế hệ hậu bối như: Nguyễn Đình Chiểu, Phan Văn Trị, Bùi Hữu Nghĩa, Trương Định, Nguyễn Hữu Huân,... Đối chiếu với thực tiễn giáo dục, cách dạy học của Võ Trường Toản vẫn còn nguyên giá trị.

Sinh thời, môn sinh dưới trướng ông có mấy trăm người. Trong số học trò của ông, nhiều người trở thành trụ cột quốc gia như: Ngô Tùng Châu, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tĩnh (Ngô Nhân Tịnh). Họ không chỉ sáng tác thơ văn yêu nước mà còn đem tài năng ra thi thố lập được nhiều công danh, như Ngô Tùng Châu từng dạy hoàng tử Cảnh, Trịnh Hoài Đức làm thượng thư bộ Lại kiêm bộ Binh, Lê Quang Định làm thượng thư bộ Hộ kiêm quản Khâm thiên giám, Ngô Nhơn Tĩnh làm thượng thư bộ Công lãnh chức Hiệp trấn Gia Định thành,... Họ cũng đóng góp rất nhiều cho lĩnh vực ngoại giao của nước nhà với nhiều lần đảm nhiệm vai trò sứ giả đi giao ban với các nước lân cận. Thấm nhuần tư tưởng “thật chất, uyên thâm, thông đạt(1)” được truyền dạy, họ đã viết nên các công trình khoa học về lịch sử và địa lí có giá trị như: Gia Định thành thông chí (Trịnh Hoài Đức), Hoàng Việt nhất thống địa dư chí (Lê Quang Định), Nghệ An phong thổ ký (Ngô Nhơn Tĩnh cùng viết với Bùi Dương Lịch).

Những đóng góp của ông cho nước nhà được người dân nước ta bao đời đều tôn vinh. Sinh thời, ông mở trường dạy học tại đình Chí Hoà, làng Hoà Hưng (nay tọa lạc tại một con hẻm ở đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong đình, hiện có một khu vực đặt bàn thờ và tượng ông.

Vào năm 1867, khi Phan Thanh Giản là Kinh lược sứ Nam Kỳ, dù không phải là học trò của Võ Trường Toản nhưng hết lòng tôn kính, đã cùng với Đốc học Vĩnh Long là Nguyễn Thông tổ chức dời mộ Võ Trường Toản và gia đình (vợ và con gái) tại Hoà Hưng đưa về an táng tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chính tay Phan Thanh Giản đã soạn một bài văn bia khắc ở mộ Võ Trường Toản, tóm tắt tiểu sử và nêu bật công đức của bậc tôn sư. Hằng năm, đến ngày giỗ ông, chính quyền địa phương và nhân dân từ khắp nơi đến dâng hương kính viếng, tỏ lòng tôn kính bậc danh nhân rất đông.

Hiện nay, tại Văn miếu Trấn Biên (Đồng Nai), Văn Thánh miếu (Vĩnh Long), có thờ Võ Trường Toản. Nhiều ngôi trường, con đường trên khắp cả nước vinh dự được mang tên ông.

Võ Trường Toản là một nhà nho yêu nước, nhà giáo mẫu mực, hết lòng vì nước, vì dân, là tấm gương sáng cho các thế hệ học trò và nhà giáo sau này học theo. Noi gương ông, nhiều thế hệ học trò không vì mưu lợi cầu vinh mà quên trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. Các thế hệ nhà giáo tiếp nối ông cố gắng tu dưỡng phẩm chất thanh cao để làm gương cho học trò và muôn đời sau. Vì vậy, không bất ngờ khi

ông được các nhân sĩ trí thức, các nhà nghiên cứu thống nhất tôn là “Cụ tổ ngành giáo dục Nam Kỳ”.

## ?CÂU HỎI

- Trình bày những điểm nổi bật về cuộc đời của danh nhân Võ Trường Toản.
- Nêu những đóng góp của Võ Trường Toản đối với giáo dục ở Gia Định nói riêng và Nam Bộ nói chung. Theo em, đâu là đóng góp nổi bật nhất? Vì sao?
- Theo em, việc nhiều nơi ở Nam Bộ thờ Võ Trường Toản đã thể hiện được điều gì?

## LUYỆN TẬP

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 300 chữ) trình bày về những vấn đề rút ra được từ cuộc đời và sự nghiệp của danh nhân Võ Trường Toản có ý nghĩa sâu sắc đối với quá trình rèn luyện phẩm chất của bản thân.

## VẬN DỤNG

1. Tìm đọc một số tư liệu liên quan đến Võ Trường Toản để bổ sung thêm hiểu biết về những đóng góp của danh nhân này, chẳng hạn như:
  - Bậc vạn thế sư biểu đất Nam Kỳ, trích trong Những người thầy trong sử Việt (tập 2), NXB Kim Đồng, 2017.
  - Bài văn khắc ở bia mộ Võ Trường Toản được Phan Thanh Giản viết năm 1867.
  - “Hoài cổ phú”, trước tác của thầy Võ Trường Toản, Huỳnh Công Tín, 2008, (nguồn: baocantho.com.vn).
  - Nam Bộ tưởng nhớ và vinh danh Danh sư Võ Trường Toản – Những nơi thờ phượng, Hồ Đắc Anh, 2021, (nguồn: thptvotruongtoan.hcm.edu.vn).
  - Võ Trường Toản (Tủ sách Những tấm gương), Nam Xuân Thọ, Tân Việt, Sài Gòn, 1957.
  - ...
2. Đến viếng đình Chí Hòa (tọa lạc tại số 475 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), ghi lại một số hình ảnh quan trọng và tìm hiểu thêm về những giai thoại liên quan đến danh nhân Võ Trường Toản.

# CHỦ ĐỀ 2: ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” QUA CÁC NGHI LỄ DÂN GIAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” thông qua một số nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được thực trạng và một số hoạt động bảo tồn, phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết trân trọng giá trị các nghi lễ dân gian, có hành động cụ thể góp phần giữ gìn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” của địa phương.

## KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên một số nghi lễ dân gian thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Em thích nhất nghi lễ dân gian nào? Vì sao?

## KHÁM PHÁ

### I. TÌM HIỂU MỘT SỐ NGHI LỄ DÂN GIAN THỂ HIỆN ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 1. “Uống nước nhớ nguồn”

Uống nước: Sự thừa hưởng hoặc sử dụng những thành quả lao động về vật chất và tinh thần của các thế hệ trước.

Nhớ nguồn: Sự tri ân, giữ gìn, phát huy những thành quả của những người đi trước.

Ý nghĩa: Câu tục ngữ là bài học giáo dục về nhân cách làm người của cha ông ta, dạy cho con người lòng biết ơn, thể hiện sâu sắc truyền thống biết ơn của người dân Việt Nam.

#### 2. Các nghi lễ dân gian thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”

##### a. Nghi lễ dân gian mang tính cộng đồng: Thờ cúng tại đình, miếu, đền

Đình – thờ Thành Hoàng làng

Từ những thế kỷ trước, trong quá trình Nam tiến, cư dân từ miền ngoài vào khai khẩn vùng đất hoang Nam Bộ đã gặp không ít gian nan, thử thách. Khi con người dần chinh phục và hoà hợp với thiên nhiên, mỗi làng xã được hình thành và tương đối ổn định, tùy theo vùng đất, tiền bạc, công sức đóng góp của cư dân, người ta tiến hành xây dựng một ngôi đình. Từ đó, ngôi đình tồn tại, phát triển, biến đổi qua các giai đoạn lịch sử khác nhau của cộng đồng ấy.

Theo truyền thống, mỗi làng chỉ có một đình. Đình là nơi thờ Thành Hoàng được sắc phong theo nghĩa là thần phù hộ cư dân một làng. Ngoài ra, ngôi đình còn là nơi thờ các vị thần linh, danh nhân lịch sử, Tiên hiền, Hậu hiền (những người có công thành lập và xây dựng làng xã). Các đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh có quá trình hình thành và phát triển từ 100 năm đến hơn 300 năm. Đình thường được xây

dựng ở vị trí cao ráo, tiện việc đi lại, ít bị chi phối bởi thuật phong thủy. Đình làng xưa thực hiện ba chức năng chủ yếu: chức năng tín ngưỡng, chức năng hành chính và chức năng văn hoá. Đình là nơi tổ chức lễ Kỳ yên, tổ chức các lễ hội của làng, của thôn, nơi hội họp và làm việc của hương chức xưa, nơi dân làng hội họp để nghe phổ biến chủ trương của quan trên hoặc bàn bạc công việc của địa phương.

“Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 299 ngôi đình (trong đó 297 ngôi đình do người Việt quản lí và 2 ngôi đình do người Hoa quản lí) còn đang hoạt động tín ngưỡng. Huyện Bình Chánh có số lượng nhiều nhất 60 đình, quận Phú Nhuận chỉ có một đình”.

Theo Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có 53 đình được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân Thành phố xếp hạng di tích.

Hàng năm, đình tổ chức lễ cúng đình (lễ Kỳ yên), mỗi đình có ngày cúng riêng.

Lễ Kỳ yên có nghĩa là lễ cầu an, là lễ tế thần Thành Hoàng lớn nhất trong năm của một ngôi đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Lễ Kỳ yên là nghi lễ cầu cho mưa thuận gió hoà, xóm làng yên ổn, thôn ấp bình an, mùa màng bội thu,... Đây là ngày hội đông vui nhất của làng, của phố. Tuỳ theo phong tục mỗi nơi mà lễ này sẽ được ấn định về thời gian, thứ tự và chi tiết. Tuy nhiên, thường thì các lễ Kỳ yên phải được tiến hành trang trọng tại một ngôi đình, thời gian tổ chức trong 3 ngày, gồm 2 phần: lễ và hội.

Phần nghi thức lễ được tiến hành trang trọng, sau phần lễ là phần hội. Phần hội là phần sôi động và vui nhất trong dịp cúng đình nên người dân tham gia rất đông. Các hoạt động diễn trò, diễn tuồng và các trò chơi dân gian như chơi gà, kéo co, thi bắt vịt, thi đấu vật,... đã thể hiện được nét sinh hoạt văn hoá thiêng liêng và cao đẹp.

Người dân đến tham dự lễ Kỳ yên ngoài mục đích cầu phước, cầu tài, cầu lộc, cầu thọ, còn nhằm ôn lại truyền thống lịch sử của ông cha đã khai hoang lập ấp, thể hiện lòng tôn kính, biết ơn các vị phúc thần và các bậc tiền nhân đã có nhiều công lao xây dựng quê hương, dựng nên cơ nghiệp để lại cho những thế hệ cháu con. Bên cạnh đó, đây còn là dịp để người dân thể hiện ý thức tôn trọng văn hoá truyền thống của dân tộc, hưởng thụ hình thái sinh hoạt tinh thần cộng đồng gắn bó với phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian.

*Ý nghĩa thờ Thành Hoàng làng:*

– Thể hiện lòng biết ơn những người có công với làng xã: Theo quan niệm của cư dân trong làng thì Thành Hoàng cai quản và quyết định hoạ phúc của một làng. Thành Hoàng có thể bao quát, chứng kiến toàn bộ đời sống của dân làng, bảo vệ, phù hộ cho dân làng làm ăn phát đạt, khoẻ mạnh.

– Thể hiện việc giữ gìn luật lệ, lễ lối gia phong của làng xã, ý thức đoàn kết cộng đồng làng xã: Chính sự thờ cúng Thành Hoàng ở đình là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, nếp sống cộng đồng, tình cảm hoà đồng được bảo tồn.

Miếu (còn được gọi là Miếu theo cách gọi của người miền Nam) – thờ các vị thần

Miếu là một dạng di tích văn hoá trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam và có quy mô nhỏ hơn đình và đền. Các thần được thờ ở miếu rất đa dạng, thể hiện ở tên gọi của miếu – tên gọi theo đối tượng được thờ (miếu Cô, miếu Cậu, miếu thờ thần núi gọi chung là miếu Sơn thần, miếu thờ thần nước gọi là miếu Hà Bá hoặc miếu Thủy thần,...)

“Tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 448 ngôi miếu. Các huyện ngoại thành có miếu nhiều hơn nội thành. Huyện Bình Chánh có số lượng miếu nhiều nhất là 43 miếu, Quận 3 có 8 ngôi miếu chiếm tỉ lệ thấp nhất. Các thần được thờ tự trong miếu khá đa dạng. Có 285 miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương, 29 miếu thờ Chúa Xứ Thánh Mẫu”. Miếu Nữ thần vẫn là thần được thờ tự phổ biến ở miếu, trong đó có bà Chúa Xứ, Chúa Tiên, Thủy Long, Linh Sơn Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu,...

“Miếu thờ Ngũ Hành Nương Nương: Ngũ Hành Nương Nương là một nữ thần thích hợp với mọi ngành nghề, thích hợp với mọi thành phần trong xã hội, mọi lứa tuổi, nhất là những người phụ nữ làm các công việc lao động chân tay. Vì vậy ở ngoại thành – nơi thành phần nông dân chiếm đa số thì chỉ cần thờ Ngũ Hành Nương Nương”.

Miếu thường được xây trên gò cao, bờ sông hoặc đầu làng, cuối làng, những nơi yên tĩnh không có sự ồn ào của đời sống dân sinh.

Lễ cúng miếu là nghi lễ quy mô nhất trong sinh hoạt của một ngôi miếu, mang tính thường lệ. Hiện nay, đa số miếu ở Thành phố Hồ Chí Minh đều cúng một lễ trong một năm và thường chỉ kéo dài trong một ngày. Ở một số nơi, trong các ngày giỗ thần như ngày sinh, ngày hoá (nhân thần), ngày hiện hóa (thiên thần), làng mở tế lễ, mở hội, nghinh rước thần từ miếu về đình. Tế lễ xong, lại rước thần về miếu yên vị.

Đền – thờ danh nhân, anh hùng dân tộc, dòng họ,...

Đền là công trình kiến trúc được xây dựng để thờ cúng một vị Thánh hoặc những nhân vật lịch sử được tôn sùng như thần thánh. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, phổ biến nhất là các đền thờ được xây dựng để ghi nhớ công đức của một cá nhân với địa phương được dựng theo truyền thuyết dân gian hay công ơn của các anh hùng (đền thờ Vua Hùng, đền thờ Trần Hưng Đạo,...).

Thờ cúng anh hùng liệt sĩ là một dạng lễ nghi gắn với truyền thống yêu nước của dân tộc, thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, người dân cũng hướng về những người đã hi sinh cho chính nghĩa và Tổ quốc. Sau năm 1975, nhân dân Thành phố đẩy mạnh việc xây dựng các đền thờ anh hùng liệt sĩ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, có công với đất nước. Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược là một công trình lịch sử văn hoá của Đảng bộ và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được xây dựng để tưởng nhớ công ơn to lớn của đồng bào chiến sĩ đã chiến đấu hy sinh trên vùng đất Sài Gòn – Gia Định trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

Đền thờ, am thờ, miếu thờ các liệt sĩ xuất hiện nhiều ở huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, Quận 6,... nhằm tôn vinh và lưu truyền lại tinh thần bất khuất của các anh hùng liệt sĩ cho thế hệ mai sau.

Em có biết?

## Lễ giỗ Tổ Hùng Vương

Thời gian diễn ra: Mùng 10 tháng 3 âm lịch.

Địa điểm:

- + Đền tưởng niệm các Vua Hùng (thành phố Thủ Đức).
- + Đền thờ Vua Hùng ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào ngày chính của lễ hội sẽ diễn ra nghi thức thực hiện lễ dâng hương để thể hiện lòng biết ơn đối với các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

Trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương thường có chương trình biểu diễn nghệ thuật kết hợp nhiều loại hình nghệ thuật như hát xoan, ca cổ, múa dân gian,... Bên cạnh phần lễ, phần hội còn có nhiều hoạt động nổi bật như: hội thi gói, nấu bánh chưng; hội trại truyền thống “Tự hào nòi giống Tiên Rồng”; hội sách; biểu diễn võ cổ truyền, múa rồng, trống hội; gian hàng trò chơi dân gian; các chương trình biểu diễn nghệ thuật,...

Lễ giỗ Tổ Hùng Vương nhằm bày tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ công ơn các Vua Hùng đã có công dựng nước. Qua đó, giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng yêu nước và hướng về cội nguồn, từ đó góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Em có biết?

## Lễ giỗ anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo

– Thời gian diễn ra: Ngày 20 tháng 8 âm lịch.

– Địa điểm tổ chức: Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo) (1228 – 1300) là anh hùng dân tộc kiệt xuất, nhà chính trị, quân sự lỗi lạc và danh nhân văn hoá của dân tộc. Với tài thao lược, trí dũng song toàn, ông đã lãnh đạo toàn quân, toàn dân chiến đấu và ba lần giành thắng lợi vĩ đại trước quân Mông – Nguyên hùng mạnh, giữ vững nền độc lập của nước nhà.

Để ghi nhận công lao to lớn của ông, ngày 18 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 22 ban hành năm ngày lễ chính thức của đất nước, trong đó có ngày giỗ của Trần Hưng Đạo. Từ đó đến nay, ngày 20 tháng 8 âm lịch hằng năm đã trở thành ngày lễ quan trọng của dân tộc ta.

Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo ở số 36 đường Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những ngôi đền tổ chức lễ giỗ Trần Hưng Đạo có quy mô lớn nhất Thành phố. Lễ giỗ bao gồm nam tế và nữ tế cùng nghi thức hát chầu văn ca ngợi công đức vị anh hùng.

Lễ giỗ anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo là nét đẹp truyền thống đặc trưng của văn hoá dân tộc Việt Nam và nhân dân Thành phố. Đây là sự kiện thu hút đông đảo

du khách đến từ các vùng miền của đất nước cũng như du khách quốc tế đến Việt Nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh.

#### b. Nghi lễ dân gian thờ cúng tại gia đình

##### Thờ cúng tổ tiên

Trong tâm thức con người, “Cây có cội, nước có nguồn, con người có tổ tiên dòng tộc” và bất cứ thời kì nào cũng luôn thấm nhuần trong đời sống tâm linh của nhiều thế hệ và thành phần cư dân tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ tiên là những người cùng huyết thống đã mất. Thờ cúng tổ tiên không chỉ là vấn đề tín ngưỡng mà còn là vấn đề đạo đức, phản ánh lòng biết ơn của con cháu đối với công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên xuất phát từ niềm tin cho rằng linh hồn của người đã chết vẫn còn hiện hữu trong thế giới này và ảnh hưởng đến đời sống của con cháu. Người Việt cho rằng chết chưa phải là hết, tuy thể xác không còn nhưng linh hồn vẫn còn và thường ngự trên bàn thờ để gần gũi, giúp đỡ con cháu, dõi theo những người thân để phù hộ họ khi nguy khó, mừng khi họ gặp may mắn, khuyến khích họ làm những điều lành và cũng quả phạt khi họ làm những điều tội lỗi. Nơi thờ cúng là ở gia đình và nhà thờ họ tộc.

“Thà đui mà giữ đạo nhà  
Còn hơn sáng mắt cha ông không thờ”.

(Trích Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu)

Ở mỗi gia đình thường cúng ông bà vào các dịp: mừng một, ngày rằm hằng tháng, lễ tết, giỗ hoặc bất kỳ lúc nào cần được gia tiên phù hộ như sinh con, đẻ cái, kết hôn, làm nhà, lập nghiệp, có trục trặc về sức khỏe. Đây là cách để thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”. Ngày cúng giỗ trong tục thờ cúng tổ tiên, cúng giỗ vào ngày mất (còn gọi là kỵ nhật) thường được tính theo âm lịch. Họ tin rằng đó là ngày con người đi vào cõi vĩnh hằng.

##### Thờ cúng tổ nghề

“Trong tâm thức của người lao động, nhất là lao động trong môi trường sản xuất hoặc nghệ thuật có quy mô không lớn, còn nhiều yếu tố bấp bênh, may rủi thì người ta càng tin vào sự độ trì của Tổ sư nghề nghiệp. Tâm lí “Uống nước nhớ nguồn”, xem trọng các bậc tiền nhân khai sáng, cải tiến nghề thì họ càng quan niệm tín ngưỡng nghề nghiệp quan trọng không kém yếu tố kinh tế. Để tiếp nối truyền thống các bậc thầy đã dạy cho người dân một nghề nghiệp để sinh sống, cư dân Thành phố đã duy trì hình thức tín ngưỡng thờ Tổ nghiệp của mình. Có nhiều Tổ nghề được lập đền thờ như: Tổ nghề kim hoàn, Tổ nghề thợ bạc, Tổ nghề thợ may, Tổ nghề thợ mộc, Tổ nghề sơn khâu,... Việc thờ cúng mang ý nghĩa nhớ ơn người khai sáng cho nghề, đồng thời họ cũng cầu xin Tổ nghề phù hộ, che chở để công việc của họ được thuận lợi, suôn sẻ, tiến triển, tránh được những điều rủi ro, điều xấu cho bản thân và nghề nghiệp”.

(Võ Thanh Bằng (Chủ biên), Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 161)



Em có biết?

## Lễ giỗ Tổ nghề kim hoàn

– Thời gian diễn ra: Từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 2 âm lịch.

– Địa điểm tổ chức: Hội quán Lệ Châu (Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Lễ hội được tổ chức rất quy mô, thu hút hàng nghìn nghệ nhân trong ngành kim hoàn từ các tỉnh Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng về dự lễ và cúng bái những Tổ sư của ngành kim hoàn.

Lễ gồm hai nghi thức chính là tế Tổ trong hai ngày đầu và tế các bậc Tiền hiền, Hậu hiền trong hai ngày cuối.

Trong lễ giỗ, người dân đến tham dự còn được thưởng thức chương trình văn nghệ do các nghệ sĩ cải lương và những người thợ kim hoàn biểu diễn vào tối ngày 7 tháng 2 âm lịch.

## ?CÂU HỎI

– Hãy nêu các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.

– Hãy nêu sự phong phú, đa dạng các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”

## II. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” QUA CÁC NGHI LỄ DÂN GIAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Thực trạng

Thực trạng hiện nay, các hoạt động nghi lễ dân gian trong đời sống cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh đứng trước một số khó khăn, thách thức như:

“– Nhiều cơ sở có giá trị lịch sử xuống cấp mà vẫn chưa được trùng tu vì thiếu kinh phí (thiếu tiền tài trợ).

– Nhiều đình, miếu chưa thống nhất cấp quản lí, nhiều nơi còn lẫn lộn giữa miếu và đình.

– Nhiều nơi chưa phân biệt đâu là nghi lễ, đâu là mê tín.

– Nhiều cơ sở bị bê tông hoá nên nhiều tác phẩm sơn son thếp vàng, chạm gỗ, sơn mài, cẩn xà cừ,... ngày xưa bị bôi xoá.

– Đối tượng thờ cúng chính trong đình, miếu cũng bị thay đổi gây ra sự thay đổi bản chất truyền thống trong thờ tự.

– Do chạy theo kinh doanh nên nhiều nơi đưa một số thần thánh theo thị hiếu nên tạo ra sự pha tạp nghiêm trọng ở cơ sở dẫn đến bản sắc văn hoá dân tộc đang bị đe doạ nghiêm trọng”.

(Võ Thanh Bằng (Chủ biên), Tín ngưỡng dân gian Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2008, trang 369 – 370)

– Hiện nay, một bộ phận thanh niên đang có biểu hiện về sự suy thoái đạo đức như sống thực dụng, thiếu lý tưởng, hoài bão, ước mơ, không chịu tìm hiểu lịch sử, thái độ vô cảm, thờ ơ.

## 2. Giải pháp bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua lễ hội dân gian

Để các lễ nghi dân gian thật sự hồi sinh, bám rễ sâu bền vào đời sống sinh hoạt văn hoá của cộng đồng, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh và địa phương cần có một khoản kinh phí dành riêng để hỗ trợ người dân phục dựng lại lễ hội gắn với những sự kiện văn hoá – chính trị tại địa phương. Ví dụ, hỗ trợ người dân mua đạo cụ, trang phục dân tộc để tiến hành nghi lễ; hỗ trợ các nghệ nhân cao tuổi truyền dạy cho lớp trẻ các nghi thức hành lễ, các điệu múa, bài hát dân gian có sử dụng trong lễ hội,...

Bên cạnh đó, các địa phương cũng cần ưu tiên phát triển du lịch gắn với lễ hội. Chính quyền các cấp và các sở, ngành liên quan cần hỗ trợ xây dựng các dự án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân Thành phố về lễ hội dân gian, từ đó, thu hút cộng đồng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị của các lễ hội.

## ?CÂU HỎI

Trình bày một số giải pháp để bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Ý nghĩa của việc bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” qua các nghi lễ dân gian

Các nghi lễ dân gian thể hiện lòng biết ơn đối với các bậc tiền nhân, góp phần nung nấu tình yêu quê hương đất nước cho mọi người, phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.

Nhiều loại hình văn hoá như văn học, nghệ thuật, kiến trúc, mỹ thuật,... có trong các nghi lễ dân gian đã trở thành nguồn tư liệu vô cùng quý báu cho thế hệ sau nghiên cứu, kế thừa. Nghi lễ dân gian góp phần nói lên lịch sử phát triển của Thành phố, lưu giữ các di tích cổ quý giá, giáo dục đạo lí làm người, trở thành chỗ dựa tinh thần không thể thiếu trong đời sống, tạo sự ổn định nhân tâm và phát triển kinh tế – xã hội. Do đó, việc cùng nhau bảo tồn nghi lễ dân gian là hết sức cần thiết.

“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” là giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Hơn 40 năm qua, Thành phố đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”. Tại Thành phố, nhiều phong trào, chương trình hành động của thanh niên có nội dung “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” được triển khai sâu rộng và thu được nhiều kết quả tốt như: tổ chức nhiều nghi lễ dân gian, các hoạt động về nguồn, chính sách đối với người có công, thăm hỏi, phụng dưỡng, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng, xây nhà tình nghĩa, triển lãm ảnh chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh khắc sâu đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”,...

## Em có biết?

“Ngày 23 – 11 – 2021, Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Hội Di sản văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày Di sản văn hoá Việt

Nam và toạ đàm “Bảo tồn và phát huy giá trị đình làng ở Thành phố Hồ Chí Minh” với mục đích gặp gỡ, trao đổi giữa các nhà nghiên cứu khoa học, nhà quản lý về việc bảo tồn và phát huy giá trị của đình làng; đồng thời, đề ra những giải pháp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của đình làng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ý kiến của các chuyên gia tại toạ đàm, không chỉ di tích đình làng mà bất kỳ di tích lịch sử, văn hoá nào cũng cần phải bảo tồn cả giá trị di sản vật thể là công trình kiến trúc, lẫn các giá trị di sản phi vật thể chứa đựng bên trong nó. Có bảo tồn được cả hai thì di tích mới có linh hồn, có sức sống, mới phát huy được giá trị của di tích. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể đình làng luôn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư ngân sách năm sau cao hơn năm trước, cùng với nguồn vốn xã hội hoá của nhân dân trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích, trong đó có các di tích đình làng đã góp phần to lớn trong công tác bảo vệ di tích. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế cần tu bổ vì sự xuống cấp ngày càng nhiều của di tích.”

(Nguồn: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh)

## ?CÂU HỎI

Trình bày ý nghĩa của các nghi lễ dân gian trong công tác bảo tồn và phát huy đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## LUYỆN TẬP

1. Trình bày hiểu biết của em về lễ hội dân gian thờ cúng thần Thành Hoàng ở Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trình bày hiểu biết của em về việc thờ cúng tổ tiên của cư dân Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Em cần làm gì để bảo tồn và phát huy nghi lễ dân gian ở địa phương em đang sinh sống?

## VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu một nghi lễ dân gian ở địa phương em đang sinh sống. – Hình thức: bài tập cá nhân hoặc nhóm.
  - Nội dung thực hiện: giới thiệu lễ hội dân gian địa phương bằng file trình chiếu hoặc hình ảnh mà em hoặc nhóm đã chuẩn bị.
  - Phương pháp giới thiệu: hình ảnh, nội dung trên giấy hoặc file trình chiếu.
  - Sau khi hoàn thành, học sinh (hoặc nhóm) giới thiệu nội dung thực hiện với các bạn trong lớp.
  - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung.
  - Mục tiêu kiến thức: hoạt động này giúp học sinh hiểu được nghi lễ dân gian, phổ biến hoặc giới thiệu nghi lễ đó với người thân, bạn bè,...
2. Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy kể cho bạn bè nghe về một lễ hội dân gian trong cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh (gợi ý: nguồn gốc, các hoạt động chủ yếu, ý nghĩa,...).

# CHỦ ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ BIẾN ĐỔI VĂN HOÁ CỦA VÙNG ĐẤT SÀI GÒN – GIA ĐỊNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được khái lược về lịch sử hình thành địa danh Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được quá trình tiếp nhận văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích và hiểu được quá trình biến đổi văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHỞI ĐỘNG

Hãy kể tên một số bài hát về vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Em thích nhất bài hát nào? Vì sao?

## KHÁM PHÁ

### I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CỦA SÀI GÒN – GIA ĐỊNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vùng đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh có lịch sử hình thành lâu đời. Xưa kia, nơi đây trải qua nhiều thời kỳ Phù Nam, Chiêm Thành, Chân Lạp, Sài Gòn xưa,... là nơi có vị trí địa lí thuận lợi cho thông thương và có nhiều dân tộc sinh sống. Vì vậy, sự giao lưu, tiếp nhận và biến đổi văn hoá là không thể tránh khỏi, điều này thể hiện rõ nét qua các giai đoạn lịch sử.

#### 1. Giai đoạn Sài Gòn – Gia Định trước năm 1698

Trên danh nghĩa, đất Sài Gòn vốn thuộc Chân Lạp, nhưng “thuộc” một cách lỏng lẻo: các dân tộc vẫn sống tự trị; vẫn là đất tự do của các dân tộc và hầu như vô chủ, là đất hoang nhàn cả về kinh tế lẫn chủ quyền từ xưa. Năm 1679, nhà Nguyễn cho phép người Hoa (chạy loạn khỏi nhà Minh – Trung Hoa) vào Nam Bộ khai khẩn đất đai. Giai đoạn từ năm 1623 đến năm 1698 có thể được xem là thời kì hình thành Sài Gòn.

Cư dân gồm người cổ bản địa chủ yếu là người Xtiêng, Chê Mạ, Cơ Ho, M’Nông, Khmer bản địa; lưu dân người Việt ở Đàng Ngoài và lưu dân người Hoa. Dân số của Sài Gòn khi ấy đã ở khoảng 10 000 người, tức 1/20 (một phần hai mươi) số dân của cả miền Đông Nam Bộ lúc Nguyễn Hữu Cảnh vào lập phủ huyện. Qua thời gian sinh sống cùng nhau trên vùng đất rộng lớn này, các dân tộc đã tiếp xúc, giao lưu văn hoá với nhau tạo nên sự phong phú, đa dạng văn hoá ở nơi đây.

Văn hoá bản địa, văn hoá Óc Eo (Phù Nam), nổi bật là xuất hiện chữ Phạn và đã trở thành văn tự chính thức của triều đình và các đền thờ. Những di tích của văn hoá Óc Eo được tìm thấy ở Sài Gòn – Chợ Lớn như: Gò Cây Mai, Rạch Lò Gốm, đường Lê Hồng Phong, Trường đua Phú Thọ,...

Năm 1679, Sài Gòn đã được các cơ quan cai trị và quân sự thiết lập cố định với quy mô lớn theo “dân làng mở đất trước, nhà nước đến cai trị sau”. Sài Gòn ngay từ nửa sau thế kỉ XVII, với vị trí thiên nhiên thuận lợi và sự tập trung các cơ quan Việt Nam bán chính thức, cùng những thành tựu khẩn hoang lập ấp và thông thương của lưu dân đã nhanh chóng trở thành một thị trấn quan trọng trong vùng Nam Đông Dương. Giai đoạn này, văn hoá bản địa vẫn còn phũ rộng và có tiếp xúc với văn hoá của lớp lưu dân Đại Việt thuở ban đầu.

(Theo Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, tập 1, Lịch sử, NXB Tổng hợp TP. HCM, năm 2018)

## 2. Sài Gòn – Gia Định trong thời các chúa Nguyễn (1698 – 1859)

Năm 1698, chúa Nguyễn cử Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào miền Nam kinh lược. Nguyễn Hữu Cảnh lấy đất Nông Nại làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai là huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức lưu thủ, cai bộ và kí lục để cai trị. Vùng đất Sài Gòn bấy giờ thuộc địa phận huyện Tân Bình (khu vực khá rộng, khoảng từ Mỹ Tho qua sông Vàm Cỏ tới hữu ngạn sông Sài Gòn). Đây là cột mốc đầu tiên của Sài Gòn vì chính thức có chính quyền của chúa Nguyễn, quản lí và bảo hộ.

Gia Định phủ thành lập năm 1698 để thống nhất tất cả các huyện, châu, đạo toàn miền Nam. Lúc này, chính quyền nhà Nguyễn thực hiện chủ trương chiêu mộ những người dân có vật lực ở xứ Ngũ Quảng gồm các xứ Quảng Nam, các phủ Điện Bàn, Quảng Ngãi, Quy Nhơn đến đây phát chặt mở mang đất đai, cho dân tự chiếm trồng cây và làm nhà cửa.

Về sau, Sài Gòn trở thành một trung tâm chính trị, một địa điểm chiến lược có thành lũy tự vệ. Từ khi lúa gạo trở thành hàng hoá, Sài Gòn có thêm nhiều chợ, phố để giao dịch chứa hàng, nhiều bến cảng để thuyền bè xuất, nhập. Sài Gòn đã trở thành thành phố hay thành thị rất sớm, thị trường lúa gạo quốc tế, trung tâm công nghiệp quan trọng do có hệ thống giao thông thuận lợi, nhiều cảng như chợ Thị Nghè, phố Chợ Sài Gòn, cảng Sài Gòn,...

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử như cuộc đấu tranh chống quân Xiêm xâm lược của nhà Tây Sơn, cho đến thời kì nắm chính quyền của vua Gia Long, đến năm 1802, đổi phủ Gia Định thành trấn Gia Định, các dinh cũng đổi thành các trấn, gồm: Phiên An, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Thanh và Hà Tiên. Tất cả các trấn này nằm dưới sự cai quản của trấn Gia Định (có thể coi đây là thời kì “Gia Định ngũ trấn”). Sài Gòn nằm trên phần nhỏ huyện Bình Dương và Tân Long thời đó của trấn Phiên An.

Từ năm 1823 đến năm 1832, Lê Văn Duyệt được cử làm Tổng trấn Gia Định. Giai đoạn này, kênh An Thông được đào (nay là kênh Bến Nghé, sông Sài Gòn) để Chợ Lớn trở thành nơi tập nập, đô hội. Từ năm 1832 đến năm 1859, Gia Định thành trở thành Nam Kỳ lục tỉnh và nay là toàn vùng đất Nam Bộ.

Cuối thế kỉ XVIII, Sài Gòn đã trở thành một trung tâm văn hoá đa sắc do sự tiếp nhận, giao thoa giữa văn hoá bản địa, văn hoá vùng Ngũ Quảng với văn hoá Trung Hoa. Văn hóa vùng Ngũ Quảng được cư dân bản địa tiếp nhận, cùng với sự thuận lợi trong cuộc sống đã làm cho con người vùng đất nơi đây trở nên phóng khoáng,

hào sảng, dễ đón nhận những điều hay ý đẹp, những đạo lí tốt đẹp trong cuộc sống,... Tất cả đã đi vào ứng xử lối sống thường ngày, qua giọng hò, điệu lí, thể hiện qua các nghi lễ thực hành tín ngưỡng tại các đình, miếu, qua nghệ thuật Hát Bội,...

Sự giao lưu, tiếp biến văn hoá người Hoa thể hiện rõ qua hệ thống cơ sở tín ngưỡng miếu, hội quán tập trung ở Quận 5 như Miếu Bà Thiên Hậu, miếu Ông Quan Công; nghệ thuật múa lân sư rồng, lễ hội Tết Nguyên tiêu, tiết Thanh Minh;... Đây là kết quả của sự tiếp nhận, giao lưu và biến đổi văn hoá đô thị, sông nước của Sài Gòn – Gia Định.

## ?CÂU HỎI

Nêu những yếu tố tác động đến việc hình thành, tiếp nhận văn hoá từ trước năm 1698 đến thời các chúa Nguyễn năm 1698 – 1859 của vùng đất Sài Gòn – Gia Định.

## II. SÀI GÒN VỚI TRÀO LƯU VĂN HOÁ DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1859 – 1975)

Khi Pháp, Mỹ xâm lược và đặt ách thống trị lên toàn miền Nam, văn hoá Việt Nam có những sự biến đổi rõ rệt, đó là tiếp nhận những yếu tố tích cực của văn hoá phương Tây nhưng vẫn giữ cốt lõi văn hoá Việt Nam.

Văn hoá phương Tây ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của văn hoá Việt Nam, nổi bật là tôn giáo (Công giáo), tư tưởng, ngôn ngữ, báo chí, văn học nghệ thuật, kiến trúc, công nghiệp, giao thông, ẩm thực, trang phục,... Có thể nhận diện qua một số phương diện sau:

- Tiếp nhận chữ viết, ngôn ngữ là một trong những biểu hiện rõ nhất. Từ hệ thống chữ viết tượng hình là chữ Hán và chữ Nôm, tồn tại hàng ngàn năm, chữ quốc ngữ dần được hình thành và ra đời trong giai đoạn này, đây là tập hợp các chữ cái Latinh và dấu phụ được dùng cùng với các chữ cái đó để viết tiếng Việt. Trong thời kì này, sự tiếp xúc các ngôn ngữ diễn ra khá phổ biến, tiếng Pháp và tiếng Anh được sử dụng rộng rãi. Nhưng các ngôn ngữ, chữ viết nước ngoài không làm nước Việt ta mất gốc mà trở thành công cụ phát triển văn học, khoa học cho Việt Nam.

- Kiến trúc Pháp hiện còn ở Thành phố Hồ Chí Minh như: Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Nhà hát Thành phố, Bưu điện Thành phố, Bến Nhà Rồng, Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,... mang dấu ấn giao thoa văn hoá Việt – Pháp rõ rệt. Pháp quan tâm đến việc phát triển đô thị, cho xây dựng đường, cầu, cảng, nhà máy,... để phát triển kinh tế nhằm thu lợi cho thực dân. Năm 1901, Pháp làm đường xe lửa Sài Gòn – Nha Trang; năm 1902, làm cầu Bình Lợi trên sông Sài Gòn,... Nhờ đó, trong giai đoạn này Sài Gòn đã chuyển từ văn hoá nông nghiệp thành văn hoá công nghiệp.

Trong thời kì đế quốc Mỹ xâm lược, dù tiếp xúc nhiều về văn hoá phương Tây nhưng văn hoá cốt lõi Việt Nam vẫn trường tồn. Người Việt tiếp nhận những ưu việt của văn hoá phương Tây và đào thải những luồng văn hoá không phù hợp, với quan điểm “hoà nhập nhưng không hoà tan”. Với bản lĩnh văn hoá của mình, người dân Sài Gòn đã biết tìm cách hạn chế những mặt tiêu cực của văn hoá Mỹ và chọn lọc

tiếp thu những mặt tích cực như khoa học – kĩ thuật, quản lí kinh tế, nếp sống kỉ cương tôn trọng pháp luật,...

Thời kì này, Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá của Nam Bộ, là một đô thị lớn mang yếu tố đô thị sông nước. Sài Gòn được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông” với nền kinh tế phát triển, văn hoá đa dạng.

Một trong những nét văn hoá thể hiện rõ bản sắc văn hoá Việt Nam nói chung và văn hoá Nam Bộ nói riêng là sự kính ngưỡng của nhân dân Sài Gòn – Gia Định đối với Tả quân Lê Văn Duyệt. Lăng Ông Bà Chiểu là nơi thể hiện văn hoá nghệ thuật đặc sắc của văn hoá Nam Bộ như kiến trúc, lễ hội, ẩm thực,... Đây là nơi để người dân Sài Gòn thể hiện tín ngưỡng, bản sắc văn hoá của mình.

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành từ bến cảng Nhà Rồng rời Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước là một sự kiện lịch sử tự hào của vùng đất Sài Gòn, khẳng định tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam.

Nhìn chung, trong suốt chặng đường dài ảnh hưởng văn hoá phương Tây, người Việt đã chọn lọc tiếp nhận, tạo nên sự đa dạng, phong phú cho văn hoá Việt Nam: đó là sự tiếp nhận, giao thoa và biến đổi giữa văn hoá Việt với văn hoá Chăm, Hoa, Khmer, phương Tây,... Có thể tóm lược văn hoá giai đoạn Sài Gòn – Gia Định (1698 – 1975) được tiếp xúc, tiếp nhận và biến đổi qua ba lớp văn hoá sau đây tạo nên sự đa dạng văn hoá của vùng đất này như sau:

- Lưu dân Thuận – Quảng (thuộc vùng Ngũ Quảng) vào Nam khai khẩn tiếp nhận với văn hoá cư dân bản địa.

- Văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá Hoa và văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá phương Tây (Pháp – Mỹ).

- Văn hoá Việt tiếp xúc văn hoá Chăm – Hoa – Khmer – Mã Lai,...

Có được bức tranh văn hoá đa dạng như vậy là bởi vì Sài Gòn – Gia Định là vùng đất mở, có nhiều sông nước và hải cảng, cư dân nơi đây đã cùng nhau vượt qua bao thử thách lớn nhỏ từ những ngày đầu khai cơ lập ấp cho đến khi trở thành đô thị phồn thịnh nhất miền Nam. Trong quá trình cộng cư lâu dài, sự tiếp xúc, tiếp nhận, giao lưu và biến đổi văn hoá là điều không tránh khỏi.

## ?CÂU HỎI

Trình bày những đặc điểm nổi bật của quá trình tiếp nhận, biến đổi và phát triển văn hoá của vùng đất Sài Gòn – Gia Định.

### III. SỰ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Ngày 30 – 4 – 1975, Sài Gòn được giải phóng, non sông liền một dải, đất nước Việt Nam được thống nhất sau nhiều năm chia cắt.

Ngày 2 – 7 – 1976, Quốc hội Việt Nam đã thông qua quyết nghị chính thức dành cho Sài Gòn được vinh dự mang tên gọi Thành phố Hồ Chí Minh. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1985, Thành phố chính thức bước vào thời kì ổn định tình hình chính trị, xã hội, kinh tế và đời sống.

Từ năm 1986 đến năm 1995, Thành phố Hồ Chí Minh bước vào thời kì sau đổi mới, chuyển mạnh sang kinh tế thị trường có sự quản lí của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1995 đến nay, Thành phố dần chuyển mình và phát triển, hội nhập toàn cầu.

Chính sách mở cửa và hội nhập, xây dựng một nền kinh tế thị trường đã là điều kiện quan trọng để cho văn hoá thế giới “thâm nhập” vào Việt Nam. Phải kể đến văn hoá phương Tây, đặc biệt là từ Mỹ với sự ảnh hưởng từ việc du nhập thị trường kinh tế trong các lĩnh vực phim ảnh, băng đĩa, sách báo, áo quần, thức ăn nhanh, đồ uống đóng hộp, hàng hoá tiêu dùng,...

Đặc biệt, truyền hình đã giúp văn hoá các nước lan toả và đến gần nhau hơn. Các chương trình ca nhạc và thời trang được giới trẻ quan tâm, cởi mở đón nhận và say sưa “bắt chước”. Bên cạnh đó, thời trang, ca nhạc, phim ảnh Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan,... cũng đã ảnh hưởng nhiều đến lối sống giới trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôn giáo, tín ngưỡng cũng được cư dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận cởi mở hơn, các hoạt động giao lưu giữa các tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng diễn ra sôi nổi. Các tín đồ tham gia hoạt động của nhiều tôn giáo và tín ngưỡng dân gian khác nhau. Các tộc người sinh sống hoà đồng, tiếp nhận văn hoá của nhau rất cởi mở.

Nhìn chung, sau giai đoạn thống nhất và đổi mới đất nước, Thành phố Hồ Chí Minh đã bước vào giai đoạn tiếp xúc, hội nhập và lan toả văn hoá với thế giới. Hội nhập quốc tế đã lan toả văn hoá Việt Nam đến nhiều quốc gia trên thế giới và tiếp nhận nhiều nền văn hoá khác qua các lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, ngôn ngữ, nghệ thuật, thể thao, ẩm thực, trang phục,... Công nghệ phát triển đã giúp con người trên toàn thế giới có thể kết nối với nhau, thậm chí trở thành công dân toàn cầu.

## ?CÂU HỎI

Em hãy nhận xét quá trình biến đổi văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn đổi mới, phát triển đất nước.

## LUYỆN TẬP

Trình bày những đặc điểm nổi bật quá trình tiếp nhận đến việc biến đổi và phát triển văn hoá của đất Sài Gòn - Gia Định.

## VẬN DỤNG

Viết một đoạn văn trình bày quan điểm của bản thân về nhận định: Quá trình tiếp nhận và biến đổi văn hoá của đất Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh là quá trình “Hoà nhập nhưng không hoà tan”.



# CHỦ ĐỀ 4: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Nêu được những đặc điểm cơ bản của các hình thức diễn xướng dân gian ở Gia Định – Sài Gòn.
- Trình bày được sự hình thành và phát triển các loại hình văn hoá, văn nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hát đúng giai điệu, lời ca một số điệu hò, lí,... của địa phương.

## KHỞI ĐỘNG

- Quan sát và cho biết tên loại hình nghệ thuật của các ảnh 2, 3, 4, 5.
- Kể tên một hoặc vài loại hình văn hoá, văn nghệ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHÁM PHÁ

### I. CÁC HÌNH THỨC DIỄN XƯỚNG DÂN GIAN Ở GIA ĐỊNH – SÀI GÒN

Gia Định – Sài Gòn xưa có rất nhiều hình thức diễn xướng dân gian phong phú thường được phổ biến và lưu truyền bằng cách truyền miệng từ người này sang người khác, từ vùng này sang vùng khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do đó, việc sưu tầm và tìm hiểu các hình thức diễn xướng dân gian này chủ yếu từ những tư liệu của các thế hệ trước và những nghệ nhân còn sống. Các hình thức diễn xướng dân gian ở Gia Định – Sài Gòn rất phong phú, đa dạng, bao gồm:

#### 1. Hò

##### a. Hò huê tình

Theo ý kiến của các nghệ nhân lớn tuổi, ở các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX có một hình thức hò/ hát huê tình rất phổ biến ở Gia Định – Sài Gòn xưa.

Hò huê tình là một hình thức hò/ hát giao duyên của nam và nữ đối đáp với nhau, tốc độ diễn xướng chậm rãi, giai điệu và âm hưởng gần với hát ru con Nam Bộ.

Ví dụ:

“Ví dầu tình bậu muốn thôi  
Bậu gieo tiếng dữ, cho rồi bậu ra...”

hay:

“Chiều chiều ông Lữ đi câu  
Bỏ ve, bỏ chén, bỏ bầu ai mang.”

Qua một số ví dụ trên ta thấy, hò huê tình thường hình thành từ một cặp thơ lục bát, khi hò thường có thêm các từ đệm, từ lót theo âm hưởng đặc trưng của ru con Nam Bộ để đệm vào như: “Hò...ơ..., Hò..ơ..ơ...ơ..., Ở... “. Với những cặp thơ lục bát đã có gieo vần kết hợp với những từ đệm, từ lót mang âm hưởng ru con Nam Bộ đã làm cho điệu hò huê tình có một nét trữ tình rất lãng mạn và rất riêng của Gia Định – Sài Gòn xưa.

#### b. Hò chèo ghe

Gia Định – Sài Gòn có rất nhiều sông ngòi, kênh rạch cho nên việc sinh hoạt, giao thương chủ yếu là bằng xuồng, ghe. Như vậy, sông nước là một trong những đặc điểm quan trọng có ảnh hưởng đến việc hình thành nên các loại hình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ nơi đây, trong đó có hò chèo ghe.

Ví dụ:

“Nhà Bè nước chảy chia hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.”

hoặc:

“Ờ ... ơ ... ơ...  
Sông Nhà Bè có cây nằm nước ờ...  
Ờ... Sông Bao Ngược sóng bủa lao rao ... ơ  
Ờ... Gặp anh đây sao em không hỏi, không chào...  
hay là em có ờ... chốn nào phụ ... anh? ”

Hò chèo ghe thường được diễn xướng theo lối đơn lẻ hoặc đối đáp. Với nhịp độ buông lơi và trải dài, hò chèo ghe có phần giống với hát huê tình về sự ảm áp của thể loại hát ru.

#### c. Hò cấy

Sông ngòi, kênh rạch chảy qua Gia Định – Sài Gòn đã tạo điều kiện cho nông nghiệp nơi đây phát triển tốt, trong đó điển hình là cây lúa. Nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá, văn nghệ đã được hình thành từ những hoạt động canh tác cây lúa. Một trong những hình thức diễn xướng đó là hò cấy.

Ví dụ:

“Gặp anh đây, cho em hỏi anh ở tổng làng nào?  
Phụ mẫu ở nhà đầy đủ, chốn phòng đào có... chưa?”

Một số điệu hò cấy được tìm thấy phần lớn ở ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh (đa số ở huyện Bình Chánh), có thể kể một số điệu hò như: Hò mái Ồ (ở những chữ có độ cao khi hò có chữ: “Ồ...ơ...”), Hò mái dài (tương tự như hò mái ồ nhưng ngân dài hơn), Hò hoà hơ (khi hò có chữ: “hoà hơ ơ hò...”), Hò hoà hi (khi hò đối đáp có chữ: “hoà hi í i...”),...

Hò cấy cũng thường được hình thành từ 2 câu thơ lục bát nhưng giai đoạn từ 1930 – 1940 trở đi thì phát triển thành nhiều chữ hò hơn do ảnh hưởng của của hát vọng cổ. Hò cấy thường được các công cấy (người cấy lúa) diễn xướng với hình thức hò đối đáp trong lúc cấy lúa để giúp mọi người có điều kiện giao lưu, làm quen với nhau qua đó tạo không khí vui tươi, hăng say để lao động tốt.

## ?CÂU HỎI

Trong các loại hò nêu trên, em thích loại hò nào nhất? Vì sao?

## 2. Lí

Trong sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của người dân Gia Định – Sài Gòn thì lí là một trong những hình thức diễn xướng rất phổ biến. Theo các nghệ nhân lớn tuổi thì lí được phát triển nhất là vào giai đoạn những năm 30 của thế kỉ XIX trở về trước. Đó là những bài hát ngắn gọn, dễ nhớ thường được phổ biến bằng cách truyền miệng trong lúc lao động, sinh hoạt,... Nội dung của những bài lí thường phản ánh cuộc sống giản dị của người dân như: trong sinh hoạt, lao động, tình cảm,... Lí có thể hát tập thể hoặc cá nhân với nhiều nội dung phong phú, có thể kể một số bài như:

- Về con vật: Lí con sáo, Lí con cua, Lí kiến vàng,...
- Về cây cối: Lí cây chanh, Lí cây ớt, Lí cây ổi,...
- Về đồ vật: Lí cái phăng, Lí nón treo, Lí đá bia,...
- Về tình cảm: Lí vọng phu, Lí giong bóng, Lí ngựa ô,...

Để bảo tồn và phát huy vốn quý của dân tộc, các ngành chức năng, các nhà nghiên cứu âm nhạc đã tiến hành nhiều hoạt động cụ thể như: sưu tầm nghiên cứu, tổ chức các hoạt động giao lưu, biểu diễn, kết hợp với các loại hình biểu diễn (đưa bài lí vào sân khấu cải lương), đưa lí vào giảng dạy ở các trường chuyên nghệ thuật, trường học phổ thông,... Với sự quan tâm tích cực đó, lí đang được bảo tồn, phát huy và phổ biến tốt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## ?CÂU HỎI

- Lí là gì?
- Kể tên một số điệu lí mà em biết

## 3. Nói vè

Nói vè là một trong hình thức diễn xướng dân gian rất phổ biến trong sinh hoạt của người dân Gia Định – Sài Gòn xưa, nội dung các bài nói vè thường là kể về vật hoặc sự việc nào đó. Nói vè thường sử dụng thể thơ 3, 4 hoặc 5 chữ, giọng đọc dứt khoát theo nhịp điệu rõ ràng.

Đối với trẻ em, nói vè được gọi là hát đồng dao. Đồng dao có các hình thức diễn xướng như: đọc, xướng có vần về bài đồng dao hoặc đọc, xướng vần về bài đồng dao kết hợp với một trò chơi. Có thể kể một số bài đồng dao có kết hợp với trò chơi được trẻ em yêu thích như: Chặt cây dừa, Bắc kim thang, Cùm nùm cùm niệu, Tập tầm vông,... Thông thường, cách nói vè trong đời sống sinh hoạt của người dân thường đơn giản hơn khi biểu diễn trên sân khấu. Ở sân khấu, cách nói vè của các nghệ nhân được sáng tạo nhiều hơn để giúp cho tiết mục biểu diễn sinh động và có chất lượng hơn.

## ?CÂU HỎI

- Thế nào là đồng dao?
- Kể tên một hoặc vài bài đồng dao mà em biết.

#### 4. Nói thơ

Đến nay, vẫn chưa tìm được tư liệu xác định chính xác thời điểm có mặt truyện thơ ở Gia Định – Sài Gòn. Truyện thơ là truyện mà trong đó viết nên những câu chuyện có tính chất tự sự, nội dung thường nói về đời sống xã hội, con người,... và thường được viết bằng thể lục bát. Như vậy, nói thơ có thể hiểu là đọc truyện thơ có vần, có điệu.

##### a. Nói thơ quân phường

Quân phường có nghĩa là chỉ những người hành khất. Nói thơ quân phường có thể hiểu là những người hành khất nói thơ theo hình thức độc xướng theo nhịp sanh (2 miếng cây gõ vào nhau để tạo âm thanh theo nhịp điệu) và thường diễn xướng ở những nơi tập trung đông người như: chợ, bến đò, bến sông,...

Nội dung những bài nói thơ quân phường thường diễn xướng mang tính thời sự hoặc những truyện thơ bình dân nói về cuộc sống. Có thể kể một số như:

Ví dụ: Thoại Khanh – Châu Tuấn

“Sớm mai chân bước lên đường.

Thoại Khanh lạy thầy xin học văn chương”

hoặc: Phạm Công – Cúc Hoa

“Xưa nay những kẻ thảo hoà.

Trước thì lam lũ sau đà thành nhân”

Với lối nói thơ có vần có điệu kết hợp với nhịp gõ của sanh hay đàn nhị,... đã làm cho nói thơ quân phường có một nét rất riêng và độc đáo. Đó là một loại hình văn hoá, văn nghệ độc đáo một thời rất phổ biến ở những nơi công cộng của Gia Định – Sài Gòn.

##### b. Nói thơ Vân Tiên

Đến nay vẫn chưa tìm được tài liệu minh chứng về thời điểm ra đời chính xác của nói thơ Vân Tiên. Tuy nhiên, căn cứ vào sự ra đời truyện thơ Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu thì nói thơ Vân Tiên ra đời từ sau những thập niên cuối thế kỉ XIX.

Truyện thơ Vân Tiên rất được công chúng yêu thích bởi: có giá trị cao về nội dung (giá trị về hiện thực, giá trị nhân đạo, tinh thần nghĩa hiệp, khát vọng của nhân dân vươn tới tương lai tốt đẹp,...), giá trị cao về nghệ thuật (cốt truyện, tính cách đặc trưng, ngôn ngữ con người Nam Bộ). Từ hiệu ứng tích cực của truyện thơ Vân Tiên, nói thơ Vân Tiên ra đời như một lẽ tất yếu theo quy luật.

Ví dụ về đạo lí làm người:

“Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình”

Ví dụ về tính nghĩa hiệp, giúp người không nệ trả công:

“Tưởng câu báo đức thù công

Lấy chi cho phỉ tấm lòng cùng ngươi.”

Nói thơ Vân Tiên là hình thức độc xướng truyện thơ Vân Tiên theo thể thơ lục bát của truyện thơ Vân Tiên. Với thể thơ lục bát, nội dung có tính hiện thực cao kết hợp với lối diễn xướng ngân nga, tầm bổng, nhịp khoan, những từ đệm địa phương,... đã làm cho nói thơ Vân Tiên tiếp tục được đông đảo công chúng hưởng ứng và yêu thích sau truyện thơ Vân Tiên.

### c. Nói thơ rơi

Kho tàng văn học dân gian Nam Bộ nói chung và Gia Định – Sài Gòn nói riêng có nhiều thể loại như: ca dao, tục ngữ, hò, vè,... trong đó có một loại hình văn học dân gian rất được phổ biến đó là thơ rơi.

Thơ rơi thịnh hành vào khoảng đầu thế kỉ XX được tầng lớp bình dân trong xã hội sử dụng nhiều và thường phổ biến bằng cách truyền miệng. Một trong những đặc trưng của thơ rơi là không nêu tên người gởi và người nhận. Nội dung của thơ rơi thường đề nhấn gửi đến cá nhân hoặc mọi người thông tin gì đó, giải bày tâm sự cá nhân về cuộc sống, tình bạn, tình người,...

Ví dụ về thơ gởi bạn cũ:

“Niềm cố hữu bảo châu khó sánh  
Nghĩa kim bằng vàng bạc khó bì”

Ví dụ về thơ tình cảm:

“Dẫu em có nơi nào cũng suy đi tính lại  
Nên đừng quên bến cũ con đò xưa”

Qua tìm hiểu ở các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, thơ rơi đã từng tồn tại và phổ biến ở các huyện như: Củ Chi, Bình Chánh và Hóc Môn. Thơ rơi tuy không mang tính nghệ thuật cao nhưng một thời rất được đông đảo công chúng lao động bình dân sử dụng bởi tính thực tiễn về đề tài, nội dung và cách phổ biến.

### e. Nói tuồng

Nói tuồng là tiền thân của hát bội nhưng hình thức biểu diễn đơn giản hơn, có mặt ở Gia Định từ lâu, có thể từ nửa sau thế kỉ XIX. Nói tuồng cũng có một thời gian dài chiếm vị trí quan trọng trong sinh hoạt biểu diễn ở Gia Định.

Có thể hình dung nói tuồng là kể, diễn xướng lại một cách khái quát nhất của một tuồng hay một phần nào đó của tuồng cho một số ít người theo dõi. Cho nên, xét về quy mô, nói tuồng về mọi mặt đều nhỏ hơn hát bội rất nhiều. Người nói tuồng có thể chỉ một hoặc vài người và ngồi ở những nơi có diện tích nhỏ như: trên ghế, trên ván, trên nền đất,... để diễn xướng. Do đó, một người có thể đóng nhiều vai, khua tay, biểu cảm,... để diễn xuất theo tính cách của nhân vật trong tuồng.

Những bản thơ tuồng được phổ biến nhất ở Gia Định – Sài Gòn trong thời gian này để sử dụng cho nói tuồng đó là Văn Doan diễn ca và Ông Trượng – Tiên Bửu.

Ví dụ Văn Doan Diễn Ca (Truyện Chàng Lía):

“Chiều chiều én liệng Truong Mây,  
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.”

Ví dụ Ông Trượng – Tiên Bửu:

“Hai tay bưng chén rượu nồng;  
Nửa say nửa tỉnh xuống sông kêu đò...”

Nói tuồng là hình thức diễn xướng tương đối dễ thực hiện bởi yêu cầu và tính chất linh hoạt của nó với nhiều mục đích khác nhau như: vui chơi, tiệc sum họp, đám đình, miếu,... Sự có mặt của nói tuồng đã góp phần làm cho sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở Gia Định – Sài Gòn xưa đa dạng và phong phú hơn.

## ?CÂU HỎI

- Nói thơ là gì?
- Kể tên một số hình thức nói thơ phổ biến.

## II. NGHỆ THUẬT HÁT BỘI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TỪ XƯA ĐẾN NAY

Theo các nhà nghiên cứu, hát bội bắt đầu có mặt ở Gia Định từ khoảng nửa đầu thế kỉ XX và phát triển mạnh khi Tả quân Lê Văn Duyệt làm tổng trấn Gia Định. Hát bội ở Việt Nam cũng có ảnh hưởng phần nào của Trung Quốc và Chiêm Thành bởi yếu tố giao lưu văn hoá giữa các dân tộc.

Bội là nhiều, hát bội nghĩa là hát có nhiều vai tuồng, có nhiều người phối hợp lại với nhau để diễn các vai diễn của tuồng. Các tuồng được soạn dựa trên những sự tích có thật, việc thật hoặc người biên soạn tự nghĩ ra và biên soạn thành tuồng theo mục đích về chủ đề hay nội dung nào đó để cho mọi người xem. Có thể kể một số tuồng hát bội được công chúng yêu thích như: Sơn Hậu, Tuồng Châu (Phong thần), Ngũ biến báo phụ cừu,...

Hát bội có những nét đặc trưng rất riêng mà khi xem ta có thể dễ dàng nhận biết như:

- Về trang trí sân khấu: ở hát bội được thiết kế, trang trí đơn giản hơn so với sân khấu cải lương hoặc kịch nói (cảnh trí sân khấu phải phù hợp với nội dung, thời điểm lúc diễn) vì người xem chủ yếu quan tâm đến nhân vật, cảnh trí thường có: màn, trướng, vách ngăn thêu rồng phụng (thường là màu đỏ tươi),...
- Về hoá trang: vai diễn nữ gọi là đào thường để mặt thật không trang điểm hoặc đánh phấn trắng, trừ những vai đặc biệt phải trang điểm cho phù hợp, vai diễn nam gọi là kép trang điểm màu sắc theo tính cách nhân vật nhưng thường màu đậm hơn so với cải lương.

Với đặc trưng ở hát bội là chú trọng đến tính cách nhân vật như: người hiền, trung thần, nịnh thần, người gian, kẻ ác,... nên phần trang điểm ở mặt, râu, tóc,... của các diễn viên đặc biệt được chú trọng để người xem dễ nhận ra.

Ngoài ra còn nhiều điểm đặc trưng khác như: dàn nhạc (thường có trống, kèn, chập choả), bài bản, giọng hát, điệu bộ,... khi tìm hiểu kĩ sẽ thấy có nhiều nét rất riêng, độc đáo. Sau ngày giải phóng đất nước, để củng cố và phát triển nghệ thuật hát bội, nhà nước, các ngành chức năng đã có nhiều chính sách, hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi bộ môn nghệ thuật này trên cơ sở kế thừa, phát huy những cái hay, cái đẹp và loại bỏ những gì đã cũ, lỗi thời không phù hợp với công chúng, thời đại.

## ?CÂU HỎI

- Hát bội là gì?
- Nêu những nét đặc trưng của hát bội ở Thành phố Hồ Chí Minh

### III. KỊCH NÓI

Kịch nói hay còn gọi là thoại kịch. Khi biểu diễn, diễn viên chủ yếu sử dụng lời nói kết hợp với diễn xuất để thể hiện tâm lí nhân vật của vở diễn. Kịch nói ra đời ở Gia Định – Sài Gòn vào khoảng thời gian sau khi có những gánh hát Tây sang phục vụ cho sĩ quan Pháp trong quá trình Pháp xâm chiếm Việt Nam.

Kịch nói xuất hiện ở Sài Gòn như một loại hình nghệ thuật mới lạ, thu hút sự quan tâm của học sinh, sinh viên, tầng lớp trí thức,... Những vở kịch nói thường viết về đề tài xã hội và cách bài trí sân khấu phải tương ứng với nội dung, cảnh diễn,... Về trang phục và cách hoá trang nhân vật cần phù hợp với nhân vật trong vở diễn.

Bên cạnh sự phát triển mạnh của hát bội, các đoàn kịch nói cũng có sự giao lưu, phấn đấu và dần dần phát triển. Từ năm 1959, có khoảng hơn 30 ban, đoàn kịch lớn nhỏ như: Kim Cương, Thẩm Thuý Hằng, Vũ Đức Duy,... đã góp phần đáp ứng tốt cho nhu cầu thưởng thức văn hoá, văn nghệ của người Sài Gòn.

Sau ngày thống nhất đất nước, được sự quan tâm của chính quyền các cấp, kịch nói ở Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một loại hình nghệ thuật hoạt động thường xuyên, đáp ứng nhu cầu thưởng thức và giải trí của khán giả. Có thể kể một số vở diễn nổi tiếng được quần chúng yêu thích như: Lá sầu riêng, Dưới hai màu áo, Nhân danh công lí,... Tính đến năm 2013, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng cộng 9 sân khấu kịch nói chưa kể các sân khấu nhỏ khác như: Nhà hát kịch sân khấu nhỏ, Sân khấu kịch Idecaf, Sân khấu kịch Hồng Vân,... Ngoài các Trung tâm Văn hoá quận (huyện), các cơ quan, đoàn thể, công ty, xí nghiệp cũng có các đoàn kịch nói bán chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư.

### ?CÂU HỎI

- Kể tên một số vở kịch nói mà em biết.
- Em hãy kể tên một số đoàn kịch nói hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh.

### IV. SÂN KHẤU CẢI LƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau thời gian dài thống trị của hát bội, sân khấu cải lương ra đời như một điều tất yếu, mang tính thời đại khi trong xã hội xuất hiện các tầng lớp mang ý thức hệ mới tiến bộ hơn. Sự ra đời của gánh hát mang tên Tân Thịnh ở Sài Gòn vào năm 1920 như một sự khởi đầu cho sự hình thành và phát triển sân khấu cải lương tại Sài Gòn ở những năm tiếp theo.

Cải lương như một loại hình ca kịch, diễn viên sẽ dùng lời nói để đối thoại, dùng những bài bản (các bài bản cải lương Nam Bộ) để ca, kết hợp với kĩ năng diễn xuất để thể hiện vai diễn. Có thể nêu một số nét đặc trưng cơ bản của sân khấu cải lương như sau:

- Về cách bày trí sân khấu: Mỗi vở cải lương thường chia ra nhiều màn (mỗi màn tượng trưng cho một nội dung hay một phần của vở diễn), khi xong một màn thì kéo màn lại, bên trong sân khấu thay đổi cảnh trí cho phù hợp để diễn màn tiếp theo cho phù hợp với nội dung. Khán giả sẽ có thời gian giải lao ở mỗi màn, bàn luận về vở diễn, tâm lí chờ đợi cho màn tiếp theo,... Đây cũng là một ưu điểm của sân khấu cải lương so với hát bội.

– Về cách hoá trang: Người xem cải lương có tính bao quát hơn về: cảnh trí, trang phục, râu tóc,... Do đó, việc trang điểm cũng hài hoà và không chú trọng nhiều ở khuôn mặt như ở hát bội.

– Về các bài bản ca: khi biểu diễn, các nghệ sĩ có thể vừa đối thoại vừa diễn hoặc vừa ca những bài bản cải lương Nam Bộ (các câu vọng cổ, các bài bản lớn hoặc nhỏ, các điệu lí,...) vừa diễn, cách diễn xuất, điệu bộ cũng khác hơn so với hát bội (dàn nhạc không sử dụng trống, kèn, chập choả).

Sau khi đất nước thống nhất, sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh được phục hồi và phát triển nhanh chóng. Các gánh hát cá nhân tổ chức giờ đây phát triển theo hình thức quản lí tập thể (đoàn hát) có quy mô lớn hơn, hoạt động có hiệu quả hơn. Có thể kể một số đoàn hát của nhà nước quản lí như: Trần Hữu Trang, Văn công Thành phố, Sài Gòn 1, Sài Gòn 2,...

Ngoài những suất diễn tại các nhà hát ở nội thành, nhiều đoàn hát đã có những chuyến biểu diễn phục vụ nhân dân ở các huyện ngoại thành, vùng sâu, vùng xa. Trong xây dựng và phát triển đoàn hát, yếu tố về nghệ sĩ có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của đoàn hát, đoàn nào có hoặc nhiều nghệ sĩ nổi tiếng sẽ có nhiều khán giả đến đón xem hơn.

Các vở cải lương trong thời kì này thường có nội dung chủ yếu về đề tài lịch sử giữ nước và dựng nước, con người mới, cuộc sống mới,... Có thể kể như: Tiếng trống Mê Linh, Thái Hậu Dương Vân Nga,... Để củng cố và phát triển nghệ thuật sân khấu cải lương trong thời kì mới, Ủy ban nhân dân Thành phố cùng các ban ngành, đoàn thể đã có kế hoạch và nhiều hoạt động cụ thể như: Tổ chức các đợt Hội diễn, Hội thi, Vàng trắng Cổ nhạc, Chuông vàng vọng cổ,... qua đó tìm kiếm và phát hiện thêm những nghệ sĩ, giọng ca hay nhằm đóng góp cho sự phát triển của sân khấu cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## ?CÂU HỎI

- Hãy kể tên một vài nghệ sĩ cải lương hoặc vở diễn mà em biết hay đã được xem.
- Hãy nêu một số nét đặc sắc về cải lương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## LUYỆN TẬP

1. So sánh các hình thức diễn xướng sau về đặc điểm, môi trường diễn xướng:
  - + Hò huê tình, hò chèo ghe, hò cấy.
  - + Nói vè, nói thơ.
2. So sánh các loại hình văn hoá, văn nghệ: nghệ thuật hát bội, kịch nói, sân khấu cải lương về đặc điểm, cách bày trí sân khấu, cách hoá trang nhân vật.

## VẬN DỤNG

1. Đại diện các nhóm thực hiện diễn xướng minh hoạ một bài hoặc một điệu trong các hình thức diễn xướng dân gian Gia Định – Sài Gòn kết hợp với các hình thức gợi ý tự chọn như:



- Cá nhân thực hiện gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu của bài.
  - Tập thể kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của điệu bài.
  - Học sinh nêu cảm nhận khi được nghe, xem, thực hiện các hình thức diễn xướng trên.
  - Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về các loại hình kể trên hiện nay.
2. Đại diện các nhóm minh hoạ một đoạn ngắn tùy theo năng lực về: nghệ thuật hát, kịch nói, sân khấu cải lương.
- Học sinh nêu cảm nhận khi được nghe, xem, thực hiện các loại hình văn hoá, văn nghệ kể trên.
  - Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về các loại hình văn hoá, văn nghệ hiện nay.

# CHỦ ĐỀ 5: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được vai trò của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được thế mạnh, hạn chế trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được sự phát triển, phân bố và chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, một số ngành tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHỞI ĐỘNG

Em hãy kể tên một số khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

## KHÁM PHÁ

### I. VAI TRÒ CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất nước ta với tổng sản phẩm công nghiệp theo giá hiện hành là 261 361 tỉ đồng (năm 2019). Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, xã hội và môi trường.

- Về kinh tế: Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP(1), mang lại giá trị kinh tế lớn. Hoạt động công nghiệp hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho địa phương mà còn thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho cả nước. Sản phẩm công nghiệp cung cấp tư liệu cho các ngành kinh tế khác, đồng thời là nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.

- Về xã hội: Việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng tác động lớn đến xã hội như giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

- Về môi trường: Những năm gần đây, công nghiệp ngày càng phát triển trong kĩ thuật, công nghệ và dây chuyền sản xuất tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường: các sản phẩm xử lí chất thải trong sản xuất, chế biến nông sản, lâm, thuỷ sản; sản phẩm xử lí chất thải y tế; sản phẩm xử lí chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt;...

## ?CÂU HỎI

Quan sát bảng 1, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong GDP phân theo khu vực kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh

## II. THẾ MẠNH, HẠN CHẾ TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Thế mạnh

Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thế mạnh trong phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

– Vị trí địa lý:

Nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á; nằm ở trung tâm của vùng Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thành phố là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, đầu mối giao thông lớn nhất phía Nam. Trung tâm thành phố cách bờ biển Đông 50 km đường chim bay, đây là đầu mối giao thông nối liền các tỉnh trong vùng và là cửa ngõ quốc tế. Thành phố có hệ thống cảng và sân bay lớn nhất cả nước, cảng Sài Gòn với năng lực hoạt động 10 triệu tấn/năm; Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất với hàng chục đường bay chỉ cách trung tâm thành phố 7 km.

– Điều kiện kinh tế – xã hội:

+ Dân cư và nguồn lao động: Thành phố có số dân đông nhất nước (9,23 triệu người – năm 2020), có nguồn lao động dồi dào, trình độ tay nghề cao. Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Thành phố đạt 4,92 triệu người. Trong đó, lực lượng lao động tại khu vực thành thị chiếm 77%; khu vực nông thôn chiếm 23%. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế của Thành phố đạt 4,73 triệu lao động, chiếm 96,33% tổng lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên; trong đó, lao động trong khu vực nhà nước chiếm 7,38%; lao động trong khu vực tư nhân chiếm 84,47% và trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8,15%. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 38,77% (năm 2020), trong đó, tại khu vực thành thị có tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 42,21%; tại khu vực nông thôn, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 26,34%; lao động là nam giới có tỷ lệ đã qua đào tạo chiếm 40,26%; lao động là nữ giới chiếm 37,05%.

+ Cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật chất lượng tốt nhất và hoàn thiện nhất cả nước.

+ Vốn đầu tư: Cùng với Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong hai thành phố thu hút mạnh vốn đầu tư từ bên ngoài. Tổng vốn đầu tư năm 2020 theo giá hiện hành đạt 442 280 tỉ đồng. Trong đó, khu vực nhà nước chiếm 16,7%, khu vực ngoài nhà nước chiếm 69,2%, tỷ lệ nguồn vốn này ngày càng tăng do quy mô doanh nghiệp thành lập mới tăng dần; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 14,1%.

+ Thành phố là nơi tập trung nhiều ngành công nghiệp, trong đó nổi bật 4 ngành công nghiệp trọng điểm: chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống; hoá dược; sản xuất hàng điện tử; cơ khí.

+ Thành phố có nhiều chính sách năng động trong phát triển công nghiệp: ưu tiên đầu tư phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu; xây dựng và hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ làm động lực để phát triển các ngành công nghiệp khác; ưu tiên phát triển quỹ đất phục vụ công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp khởi nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm cơ khí – tự động hoá, cao su – nhựa, chế biến

thực phẩm,... Thành phố đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu, thí nghiệm và Kiểm nghiệm sản phẩm ngành cao su – nhựa đạt chuẩn quốc tế; đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nhựa tái chế, nhựa phân huỷ sinh học, nhựa y tế nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

– Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:

Thành phố nằm trong vùng Đông Nam Bộ, nơi có tài nguyên dầu khí, vật liệu xây dựng, tài nguyên thủy điện, nguồn thủy sản, điều kiện thuận lợi để phát triển cây công nghiệp; liền kề với Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm lớn nhất nước.

## 2. Hạn chế

Khó khăn lớn của vùng Đông Nam Bộ nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là vấn đề mùa khô kéo dài (từ 4 – 5 tháng) nên thường xảy ra tình trạng thiếu nước cho công nghiệp, đặc biệt là mực nước trong các hồ thủy điện hạ xuống rất thấp gây nên tình trạng thiếu điện.

Năm 2020, kinh tế Thành phố chịu tác động mạnh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa các nước lớn, tăng trưởng hầu hết ở các ngành đều chậm lại; thu hút đầu tư nước ngoài giảm cũng ảnh hưởng lớn đến ngành công nghiệp của Thành phố.

Quỹ đất dành cho công nghiệp chưa đáp ứng, chi phí đầu tư cho hoạt động sản xuất ngày càng tăng, một số doanh nghiệp đã và đang có xu hướng dịch chuyển nhà máy sang các tỉnh lân cận do có lợi thế về lao động, giá thuê đất và các chính sách ưu đãi khác.

Tính liên kết giữa doanh nghiệp với các nhà sản xuất sản phẩm chưa hoàn chỉnh, các doanh nghiệp FDI còn hạn chế.

Các doanh nghiệp phụ thuộc khá lớn vào nguyên phụ liệu nhập khẩu, hạn chế về thiết bị, công nghệ, giá thành; sức cạnh tranh và hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm, hàng hoá còn chưa cao.

## ?CÂU HỎI

Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## III. CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Cơ cấu theo ngành

Cơ cấu ngành công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh tương đối đa dạng, bao gồm các nhóm ngành: khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải.

## ?CÂU HỎI

Quan sát bảng 2, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh đang có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng trong ngành công nghiệp khai thác, tăng tỉ trọng trong ngành công nghiệp chế biến và sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước.

### 2. Cơ cấu theo thành phần kinh tế

Trong những năm gần đây, các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động công nghiệp đã được mở rộng và có xu hướng chuyển dịch chung là giảm tỉ trọng khu vực nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước và đặc biệt tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

### 3. Cơ cấu theo lãnh thổ

Năm 2019, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 435 147 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp. Trong đó, ngành khai khoáng có 248 doanh nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo có 434 720 doanh nghiệp và trong sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước có 179 doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động công nghiệp tập trung không đều trên địa bàn Thành phố, tập trung chủ yếu ở các quận, huyện ngoại thành: Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, thành phố Thủ Đức, Quận 7,...

## ?CÂU HỎI

- Em hãy nhận xét cơ cấu ngành công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dựa vào bảng 2, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, có thể kể đến các khu sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống nhưng mang nhiều giá trị bản sắc văn hoá như: dệt may khu Bảy Hiền (quận Tân Bình), mây tre đan, bánh tráng (huyện Củ Chi), nghề làm nem (thành phố Thủ Đức), nghề muối (huyện Cần Giò), làng nghề cá sấu Sài Gòn (Quận 12),... Đặc biệt, tại các quận Gò Vấp, Tân Bình, thành phố Thủ Đức,... còn phát triển khá mạnh nghề làm bún, phở, bánh canh truyền thống.

Toàn Thành phố có 65 ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, ngoại thành có 24 ngành nghề, vùng ven có khoảng 10 ngành nghề và khu vực nội thành có 31 ngành nghề. Có không ít nghề và làng nghề tồn tại hơn 100 năm như làng nghề bánh tráng, làng nghề muối.

Các ngành nghề thủ công truyền thống thu hút hơn 70 000 lao động, với mức tăng trưởng bình quân 15%/năm. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giải quyết lao động nông thôn, giúp cải thiện đời sống người dân nông thôn. Các cơ sở ngành nghề nông thôn có thể phát triển ở nhiều loại hình từ gia đình, tổ hợp tác đến doanh

ng nghiệp nhỏ, hợp tác xã. Những nơi này có thể làm vệ tinh cho các đơn vị kinh tế lớn, có khả năng giải quyết những đơn đặt hàng dài hạn.

## **?CÂU HỎI**

Dựa vào thông tin trong bài và những kiến thức của bản thân, em hãy nêu vai trò của một ngành tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

## **LUYỆN TẬP**

1. Thành phố Hồ Chí Minh có những thuận lợi gì để phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp?
2. Theo em, vì sao phần lớn các khu công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng ngoại thành?

## **VẬN DỤNG**

Viết báo cáo về hoạt động sản xuất công nghiệp của một khu công nghiệp hoặc ngành tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

# CHỦ ĐỀ 6: KHI TÔI LÀ “ĐẠI SỨ DU LỊCH”

## MỤC TIÊU

- Mô tả được những nét tổng quan về ngành du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định được vai trò của “Đại sứ du lịch” trong phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được một số loại hình du lịch tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thu thập được tài liệu, viết báo cáo về ngành du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiềm năng phong phú để phát triển, mở rộng, nâng tầm ngành du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHOẸ ĐỘNG

Quan sát hình ảnh dưới đây và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy kể tên các địa điểm du lịch nổi tiếng của Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHÁM PHÁ

### I. TỔNG QUAN VÀ VAI TRÒ CỦA “ĐẠI SỨ DU LỊCH” TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 1. Tổng quan về du lịch Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú gồm hơn 200 tài nguyên văn hoá vật thể, hơn 100 tài nguyên nhân tạo, hệ thống bảo tàng, di tích cách mạng,... với nhiều điểm đến hấp dẫn như Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, Công viên văn hoá Đầm Sen, Khu du lịch văn hoá Suối Tiên, Làng du lịch Bình Quới, Khu du lịch Vàm Sát, Dinh Thống Nhất, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà,...

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm trung chuyển, đầu mối tiếp nhận khách quốc tế và nội địa quan trọng của cả nước, nơi tập trung nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, mua sắm, tổ chức hội nghị du lịch hàng đầu Việt Nam.

Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua phát triển khá toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Thành phố đã đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra và đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của du lịch Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh luôn nằm trong nhóm đứng đầu các điểm đến được lựa chọn tại ASEAN cũng như trên thế giới.

#### Em có biết?

Thành phố Hồ Chí Minh – nơi một thời được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”, với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn phong phú và đa dạng, Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang khai thác ngày càng có hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch. Một trong những yếu tố tác động không nhỏ cho sự phát triển du lịch của Thành phố chính là các “Đại sứ du lịch”. Chính vì vậy, chúng ta hãy là một “vị đại sứ” để làm cho “Hòn ngọc Viễn Đông” được tỏa sáng hơn.

## ?CÂU HỎI

Sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?

### 2. Vai trò của “Đại sứ du lịch” trong phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, “Đại sứ du lịch” là danh hiệu danh dự do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm cho cá nhân hội đủ điều kiện phù hợp cho công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch. Đại sứ du lịch làm việc theo nhiệm kỳ và thực hiện việc quảng bá, tuyên truyền cho du lịch thông qua các loại hình hoạt động công chúng, truyền thông, báo chí, nghệ thuật, nhiếp ảnh và các loại hình hoạt động khác hướng đến công chúng.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đại sứ du lịch có thể là các tổ chức, doanh nghiệp, có thể là các cá nhân, người dân địa phương. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá luôn được chú trọng, không ngừng nâng cao hiệu quả. Nhiều sự kiện du lịch đã được Thành phố tổ chức định kỳ như: Lễ hội Áo dài, Liên hoan ẩm thực đất phương Nam, Lễ hội trái cây Nam Bộ,...

Du lịch đã và đang là một trong những ngành quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế và nâng cao đời sống xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, sự tương tác giữa người dân với du khách làm nên ấn tượng sâu sắc và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ. Việc xây dựng hình ảnh “Đại sứ du lịch” ở mỗi người dân là giải pháp để phát triển kinh tế đời sống và nâng cao chất lượng du lịch. Với vốn hiểu biết sâu sắc, họ là người có khả năng làm tốt vai trò như một hướng dẫn viên.

Sản phẩm du lịch đặc sắc của mỗi địa phương chính là chiều sâu văn hoá, sự thân thiện của người dân. Ý thức của người dân là yếu tố quan trọng để giúp đất nước ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại, chiếm được thiện cảm của du khách. Sự văn minh thể hiện qua những nếp sinh hoạt rất nhỏ như không vứt rác bừa bãi, không tệ nạn xã hội,...

Để trở thành một đại sứ du lịch toàn diện, mỗi cá nhân phải hội đủ các yếu tố như hiếu khách – thân thiện – văn minh, khi ấy du khách mới nhắc đến mảnh đất này bằng sự trân quý thật sự.

## ?CÂU HỎI

- Trình bày khái niệm “Đại sứ du lịch”.
- Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đại sứ du lịch gồm những bộ phận nào?
- Nếu em là một “Đại sứ du lịch”, em có thể làm được những gì để tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá về du lịch của địa phương em?

## II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH DU LỊCH TIÊU BIỂU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Du lịch sinh thái

Thành phố Hồ Chí Minh được biết đến là một thành phố hiện đại với những toà nhà cao tầng, tuy nhiên, Thành phố cũng có một số điểm du lịch sinh thái ngoài trung tâm. Du khách có thể tận hưởng không khí trong lành ở một số địa điểm du lịch sinh thái nổi tiếng như: Khu du lịch Văn Thánh, Làng du lịch Bình Quới, Khu du



lịch sinh thái Cần Giờ,... Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy nhanh xây dựng hạ tầng du lịch, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, mở rộng các tuyến điểm tham quan để phát triển du lịch sinh thái trong thời gian tới.

## 2. Du lịch ẩm thực

Thành phố Hồ Chí Minh được xem là “thành phố không ngủ” với những hoạt động vui chơi, ăn uống cả ngày lẫn đêm. Là trung tâm của vùng đất phương Nam, dân cư ba miền hội đủ đã khiến Thành phố Hồ Chí Minh trở thành mảnh đất có nền ẩm thực phong phú, đặc sắc. Bên cạnh đó, Thành phố cũng có những món ăn hấp dẫn của thế giới.

Người đến Thành phố Hồ Chí Minh sẽ dễ dàng tìm thấy những khu phố ăn uống, những quán xá với hàng trăm món ăn truyền thống và hiện đại vô cùng hấp dẫn.

## 3. Du lịch MICE

Du lịch MICE (tên đầy đủ tiếng Anh là Meeting Incentive Conference Event) là loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên, đối tác. Loại hình du lịch này vừa tiết kiệm thời gian, ngân sách, lại nhận nhiều giá trị thiết thực. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những điểm đến tiềm năng tổ chức du lịch MICE, đây là cửa ngõ giao thương quốc tế quan trọng của khu vực và cả nước, được biết đến là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu Việt Nam. Chính vì vậy lượng khách trong nước và quốc tế đến với Thành phố này luôn tăng lên đáng kể.

## 4. Du lịch mua sắm

Mua sắm là một trong những hoạt động thú vị khi đến du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những trung tâm mua sắm hiện đại, các khu chợ truyền thống lâu đời sẽ là những lựa chọn hấp dẫn khi đến mua sắm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hàng hóa đủ màu sắc, đủ chủng loại, từ hàng thông thường cho đến những hàng hiệu quốc tế có uy tín trên thế giới. Các mặt hàng tại những trung tâm mua sắm và chợ truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh vô cùng phong phú và đa dạng.

## 5. Du lịch tham quan Thành phố

Du lịch tham quan Thành phố đã thu hút đông đảo du khách bởi những công trình kiến trúc, phong tục tập quán, tín ngưỡng,... chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hoá. Đến Thành phố Hồ Chí Minh, du khách thường tìm đến Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Thành phố, Nhà hát Thành Phố, Dinh Độc Lập, Bến Nhà Rồng cùng hệ thống 11 bảo tàng và các chùa, đình, đền, miếu,...

## 6. Du lịch đường thủy

Sở hữu sông Sài Gòn – nơi dừng chân của nhiều tàu biển quốc tế và khu dự trữ sinh quyển – rừng ngập mặn Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh hội tụ những yếu tố để phát triển du lịch đường thủy. Sau một thời gian dài khai thác, du lịch đường thủy đã được định hình với các tuyến từ Bến Bạch Đằng đi Đại lộ Đông Tây, Bình Quới, Địa đạo Củ Chi, Cần Giờ, Vàm Sát,...

## ?CÂU HỎI

Em hãy kể tên một số loại hình du lịch tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân em thấy loại hình du lịch nào hấp dẫn nhất? Tại sao?

### III. TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

Mặc dù đã là điểm đến không thể bỏ qua của du khách trong và ngoài nước nhưng tiềm năng du lịch của Thành phố vẫn còn rất lớn, đặc biệt là du lịch văn hoá và tự nhiên. Sự năng động và không ngừng bắt kịp xu hướng mới khiến cho Thành phố trở nên hấp dẫn và thu hút rất nhiều khách du lịch. Những nét đẹp độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, những giá trị nhân văn vẫn được Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng gìn giữ và phát huy. Ngoài những địa chỉ văn hoá, kiến trúc đặc trưng như Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà thờ Đức Bà, Dinh Thống Nhất, Bến Nhà Rồng, Chợ Bến Thành, Nhà hát Thành phố, hệ thống bảo tàng, hệ thống các Chùa kiến trúc Việt – Hoa, lăng đức tả quân Lê Văn Duyệt,... Thành phố vẫn còn nhiều dư địa để phát triển du lịch sinh thái, tự nhiên như: đảo Thạnh An, rừng ngập mặn Rừng Sát, Đảo khỉ (Cần Giời), Địa đạo Củ Chi, khu du lịch sinh thái Bình Quới (Bình Thạnh), vườn cò Thủ Đức. Thành phố còn sở hữu gần 1 000 km đường sông với hệ thống kênh rạch kết nối nhiều tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, tiềm năng này vẫn chưa được khai thác tốt.

Liên kết hợp tác phát triển kinh tế là một hướng đi mới, mang lại những thành công cho nhiều địa phương, khu vực và nhiều nước trên thế giới. Liên kết, phát triển ngành du lịch còn là một trong những vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung. Thời gian qua, Thành phố đã đẩy mạnh xúc tiến liên kết với các địa phương, đa dạng các tuyến tour, điểm du lịch để thu hút khách khu vực, phát huy tối đa thế mạnh của Thành phố và các địa phương. Ngành du lịch Thành phố đã ký kết hợp tác với các tỉnh như Tây Ninh, Khánh Hoà, Phú Yên, Bình Định, các tỉnh Đông Nam Bộ; chủ động nâng tầm liên kết phát triển du lịch với 8 tỉnh vùng Đông Bắc. Từ đó, hình thành một chuỗi các hoạt động liên kết phát triển du lịch từ Bắc tới Nam, tạo nên một khối sức mạnh tổng thể. Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh đã ký kết hợp tác liên kết phát triển du lịch song phương, đa phương với 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long qua 179 dự án có tính khả thi cao.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào thông tin ở mục III, em hãy cho biết những tiềm năng phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VẬN DỤNG

1. Em hãy hoàn thành một tác phẩm infographic quảng bá về du lịch Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về những điểm du lịch hấp dẫn của Thành phố Hồ Chí Minh đến với du khách trong nước và quốc tế.

# CHỦ ĐỀ 7: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được thực trạng môi trường tự nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nêu được tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Hiểu được mục đích của việc tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đề xuất tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHỞI ĐỘNG

Em có biết vì sao gần đây bầu trời tại Thành phố Hồ Chí Minh bị bao phủ bởi một lớp mù dày đặc từ sáng đến trưa, kéo dài nhiều ngày liền?

## KHÁM PHÁ

### I. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh đang trở thành vấn đề đáng báo động hiện nay, đáng chú ý là tình hình ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm không khí.

#### 1. Ô nhiễm nguồn nước ở Thành phố Hồ Chí Minh

Mật độ kênh rạch khu vực các quận nội thành hiện đang ở mức rất thấp và không có lợi cho việc thoát nước, một số kênh do nạo vét quá sâu nên bề rộng mặt cắt bị thu hẹp đến 50%. Theo thống kê, hiện nay có đến 60 – 70% chiều dài của các tuyến kênh trong nội thành bị ô nhiễm nặng, vấn đề ô nhiễm chủ yếu là ô nhiễm chất hữu cơ và cô-li-phôm (coliform).

Đặc biệt, rạch Phan Văn Hân (quận Bình Thạnh) là một trong những con rạch đã ngập đầy rác. Nước tại rạch Phan Văn Hân đen và có mùi hôi nồng nặc, ruồi nhặng nhiều vô kể. Nguyên nhân chủ yếu là do sự thiếu ý thức của người dân ở hai bên rạch, bao gồm cả những hộ lấn chiếm rạch để xây nhà tạm bợ hoặc lấn chiếm để buôn bán.

Theo thống kê, các nguồn thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố được thực hiện trên 24 quận/ huyện với 826 nguồn thải, chỉ có khoảng 60% nguồn thải có hệ thống xử lý nước thải, các nguồn thải còn lại chỉ xử lý qua sơ bộ (bể tự hoại) trước khi xả thải ra môi trường. Các chất thải công nghiệp làm cho nhiều con sông, kênh rạch tại Thành phố bị ô nhiễm, sức khỏe người dân khu vực lân cận bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

#### 2. Ô nhiễm không khí ở Thành phố Hồ Chí Minh

Ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu do hoạt động giao thông, chiếm 70 – 80%. Các hệ thống đường bộ tại Thành phố như ngã tư Huỳnh Tấn Phát giao với đại lộ Nguyễn Văn Linh, ngã tư Hàng Xanh, Phú Lâm, An Sương,... dung lượng xe di chuyển khá đông gây ra ô nhiễm không khí.

Cùng với quá trình đô thị hoá, các công trình xây dựng ngày càng tăng, hoạt động sửa chữa, làm mới cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống,... ngày càng tăng nhưng không đảm bảo xử lý chất thải trực tiếp ra môi trường.

Chất lượng không khí ở Thành phố Hồ Chí Minh được cải thiện với nồng độ PM2.5 giảm từ 22  $\mu\text{g}/\text{m}^3$  năm 2020 còn 19,4  $\mu\text{g}/\text{m}^3$  năm 2021 (theo báo cáo của IQAir), nhưng vẫn cao gấp gần 4 lần so với khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (5  $\mu\text{g}/\text{m}^3$  ).

### 3. Các loại ô nhiễm khác ở Thành phố Hồ Chí Minh

Bên cạnh ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, tại Thành phố Hồ Chí Minh còn phải đối mặt với nhiều ô nhiễm khác như ô nhiễm ánh sáng, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm môi trường đất, ô nhiễm nhiệt, ô nhiễm tầm nhìn,...

Ô nhiễm tiếng ồn chủ yếu là do hoạt động giao thông ở những nơi có số lượng xe di chuyển đông như ngã tư Hàng Xanh, An Sương,... Ngoài ra, vào buổi tối tiếng ồn của các cửa hàng, loa di động thường tập trung ở khu đông dân cư như chợ Hạnh Thông Tây, Bùi Văn Ba,... vượt quá mức cho phép.

Ô nhiễm ánh sáng tập trung ở các tuyến đường tại Thành phố Hồ Chí Minh đều có ánh sáng 24/24 và không có bóng tối khiến cho người dân choáng ngợp với những ánh sáng đủ màu sắc,...

Tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều con đường bê tông, các khu chung cư, nhà cao tầng mọc lên,... Quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh sẽ khiến cho sức nóng từ các ngôi nhà, con đường toả ra môi trường ngày càng nhiều. Điều này dẫn đến tình trạng ô nhiễm nhiệt ngày càng gia tăng, khi trời mưa, nước nóng từ các con đường nhựa chảy xuống đất sẽ làm tăng nhiệt độ của nước, đất, không khí.

Ngoài ra các công trình, toà nhà cao tầng, sương mù dày đặc, bụi mịn,... cản trở tầm nhìn nghiêm trọng, gây cảm giác khó chịu cho con người thậm chí nguy hiểm khi tham gia giao thông.

Ô nhiễm đất do chất thải công nghiệp, nhất là việc sử dụng phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật; do khai thác nước ngầm thiếu quy hoạch, không kiểm soát, gây ô nhiễm nguồn nước ngầm, xâm nhập mặn, lún sụt đất; do khai thác đất, cát trái phép, gây sạt lở đất và ảnh hưởng lớn đến dòng chảy. Ngoài ra, ô nhiễm đất còn do bụi và khí thải sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu trong công nghiệp.

## ?CÂU HỎI

Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 và đọc thông tin trong bài, em hãy cho biết những vấn nạn môi trường mà Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp phải là gì.

## II. NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường với các tác nhân chủ quan và khách quan khác nhau, có thể tóm gọn như sau:

### 1. Các chất thải trong các nhà máy xí nghiệp

Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội năm 2021 – 2030 đã xác định đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại. Vì vậy, các doanh nghiệp đầu tư trong và ngoài nước đều được tạo điều kiện phát triển hết mức có thể. Thành phố Hồ Chí Minh là trọng điểm hàng đầu cho phát triển nền kinh tế công nghiệp hoá. Đây chính là sự bắt nguồn của ô nhiễm môi trường.

Do kĩ thuật chưa phát triển và xây dựng rất tốn kém nên hệ thống xử lí chất thải tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp tập trung đều không đạt chuẩn. Các chất thải được đưa ra ngoài môi trường gây ô nhiễm khôn lường. Các chất thải rắn, lỏng, bụi khí,... đa dạng về chủng loại nhưng cùng chung một tác hại là huỷ hoại toàn bộ môi trường của con người.

## 2. Hoá chất từ hoạt động nuôi trồng, bảo vệ thực vật

Khi kinh tế và khoa học – công nghệ phát triển, ngành nông nghiệp cũng ngày càng đổi mới, mang lại năng suất cao, chất lượng vượt trội để đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại. Các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc kích thích tăng năng suất,... được sản xuất rộng rãi, đa dạng về mẫu mã, công dụng. Các hoá chất này được những người làm nông sử dụng liên tục quanh năm cho cây trồng, theo thời gian các chất độc hại ngấm vào đất gây ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước. Chưa kể các túi ni lông vứt ra ngoài môi trường đặc biệt khó phân huỷ, ảnh hưởng vô cùng lâu dài đến môi trường sống của chúng ta.

## 3. Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn

Các rác thải sinh hoạt hằng ngày là một trong những nguyên nhân lớn dẫn đến tình trạng ô nhiễm hiện nay. Cùng với đó là các chất thải từ bệnh viện, nhà máy sản xuất, khai thác. Ước tính mỗi năm có hàng chục tấn chất thải rắn thải ra ngoài môi trường sống. Túi ni lông, thức ăn thừa, chất thải sinh hoạt trực tiếp được đưa ra nguồn nước, môi trường đất gây ô nhiễm trầm trọng.

## 4. Khí thải, khói bụi

Khí thải, khói bụi không chỉ xuất phát từ các nhà máy, xí nghiệp mà còn bắt nguồn từ chính hoạt động sống, sản xuất của con người. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các nhà máy, xí nghiệp ngày đêm thải khí nguy hại ra ngoài môi trường. Bên cạnh đó, tắc nghẽn giao thông ở các con đường không còn là chuyện xa lạ đối với người dân Thành phố suốt cả thập kỉ qua. Các phương tiện giao thông của người dân chủ yếu sử dụng xăng, dầu nên trong quá trình hoạt động, một lượng lớn khí thải đã sinh ra, ảnh hưởng đến môi trường. Những cơn mưa axit, hiệu ứng nhà kính bắt nguồn từ đây. Thành phố đôi khi có cả vùng mây đen nhưng không phải là báo hiệu trời sắp mưa, đó là những đám mây không khí bụi bẩn.

## 5. Ý thức của con người và hoạt động của quản lí nhà nước

Ý thức của con người chính là yếu tố quan trọng để chất lượng môi trường được cải thiện. Nhiều người luôn ý thức tốt vấn đề bảo vệ môi trường, tuy nhiên phần lớn chúng ta vẫn chưa nhận thức đúng đắn những điều cần phải thực hiện để bảo vệ môi trường.

Công tác quản lí của Nhà nước còn lỏng lẻo, chưa triệt để. Một số trường hợp bao che, bỏ qua những vi phạm đáng tiếc. Luật pháp điều chỉnh chưa triệt để, khiến công tác quản lí, xử phạt gặp nhiều trở ngại. Một số doanh nghiệp, cá nhân vẫn còn thái độ coi thường, ngang nhiên huỷ hoại môi trường.

## ?CÂU HỎI

Theo em, những nguyên nhân nào đã gây nên những vấn nạn môi trường cho Thành phố Hồ Chí Minh?

### III. CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 1. Giảm thiểu rác thải công nghiệp

Sử dụng giấy tái chế để cứu rừng cây, giấy tẩy trắng thường được dùng để in báo và loại giấy này khi sản xuất gây ô nhiễm nguồn nước. Vì vậy, nên sử dụng giấy tái chế hay loại giấy không qua tẩy trắng. Tái chế chất thải là giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

Khí mê-tan, loại “khí nhà kính” có ảnh hưởng nhiều nhất, được phát thải vào không khí khi rác trong bãi rác bị phân huỷ. Giảm lượng rác chôn đến bãi rác sẽ giúp làm lượng khí mê-tan phát thải ra môi trường.

Áp dụng khoa học – công nghệ hiện đại trong việc xử lí rác thải công nghiệp. Hiện nay, có ba phương pháp xử lí rác thải công nghiệp được áp dụng nhiều nhất là: chôn lấp an toàn, thiêu đốt, ủ sinh học.

Điện năng không phải là nguồn năng lượng vô tận, phần lớn điện năng được sản xuất từ than, dầu mỏ, gas, vì vậy chúng có khả năng cạn kiệt.

Tiết kiệm điện là bảo vệ môi trường, là bởi để sản xuất điện lượng than đốt, dầu khí đốt là cực kì nhiều, cùng với đó là việc xây dựng thủy điện khiến các con sông bị ngăn lại, nguy cơ hạn hán và lũ lụt cực kì lớn.

Những thói quen giúp tiết kiệm điện trong sinh hoạt hằng ngày:

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Sử dụng tấm năng lượng mặt trời.
- Sử dụng bóng đèn LED.
- Sử dụng điều hoà một cách hợp lí,...

#### 2. Sử dụng các chất liệu từ thiên nhiên, sử dụng hoá chất đúng cách

Thuốc bảo vệ thực vật và các loại hoá chất sử dụng trong vệ sinh hằng ngày là một trong những nguyên nhân gây ra các căn bệnh như ung thư và các bệnh liên quan đến não,... Vì vậy, nên sử dụng các hợp chất có nguồn gốc từ thiên nhiên và tận dụng hiệu quả mối quan hệ đấu tranh sinh tồn giữa các loài trong tự nhiên để kiểm soát dịch hại. Xây dựng kênh truyền thông hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: ban hành cẩm nang danh mục thuốc bảo vệ thực vật. Hướng dẫn người dân kĩ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ và liều lượng, đúng cách; đảm bảo thời gian cách li trước khi thu hoạch.

### 3. Sử dụng các vật liệu tái chế trong sinh hoạt hằng ngày

Thay thế túi ni lông trong các hoạt động mua bán ở các chợ bằng các loại: túi giấy, túi vải sử dụng nhiều lần, túi ni lông tự huỷ, phân huỷ sinh học,...

Tái sử dụng rác thải vô cơ như sử dụng các chai lọ để làm dụng cụ handmade: vật dụng trang trí, lọ đựng bút, chậu trồng cây, chậu nuôi cá,...

Chế biến rác hữu cơ để phân huỷ thành phân compost trong nông nghiệp.

### 4. Giảm thiểu khí thải, khói bụi

Cây xanh là nguồn cung cấp oxy cho bầu không khí và nó cũng là nguồn hấp thụ khí cacbon, giảm xói mòn đất và hệ sinh thái. Nên trồng nhiều cây xanh xung quanh nhà để được hưởng những không khí trong lành do cây tạo ra và không chặt phá cây bừa bãi.

Tuyên truyền vận động người dân sử dụng các phương tiện công cộng, phương tiện di chuyển bằng điện như xe đạp điện, xe máy điện,... giảm lượng khí thải ra mỗi ngày.

Sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo bất cứ khi nào có thể như năng lượng gió, ánh nắng mặt trời,... Đây là các loại năng lượng sạch vì việc sản xuất và tiêu thụ chúng không làm phát sinh khí thải gây hiệu ứng nhà kính như sử dụng các loại nhiên liệu hoá thạch.

### 5. Nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến từng người dân hiểu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm môi trường. Tuyên truyền các giải pháp bảo vệ môi trường tại nơi sinh hoạt như: phân loại rác thải, sử dụng các vật liệu tái chế, không xả rác bừa bãi,...

Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ môi trường. Nâng mức xử phạt đối với các doanh nghiệp cố tình vi phạm.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết chúng ta cần có những biện pháp nào để cải thiện môi trường tự nhiên.

## IV. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Mục đích của việc tham gia các hoạt động phòng, chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi gia đình và mỗi người dân trong xã hội.

## ?CÂU HỎI

Quan sát các hình 12, 13, 14, 15, em hãy cho biết ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đề xuất tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh

a. Chuẩn bị

- Sổ và bút ghi chép
- Thiết bị chụp ảnh

b. Tiến hành

– Lớp được chia thành các nhóm từ 4 – 5 học sinh/ nhóm. Học sinh làm việc nhóm kết hợp làm việc độc lập.

– Các nhóm thực hiện các bước sau:

Bước 1: Xác định vấn đề – Xác định tình trạng ô nhiễm tại khu vực địa phương hoặc gia đình đang sinh sống. – Nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm đó.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện

– Phân công công việc cụ thể cho các thành viên trong nhóm.

– Thời gian thực hiện.

– Nội dung thực hiện:

+ Thảo luận, đưa ra ý kiến, đề xuất các hoạt động phòng chống ô nhiễm tại khu vực gia đình học sinh đang sinh sống.

+ Dự kiến các thuận lợi và khó khăn khi tham gia các hoạt động phòng chống ô nhiễm tại khu vực sinh sống. Từ đó, đề xuất các biện pháp khắc phục khó khăn khi thực hiện công việc.

+ Thực hiện các hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường tại địa phương (theo khả năng của học sinh).

Bước 3: Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng và phân công

Bước 4: Tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện

– Báo cáo kết quả trước lớp và thảo luận chung.

\* **Lưu ý:** Trong quá trình tham gia các hoạt động, các thành viên trong nhóm cần:

– Ý thức hợp tác hoàn thành kế hoạch chung.

– Đảm bảo quy tắc an toàn khi hoạt động.

– Ghi chép lại hoặc lưu giữ hình ảnh các hoạt động trong thời gian thực hiện công việc.

## Em có biết?

Những chuyến xe buýt điện (tuyến Vinhomes Grand Park – bến xe buýt Sài Gòn) đã bắt đầu lăn bánh trên đường phố Thành phố Hồ Chí Minh sau bao ngày chờ đợi. Sự kiện được sự quan tâm và theo dõi của đông đảo người dân Thành phố.

Sáng ngày 8 – 3 – 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải sinh thái VinBus đã chính thức khai trương tuyến xe buýt điện đầu tiên kết nối với hệ thống vận tải hành khách công cộng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyến xe buýt điện đầu tiên này có số hiệu D4 đi qua các khu vực tập trung nhu cầu đi lại cao của người dân, các tuyến đường thiết yếu, đông dân cư như các khu đô thị mới, công ty, xí nghiệp, trung tâm hành chính thành phố Thủ Đức,...



## LUYỆN TẬP

1. Những tác nhân nào gây ô nhiễm môi trường? Con người, sinh vật sẽ sống như thế nào và tương lai sẽ ra sao nếu môi trường này càng ô nhiễm?
2. Ở nơi gia đình em sinh sống có hoạt động đốt cháy nhiên liệu gây ô nhiễm không khí không? Em sẽ làm gì trước tình hình đó?

## VẬN DỤNG

1. Nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật khi ăn rau cà quả là gì? Em hãy viết một bài tuyên truyền về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả và an toàn trong sản xuất nông nghiệp.
2. Em hãy tìm kiếm các loại rác thải nhựa trong gia đình và tiến hành tái chế thành những đồ vật có thể sử dụng.

## CHỦ ĐỀ 8: KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

### MỤC TIÊU

- Hiểu về nhu cầu nhân lực hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết cách thực hiện trải nghiệm tính cách phù hợp với nghề nghiệp.
- Xây dựng được kế hoạch nghề nghiệp cho giai đoạn Trung học phổ thông.

### KHỞI ĐỘNG

Chia sẻ suy nghĩ của em về nghề nghiệp của con người trong tương lai 10 năm sau sẽ biến đổi như thế nào.

### KHÁM PHÁ

#### I. NHU CẦU NHÂN LỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của khu vực miền Nam và cả nước. Chính vì vậy, nơi đây đã mang lại nhiều cơ hội và lựa chọn về nghề nghiệp cho học sinh Trung học phổ thông.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có một số ngành nghề hiện đang rất cần nhân lực. Cụ thể:

- Nhóm ngành công nghiệp trọng yếu: Điện tử – Công nghệ thông tin; Cơ khí tự động hoá – Cơ điện tử; Hoá chất – Nhựa – Cao su; Chế biến lương thực – Thực phẩm.
- Nhóm ngành kinh tế – dịch vụ: Tài chính – Tín dụng – Ngân hàng – Bảo hiểm; Giáo dục – Đào tạo; Du lịch; Y tế; Kinh doanh tài sản – Bất động sản; Dịch vụ tư vấn, Khoa học – Công nghệ, Nghiên cứu và triển khai; Thương mại; Dịch vụ vận tải
- Kho bãi – Dịch vụ cảng; Dịch vụ bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin.
- Ngành nghề khác: Quản trị kinh doanh (ngoại thương, xuất nhập khẩu, logistic); Marketing; Bán hàng; Dịch vụ – Phục vụ; Kiến trúc – Kỹ thuật công trình xây dựng; Dệt may – Giày da; Thiết kế mỹ thuật ứng dụng, thiết kế thời trang; Công nghệ truyền thông; Chăm sóc sức khoẻ (nha sĩ, y sĩ, kỹ thuật y, công nghệ y sinh); Khoa học – Xã hội – Văn hoá – Nghệ thuật;...

Theo Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh, các hiệp định thương mại tự do, cộng đồng kinh tế ASEAN làm cho không gian thị trường lao động sôi động hơn. Người lao động được tự do di chuyển tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn, đặc biệt là lao động có kỹ năng và ngoại ngữ.

### ?CÂU HỎI

- Hãy cho biết những định hướng nghề nghiệp của học sinh Thành phố Hồ Chí Minh có thể lựa chọn sau khi hoàn thành chương trình phổ thông.
- Quan sát hình 2, 3 và thảo luận với các bạn cùng lớp về những ngành nghề sẽ xuất hiện/ phát triển mạnh mẽ và những ngành nghề sẽ biến mất/ suy giảm ở Thành phố Hồ Chí Minh trong 10 năm tới.

## II. TRẮC NGHIỆM TÍNH CÁCH

Tính cách là tính chất, đặc điểm nội tâm của con người, từ đó dẫn tới suy nghĩ, cảm xúc, hành động và lời nói. Tính cách còn được định nghĩa là bao hàm tâm trạng, thái độ, ý kiến và được thể hiện rõ ràng nhất trong các tương tác với người khác. Tính cách có ảnh hưởng quan trọng đến mức độ phù hợp của cá nhân với công việc, từ đó tác động đến khả năng thành công.

Trắc nghiệm tính cách là sử dụng một số phương pháp để nhận biết các tính cách của cá nhân, từ đó gợi ý một số nghề nghiệp, nhóm nghề nghiệp phù hợp với các tính cách đó. Một số bài trắc nghiệm tính cách có độ tin cậy cao như trắc nghiệm tính cách Holland, trắc nghiệm tính cách Big Five, trắc nghiệm tính cách Enneagram, trắc nghiệm tính cách DISC,... Hiện nay, đa số các bài trắc nghiệm tính cách đều sử dụng phương pháp trắc nghiệm hoặc bảng kiểm, trong đó, người thực hiện cần phải trả lời một số câu hỏi được soạn sẵn. Kết quả trả lời sẽ được phân tích và phân loại thành các nhóm tính cách khác nhau.

Trong đó, trắc nghiệm tính cách MBTI (Myers-Briggs Type Indicator) được xem là phương pháp khá phổ biến. Ngoài việc giúp người thực hiện có thêm thông tin để lựa chọn nghề nghiệp, hiện nay, MBTI còn được nhà tuyển dụng sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp về tính cách của ứng viên với công việc cũng như môi trường làm việc.

MBTI dùng một chuỗi các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các vấn đề cơ bản trong cuộc sống với các đáp án để lựa chọn. Tổng kết bài trắc nghiệm sẽ cho ra kết quả để đánh giá một người có tính cách như thế nào thông qua phương pháp phân loại. Sự phân loại này dựa trên 4 nhóm tính cách cơ bản, mỗi nhóm là một cặp lưỡng phân của 8 yếu tố chức năng, nhận thức:

- Xu hướng tự nhiên: Hướng ngoại (Extroversion) – Hướng nội (Introversion);
  - Tìm hiểu và nhận thức thế giới: Giác quan (Sensing) – Trực giác (Intuition);
  - Quyết định và chọn lựa: Lí trí (Thinking) – Tình cảm (Feeling);
  - Cách thức và hành động: Nguyên tắc (Judgment) – Linh hoạt (Perception).
- \* Mỗi yếu tố của 4 nhóm trên kết hợp với nhau tạo thành 16 nhóm tính cách MBTI.

## ?CÂU HỎI

- Hãy nêu những tính cách có liên quan đến một số ngành nghề công việc như giáo viên, bác sĩ, vận động viên, thợ cơ khí, nhà văn,... mà em biết.
- Hãy thực hiện một bài trắc nghiệm tính cách (như bài trắc nghiệm Holland, MBTI,...). Chia sẻ suy nghĩ của em về kết quả và những ảnh hưởng của kết quả đến việc lựa chọn nghề nghiệp của mình.

## III. KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

Kế hoạch nghề nghiệp bao gồm việc lựa chọn một đường lối hành động mà bản thân phải tuân theo để đạt được mục tiêu nghề nghiệp mong muốn. Lập kế hoạch có nghĩa là xác định trước phải làm gì, làm như thế nào, vào khi nào và cần những điều kiện gì.

Xây dựng kế hoạch có ý nghĩa quan trọng để thực hiện mục tiêu nghề nghiệp của bản thân:

- Kế hoạch là bước quan trọng trong việc tạo nên nền tảng, giúp cho việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ, đảm bảo điều kiện cho mục tiêu được hoàn thành.
- Lập kế hoạch nghề nghiệp giúp cá nhân có thể tối ưu hoá và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực hỗ trợ, giúp tạo ra kết quả tốt nhất với chi phí thấp nhất.
- Kế hoạch hoá sẽ giúp cá nhân có thể dự báo trước các yếu tố rủi ro, xây dựng các phương án dự phòng trước những tác động từ bên ngoài hoặc bên trong.
- Kế hoạch nghề nghiệp là tiêu chuẩn, là thước đo kết quả đạt được so với những mục tiêu đã đề ra, giữ cho cá nhân đi đúng theo con đường nghề nghiệp đã lựa chọn.

Không có kế hoạch nào là chắc chắn thành công và khả thi, vì vậy, kế hoạch luôn có sự điều chỉnh để phù hợp với từng giai đoạn, từng điều kiện khác nhau.

Căn cứ theo thời gian thực hiện, kế hoạch có thể chia làm kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Một kế hoạch dài hạn có thể bao gồm nhiều kế hoạch ngắn hạn ghép lại. Dù là kế hoạch được thực hiện trong bao lâu đi nữa, một kế hoạch nên được xây dựng theo các bước như sau:

Xác định mục tiêu → Xác định nguồn lực → Xác định nội dung, phương thức → Lập kế hoạch → Rà soát, điều chỉnh

## ?CÂU HỎI

- Theo em, tại sao cần phải có kế hoạch nghề nghiệp?
- Quan sát hình 4 và phân tích các bước để lập kế hoạch nghề nghiệp.

## LUYỆN TẬP

1. Em hãy tìm hiểu và liệt kê những khả năng của bản thân, từ đó đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với mình trong tương lai (trình bày và chia sẻ trước lớp).
2. Theo em, trong các bước xây dựng kế hoạch nghề nghiệp, bước nào là quan trọng nhất? Vì sao?

## VẬN DỤNG

Học sinh xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của bản thân trong ba năm học Trung học phổ thông, sau đó chia sẻ và thảo luận với các bạn.

# CHỦ ĐỀ 1: VĂN HỌC HIỆN ĐẠI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm và thành tựu văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua dữ liệu, thông tin nêu trong văn bản.
- Đọc hiểu được một số tác phẩm văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học hiện đại tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Biết giới thiệu một tác phẩm văn học hiện đại nổi bật của Thành phố Hồ Chí Minh.

## Bài 1. PHÁC THẢO VỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### KHỞI ĐỘNG

- Kể tên một số tài liệu/ công trình viết về thành tựu văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.
- Nêu một số thuận lợi và khó khăn mà em có thể gặp khi tìm hiểu về văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh.

### KHÁM PHÁ

#### Đọc văn bản

Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đã trải qua nhiều biến cố lịch sử – xã hội lớn lao. Hơn thế, những xáo trộn, va chạm, tiếp xúc (trong cả khía cạnh tích cực và tiêu cực – chịu ảnh hưởng của cả chủ nghĩa thực dân cũ, mới) khiến vùng đất này luôn có những chuyển động và tương tác không ngừng. Từ năm 1859 đến năm 1975, nước ta đối mặt với hai nhiệm vụ lớn: chiến đấu giành độc lập dân tộc và hiện đại hoá đất nước. Sài Gòn là mảnh đất vừa tham gia giành độc lập dân tộc nhưng cũng liên tục tham gia nhiệm vụ hiện đại hoá đất nước, gần như chưa một ngày đứt đoạn. Trong tiến trình lịch sử hiện đại hoá ấy, văn học Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh phát triển theo quy luật tự nhiên: đa dạng, chấp nhận sự khác biệt và hội nhập thế giới. Tất cả đều để lại những dấu ấn sâu đậm trong tâm thức cộng đồng, sinh hoạt, văn hoá. Đặc biệt, báo chí và hoạt động xuất bản đầy sôi nổi đã tạo sự kích thích to lớn đối với người sáng tác văn học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều cây bút mà sự thành công nghề nghiệp hiện nay có phần khởi nguồn từ những tác phẩm được in trên báo Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn từ năm 2000 trở về trước), báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ và một số tờ báo khác. Từ những năm 80, 90 của thế kỷ XX cho đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn luôn đi đầu trong các hoạt động xuất bản. Địa bàn Thành phố là nơi tiêu thụ hơn nửa lượng sách được xuất bản của cả nước, trong đó Nhà xuất bản Trẻ, Nhà xuất bản Văn hoá – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần lớn cho việc xuất bản sách văn học không chỉ của Thành phố mà còn của cả nước. Có những đầu sách văn học được xuất bản lên đến cả trăm nghìn bản, đứng đầu bảng là nhiều tác phẩm của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi quy tụ các lực lượng sáng tác văn học nghệ thuật nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu của người đọc. Từ những cây bút từng hoạt động cách mạng và có thành tựu về văn chương trước Cách mạng tháng Tám như Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, rồi đông đảo hơn cả là thế hệ cầm bút tham gia và trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đến những cây bút trẻ đam mê văn học đang hừng hực khát khao, ai cũng muốn đem tài năng của mình phục vụ dân tộc trong vận hội mới. Từ chiến khu về là những Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Viễn Phương, Trương Bình Tòng, Giang Nam, Minh Khoa, Trang Thế Hy, Hoài Vũ, Thanh Giang, Võ Trần Nhã, Đinh Quang Nhã, Lê Văn Thảo, Chim Trắng, Lê Điệp, Vũ Ân Thy, Lam Giang, Hà Phương,... đến những nhà văn lâu nay bị kìm kẹp trong chính thể cũ như Vũ Hạnh, Nguyễn Nguyên, Nguyễn Trọng Văn, Sơn Nam, Thẩm Thệ Hà, Phong Sơn, Minh Quân, Phương Đài, Thái Bạch, Thế Nguyên, Chinh Văn, Tàn Hoài Dạ Vũ, Trần Hữu Lục,... giờ được tự do sáng tạo. Một số nhà văn sau những năm tập kết ra công tác ở miền Bắc, nay được điều động trở về như Bảo Định Giang, Chế Lan Viên, Trần Thanh Đạm, Lê Đình Ky, Phạm Tường Hạnh, Nguyễn Hải Trùng, Mai Văn Tạo, Trần Thanh Giao,... và nhiều người khác từ nhiều nơi cũng chuyển về đây. Cùng với thời gian, những thế hệ cầm bút nối tiếp nhau hình thành, trưởng thành, tất cả tạo nên một đội ngũ đông đảo, sáng tạo ra nhiều sáng tác mới, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hoá đọc và góp phần vào diện mạo văn học chung của cả nước.

Văn học nơi đây nhận được nguồn phù sa ấy mà phát triển và đi theo con đường riêng của nó, đa dạng và rất cởi mở. Cấu trúc, văn phong trong truyện ngắn, tiểu thuyết, do ảnh hưởng của các nền văn hoá, có điều kiện bổ sung cho nhau, tiếp thu từ nhiều nguồn và lan toả không chỉ trong phương thức thể hiện mà ở cả số phận, tâm trạng, ngôn ngữ của nhân vật. Trong thơ cũng có nhiều đột phá, tìm tòi, thể nghiệm đáng trân trọng. Do vậy, nghiên cứu văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời điểm hôm nay sẽ vẫn phải tìm hiểu về đặc điểm dung hợp giữa truyền thống, hiện đại và cái tâm thế lưỡng phân giữa bảo thủ, cởi mở trong từng cá nhân người sáng tác, trong những tác phẩm tiêu biểu, nổi bật.

Từ sau năm 1975, các nhà văn hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh, bằng cách thể hiện khác nhau, mức độ tài năng khác nhau, giá trị của tác phẩm cùng tuổi thọ dài, ngắn khác nhau, cùng miêu tả thực trạng con người cố gắng tìm cách thoát ra khỏi sự kềm nén, siết chặt của những cơ chế quản lí lạc hậu, mang khát vọng đổi mới, mong muốn góp phần xây dựng một xã hội mà con người thực sự là trọng tâm. Trên đà đổi mới đó, cùng với truyện ngắn, truyện kí, kí sự nhân vật, tiểu thuyết ra đời vào thập niên cuối thế kỉ XX cho tới hôm nay với một tâm thế khác trước. Sự quyết liệt, bứt phá trong hành trình khám phá thế giới nội tâm không chỉ ở tác giả lứa tuổi 6X, 7X mà còn ở cả những tác giả 4X, 5X ít nhiều đã thành danh. Tiểu thuyết đã không còn hăm hở mở ra chiều rộng mà trầm tĩnh đi vào chiều sâu. Và bằng cách này, nhiều tiểu thuyết hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh đã là những con kênh, con suối đang hoà vào dòng chảy của văn học thế giới.

Về sáng tác, một số tác phẩm như Đứa con của đất, Người khách đến thăm vườn nhà tôi của Anh Đức, Mùa gió chướng, Cánh đồng hoang của Nguyễn Quang Sáng, Ván bài lật ngửa của Nguyễn Trương Thiên Lý (Trần Bạch Đằng), Một ngày và một

đời, Con đường xuyên rừng của Lê Văn Thảo, Người Bình Xuyên của Nguyễn Hùng, Những người hào kiệt của Minh Khoa, Rừng thiêng nước trong của Trần Văn Tuấn, Đất thờ của Thạch Cương, Xuân Lộc của Hoàng Đình Quang,... đã tạo được chú ý. Cuộc sống hiện tại với những khúc mắc cần giải quyết, những đột phá trong quản lý kinh tế, trăn trở tìm hướng đi mới cho ý nghĩa cuộc sống cũng được các nhà văn hết sức quan tâm. Từ Đứng trước biển của Nguyễn Mạnh Tuấn, Chân dung một quân đốc của Nguyễn Hiếu Trường (Trần Bạch Đằng), Giấy trắng của Triệu Xuân, Một thời dang dở của Trần Thanh Giao, Đi về nơi hoang dã của Nhật Tuấn và giai đoạn sau là Canh năm của Lê Thành Chơn, Đêm Sài Gòn không ngủ của Trầm Hương,... góp phần mở ra cách khai thác về đề tài này.

Trong thơ, ba tập Di cảo của Chế Lan Viên không chỉ tạo một đỉnh cao mới trong đời thơ của ông mà đã mang đến nhiều khám phá sâu sắc về tâm hồn con người, cuộc đời và trách nhiệm của thi ca. Thơ của các nhà thơ Viễn Phương, Thu Bồn, Chim Trắng, Nguyễn Duy, Văn Lê, Lê Thị Kim, Phạm Sỹ Sáu, Trương Nam Hương,... cũng nhiều trăn trở và có những thành công.

Nhiều cây bút lí luận văn sắc bén trên mặt trận của mình, giữ vững trận địa, tiếp tục khẳng định những nguyên lí khoa học của lí luận văn học cách mạng, đồng thời vận dụng cách nhìn toàn diện, đa chiều góp phần mang đến những thành tựu mới cho văn học. Những tên tuổi như Bảo Định Giang, Chế Lan Viên, Lê Đình Ky, Trần Thanh Đạm, Mai Quốc Liên, Hoài Anh, Trần Trọng Đăng Đàn, Diệp Minh Tuyên, Dương Trọng Dật, Lê Ngọc Trà, Huỳnh Như Phương,... mức độ có khác nhau nhưng đều có những đóng góp tích cực cho công tác lí luận phê bình văn học của Thành phố này.

Cũng cần nhắc đến những đóng góp của mảng văn học các dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố với sắc thái riêng đặc sắc. Những nhà hoạt động văn hoá như Nghị Đoàn, Hà Tăng hoặc những nhà văn, nhà thơ như Lý Lan, Lưu Thị Lương (người Hoa) hay Inrasara (người Chăm), Trần Thanh Pôn (người Khơ-me), Prêkimalamak (người Chơ Ro),... là những tác giả khá quen thuộc với bạn đọc Thành phố. Tuy số lượng tác giả không đông, trước tác không nhiều, nhưng những tác phẩm độc đáo của họ là đóng góp đáng quý vào vườn hoa chung nhiều hương sắc của Thành phố.

Đứng từ hôm nay nhìn lại, có thể nói, những sáng tạo văn học ở tất cả các thể loại, trong những năm qua, là kết tinh những nghĩ suy trăn trở đầy tâm huyết, là trí tuệ, là mồ hôi của biết bao tấm lòng mến yêu đối với Thành phố, với sự nghiệp xây dựng đời sống văn hoá, văn học nơi miền đất này.

(\*) Văn bản tổng hợp tư liệu từ những bài viết sau:

[1] Bích Ngân, Văn học Thành phố Hồ Chí Minh: Nỗ lực khám phá thế giới nội tâm, truy xuất từ

<https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/van-hoc-tp-ho-chi-minh-no-luc-khampha-the-gioi-noi-tam-529054.laod>

[2] Lê Quang Trang, Phác thảo 40 năm văn học Thành phố Hồ Chí Minh, truy xuất từ <https://nhandan.vn/phac-thao-40-nam-van-hoc-tp-ho-chi-minh-post231126.html>

[3] Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nghĩ về việc nghiên cứu văn học ở Sài Gòn – Nam Bộ, Tạp chí Khoa học xã hội số 9 + 10 (205 +206), 2015, trang 97-102.

## ?CÂU HỎI

- Những yếu tố nào đã tạo điều kiện cho văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh phát triển và đạt được nhiều thành tựu? Em đánh giá cao yếu tố nào nhất? Vì sao?
- Xác định những đặc điểm cơ bản của văn học hiện đại Thành phố Hồ Chí Minh được nêu trong bài viết. Làm rõ những đặc điểm ấy qua việc phân tích ngắn gọn một số tác phẩm văn học hiện đại tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Theo bài viết, thành tựu của văn học hiện đại Thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào thể loại gì? Nguyên nhân nào giúp em nhận biết được điều ấy?
- Nêu nhận xét của em về bài viết trên.

## LUYỆN TẬP

Dùng sơ đồ tư duy để tóm tắt những nội dung quan trọng trong bài viết.

## VẬN DỤNG

1. Tìm đọc các sáng tác dành cho thanh thiếu niên của một số tác giả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Viết bài cảm nhận (khoảng 500 – 600 chữ) đánh giá về thành tựu của mảng sáng tác này.
2. Tìm đọc các sáng tác (phù hợp với lứa tuổi) của những nhà văn dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Viết bài cảm nhận (khoảng 500 – 600 chữ) về sắc thái riêng đặc sắc trong một tác phẩm gây ấn tượng với em thuộc mảng văn học này.

## Bài 2. VĂN BẢN VĂN HỌC HIỆN ĐẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tản văn

### GIAI ĐIỆU THỜI GIAN

Theo Bích Ngân

## KHỞI ĐỘNG

- Trình bày một số đặc điểm của thể loại tản văn.
- Kể tên một số bài tản văn về đề tài thời gian mà em biết. Nêu ấn tượng chung của em về một trong những sáng tác ấy

## KHÁM PHÁ

### ĐỌC VĂN BẢN

Tôi vẫn giữ thói quen nghe nhạc không lời khi đọc hay viết. Những khúc nhạc trăm năm vẫn tinh khôi những cung bậc. Tôi nghe nhạc cả khi không đọc, không viết, không tập trung làm việc gì cả, ngoài việc lắng nghe nỗi niềm riêng chung, vừa lạ vừa quen, vừa thân thiết, tri âm.



Dường như chỉ có thanh âm, giai điệu, những khoảng lặng cùng với một thế giới vô ngôn mới có thể cưỡng được dòng chảy âm thầm mà bạo liệt của thời gian.

Chiếc đồng hồ trước mắt tôi vẫn đều đều gõ nhịp. Tinh mơ vẫn nghe tiếng chim ríu rít trên khóm sủi quân tử trước nhà. Tinh mơ, những chùm hoa âm thầm tỏa hương suốt đêm vẫn phảng phất mùi dịu thơm. Và mỗi ban mai, cây khế trước nhà vẫn đâm chồi, ra hoa, chuẩn bị cho đợt trái mới và lá vàng, lá úa vẫn lác đác lìa cành.

Chốc chốc, tôi nghe tiếng rền của những máy bay đang bay trên đường đi của nó. Có những chuyến bay sắp đáp trên đường băng và cũng có những chuyến bay vừa rời khỏi đường băng. Những chuyến bay, đưa và đón. Những hội ngộ, hân hoan. Những chia cách, ngậm ngùi.

Thời gian nhiều khi là chiếc roi lạnh lùng quất túi bụi vào sự đứng đĩnh chân lười. Tíc tắc, tíc tắc,... tiếng gõ đều đều ngỡ như bình thản. Âm thanh đó, lại thường gọi tôi liên tưởng đến cái mỏ sắc nhọn của loài chim gõ kiến, những cái mỏ bổ tới tấp vào thân cây với nhịp độ và tốc độ không thay đổi. Đòi cây cũng như đòi người, cứ bóc dần, bóc dần, từng mảnh. Và con người, dù là một tiểu vũ trụ chứa đầy khát vọng và cảm xúc, cũng chỉ là một sinh thể trong giới hạn mong manh của vũ trụ không cùng, không có cách gì thoát khỏi những chiếc mỏ sắc nhọn của thời gian...

Trong cái trục thời gian một chiều, cái thiện, cái đẹp nhiều khi tụt lại phía sau. Trong không gian đa chiều, cái thiện, cái đẹp vẫn là những vì tinh tú mà ánh sáng của nó có thể vượt qua bóng tối và thể lực của bóng tối.

Ban mai đang trôi qua thật nhanh và không cách gì níu được. Đàn chim đang ríu rít trên cành kia rồi sẽ bay đi, mà chắc gì chúng sẽ quay lại. Những dự định, mong ước, đợi chờ vẫn còn ở phía trước và đang lùi dần về phía của ngày hôm qua. Nắng đang nhạt dần ngoài hiên. Nhiều lời hẹn, hẹn gặp gỡ, hẹn cà phê, hẹn nấu một bữa ngon và xúm xít cùng nhau, hẹn cùng nhau đón bình minh ở một nơi xa. Tất cả lời hẹn, dẫu hết sức chân thành, vẫn chưa thể thực hiện và vẫn chỉ là... những dự định. Mà những dự định, những ý tưởng, thường là đẹp.

Ngày mới, năm mới, những trang sách đọc dở. Nhiều quyển sách hay đang chờ được đọc chậm từng dòng. Nhiều ý tưởng chưa thoát ra khỏi tâm trí hay biến mất trong mớ hồ lồn chưa rõ hình thù. Trang bản thảo xóa đi nhiều hơn trang được lưu giữ. Những toại nguyện hiếm hoi sau biết bao thăng trầm thất bại. Những cuộc đời, những số phận, những kí ức đang trôi dần về phía hôm qua.

Ngày mới, năm mới, những yêu thương chưa kịp tỏ bày hay không dễ tỏ bày. Những bao dung tưởng không bao giờ là đủ lại vướng phải những chằng níu của giới hạn. Giới hạn của sự khác biệt. Giới hạn của những điều không thể tương đồng. Ngày mới, năm mới, có hạnh phúc khiến tôi, khiến bạn có thêm sinh lực và vững vàng bước tiếp trên dặm đường dài.

Ngày mới, năm mới, có những nỗi đau không sao dứt được, cứ đeo đẳng. Có nỗi đau có thể vượt qua và có nỗi đau chỉ có thể chấp nhận và song hành cùng với nó.

Ngày mới, năm mới, thời gian vừa trôi đi vừa lưu lại với giai điệu da diết của nó mà mỗi trái tim nơi lồng ngực đều có thể cảm nhận và lắng nghe.

(<https://www.sggp.org.vn/giai-dieu-thoi-gian-post676950.html>, truy cập ngày 29 – 11 – 2023)

## ?CÂU HỎI

- Nhan đề của văn bản gọi cho em suy nghĩ gì? Em đánh giá như thế nào về sự liên kết giữa nhan đề và nội dung văn bản?
- Theo em, nguyên nhân nào khiến tác giả cho rằng giai điệu thời gian có thể được “cảm nhận và lắng nghe” bằng “mỗi trái tim nơi lồng ngực”?
- Nêu cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. Dựa vào những yếu tố nào mà em có thể xác định được cảm hứng chủ đạo ấy?
- Em ấn tượng với nét nghệ thuật đặc sắc nào của văn bản (cái tôi, ngôn ngữ, chất trữ tình, sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình,...)? Vì sao?
- Nêu bài học mà em rút ra được từ văn bản trên.

## LUYỆN TẬP

Đặc điểm của tản văn được thể hiện như thế nào qua văn bản trên?

## VẬN DỤNG

1. Tìm Trang web chính thức của Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam ([www.vietnamairlines.com](http://www.vietnamairlines.com)) có bài viết với nhan đề Thành phố Hồ Chí Minh – Đô thị sôi động, đánh giá đây là “thành phố không ngủ” với nhịp sống đầy hối hả. Điều này được thể hiện như thế nào qua văn bản trên?
2. Có quan điểm cho rằng bài viết đã được thực hiện với đầy đủ những trải nghiệm và cảm nhận sâu sắc về Thành phố Hồ Chí Minh. Em có đồng ý với quan điểm trên không? Vì sao?

## Bài 3. VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHỞI ĐỘNG

- Nêu một số thông tin quan trọng cần đảm bảo trong bài viết về một tác giả văn học.
- Kể tên một số tác giả văn học hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Nêu ấn tượng chung của em về một trong những tác giả ấy.

## KHÁM PHÁ

### I. CHUẨN BỊ

1. Xác định mục đích viết: Bài viết sẽ được triển khai theo hướng tổng hợp ba mục đích là giới thiệu sự nghiệp văn học, nghiên cứu phong cách nghệ thuật, dựng chân dung của tác giả hoặc tập trung vào một mục đích cụ thể.
2. Thu thập tư liệu: Tìm kiếm những bài giới thiệu về tác giả trong các bộ toàn tập hoặc tuyển tập tác phẩm của họ, các giáo trình lịch sử văn học, các luận án, luận văn cao học hoặc báo, tạp chí,... (cả bản giấy và trên internet).
3. Chú ý yêu cầu về dung lượng để triển khai bài viết súc tích, có trọng tâm nhưng vẫn cung cấp đầy đủ những thông tin quan trọng.

## II. TÌM Ý

1. Đọc kĩ những tài liệu đã thu thập được để có thể hình dung tổng quát về tác giả được chọn.
2. Tổng hợp và ghi chú lại chính xác những thông tin sau:
  - Tiểu sử.
  - Quá trình sáng tác.
  - Thành tựu nổi bật của tác giả.
  - Phong cách nghệ thuật.
  - Giá trị đặc sắc của một hoặc một vài tác phẩm tiêu biểu.
  - Vị trí của tác giả trong nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung và văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

## III. LẬP DÀN Ý

1. Mở bài: Giới thiệu tác giả và nhận xét chung về những thành tựu nổi bật của tác giả.
2. Thân bài:
  - Trình bày những thông tin cơ bản, đáng chú ý nhất về cuộc đời, lưu ý những yếu tố ảnh hưởng lớn đến sáng tác của tác giả: hoàn cảnh xuất thân (quê hương, gia đình, thời đại,...); quá trình học tập và trưởng thành; con đường đến với văn chương;...
  - Trình bày những thông tin cơ bản về các chặng đường sáng tác gắn với từng thể loại và các tác phẩm tiêu biểu tương ứng.
  - Trình bày và nhận xét khái quát về phong cách nghệ thuật của tác giả (phân tích ngắn gọn một số bình diện nổi bật hoặc phân tích một/ một số tác phẩm tiêu biểu để làm rõ phong cách).
  - Nêu những thành tựu nổi bật của tác giả: các giải thưởng, sự tôn vinh của công chúng yêu văn học (trích dẫn ý kiến đánh giá của giới nghiên cứu về những tác phẩm tiêu biểu, về sự nghiệp văn chương,...).
3. Kết bài:
  - Khẳng định vị trí của tác giả trong nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung và văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.
  - Nêu những cảm xúc, suy nghĩ, trải nghiệm của cá nhân người viết về tác giả hoặc những vấn đề liên quan đến tác giả.

## IV. VIẾT BÀI

Dựa vào dàn ý đã lập để thực hiện bài viết, cần chú ý kĩ những vấn đề sau:

- Thực hiện tuần tự các phần Mở bài – Thân bài – Kết bài.
- Cần khai thác, vận dụng tối đa những tư liệu thu thập được cũng như những ý đã tìm được.
- Chú ý tạo điểm nhấn cho bài viết bằng những câu/ đoạn diễn đạt độc đáo, sáng tạo.
- Đọc lại bài viết để rà soát lỗi trình bày.

## V. KIỂM TRA, CHỈNH SỬA

- Kiểm tra độ chính xác của những trích dẫn, kể cả trích dẫn từ văn bản văn học được phân tích, đánh giá, giới thiệu lẫn trích dẫn từ những bài nghiên cứu, phê bình, giới thiệu đã tham khảo.
- Rà soát lại bài viết về phương diện mạch lạc và liên kết, xem xét đảo hay sửa lại các phần, các câu văn làm ảnh hưởng đến tính nhất quán của bài viết (nếu cần thiết).
- Đảm bảo bài viết đúng chính tả và dùng từ, đặt câu chính xác.
- Sử dụng bảng kiểm sau để đánh giá bài viết

## LUYỆN TẬP

Viết bài giới thiệu (khoảng 1 000 chữ) về nhà văn Bích Ngân, tác giả của văn bản được học ở bài trước.

## VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu thêm một số nhà văn hiện đại tiêu biểu trên trang web của Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh ([vanchuongthanhphohochiminh.vn](http://vanchuongthanhphohochiminh.vn)).
2. Sưu tầm những bài viết hay về tác giả văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh để tham khảo, nhằm mở rộng kiến thức và học hỏi thêm về cách viết.
3. Viết bài giới thiệu (khoảng 1 000 chữ) về một nhà văn hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh mà em yêu thích.

## Bài 4. GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC HIỆN ĐẠI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHỞI ĐỘNG

- Nêu một số thông tin quan trọng cần đảm bảo trong bài giới thiệu về một tác phẩm văn học.
- Kể tên một số tác phẩm văn học hiện đại nổi bật ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết. Nêu ấn tượng chung của em về một trong những tác phẩm ấy.

## KHÁM PHÁ

### I. CHUẨN BỊ

1. Xác định mục đích nói: Bài trình bày sẽ được triển khai theo hướng phân tích, đánh giá về nội dung, nghệ thuật, đặc biệt là sự thể hiện nét đẹp của khung cảnh, con người, văn hoá,... Thành phố Hồ Chí Minh trong tác phẩm.
2. Xác định đối tượng người nghe: Ngoài thầy cô, bạn bè, người nói còn muốn giới thiệu tác phẩm với ai?
3. Lựa chọn tác phẩm để giới thiệu:
  - Loại thể: nên chọn những tác phẩm có cùng loại thể với các văn bản văn học được học ở lớp 11.
  - Độ dài: tương đương các văn bản văn học được học trong sách giáo khoa lớp 11.
  - Tác giả: nên là tác giả ở Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nội dung: thể hiện nét đẹp của khung cảnh, con người, văn hoá,... Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Thu thập tư liệu:

– Tìm kiếm những bài viết về tác phẩm trong các luận án, luận văn cao học hoặc sách, báo, tạp chí cả bản giấy và trên internet,... liên quan đến tác phẩm được chọn.

– Ghi chép, đánh dấu những ý kiến nhận xét, đánh giá liên quan đến tác phẩm sẽ phân tích.

– Xem xét các ý kiến đã đề cập đến những phương diện nào, chưa đề cập đến những phương diện nào của tác phẩm mà bản thân sẽ phân tích.

– Bản thân đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào hoặc có ý kiến nào khác.

5. Chú ý yêu cầu về dung lượng để triển khai bài viết súc tích, có trọng tâm nhưng vẫn đầy đủ những nội dung quan trọng.

## II. TÌM Ý

1. Đọc kĩ những tài liệu đã thu thập được để có thể hình dung tổng quát về tác phẩm được chọn.

2. Tổng hợp và ghi chú lại chính xác những thông tin sau:

– Tác phẩm thuộc thể loại nào? Thể loại này có những điểm gì cần lưu ý?

– Chủ đề của tác phẩm này là gì? Chủ đề này có gì sâu sắc, mới mẻ?

– Tác phẩm có những nét đặc sắc nghệ thuật nào? Những nét nghệ thuật ấy đã góp phần thể hiện chủ đề như thế nào?

– Tác phẩm đã tái hiện nét đẹp thuộc khía cạnh nào (khung cảnh, con người, văn hoá,...) của Thành phố Hồ Chí Minh? Nét đẹp ấy đã được thể hiện ra sao trong tác phẩm?

– Thông điệp bản thân rút ra từ tác phẩm là gì?

– Bản thân em ấn tượng điều gì nhất của tác phẩm? Vì sao?

## III. LẬP DÀN Ý

1. Mở đầu:

– Giới thiệu tác phẩm (tác giả, nhan đề, thể loại,...).

– Nêu lí do lựa chọn tác phẩm.

– Nhận xét khái quát về tác phẩm.

2. Nội dung chính:

– Nêu và nhận xét chủ đề của tác phẩm.

– Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm theo đặc trưng thể loại.

– Phân tích sự thể hiện nét đẹp của Thành phố Hồ Chí Minh (về khung cảnh hoặc con người, văn hoá,...) trong tác phẩm.

– Nêu thông điệp bản thân rút ra từ tác phẩm.

– Nêu và phân tích điều bản thân ấn tượng nhất về tác phẩm.

3. Kết thúc:

– Khẳng định giá trị của tác phẩm trong đời sống văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh.

– Nêu những cảm xúc, suy nghĩ, trải nghiệm của cá nhân người viết về tác phẩm.

– Nêu một số vấn đề từ tác phẩm để khơi gợi sự đánh giá, phản hồi của người nghe.

#### IV. TRÌNH BÀY BÀI GIỚI THIỆU

- Tạo không khí và mối quan hệ gần gũi, thân thiện, lịch sự với người nghe.
- Sử dụng thẻ ghi chú để ghi lại những từ ngữ quan trọng; sắp xếp các thẻ ghi chú hợp lý để hỗ trợ người nghe theo dõi phần trình bày.
- Sử dụng cách xưng hô và các phương tiện phi ngôn ngữ phù hợp, thể hiện sự quan tâm đến người nghe, mời gọi người nghe tương tác với mình trong khi nói.
- Nói bằng giọng tự tin, rõ ràng, rành mạch, có cảm xúc.

#### V. THỰC HÀNH NÓI – NGHE TƯƠNG TÁC

##### 1. Trao đổi:

- Trong vai trò người nghe: Thể hiện thái độ lắng nghe chăm chú, nghiêm túc bằng những tín hiệu không lời (ánh mắt, cái gật đầu, nụ cười,...); nêu rõ những điểm thú vị trong phần trình bày của người nói; phản hồi lịch sự với người nói về những nội dung chưa hiểu rõ, những vấn đề mà bạn cho là chưa hợp lý, chưa đồng tình;...
- Trong vai trò người nói: Kiên nhẫn chờ đến lượt lời của bạn; tránh chỉ trích gay gắt, trao đổi trên tinh thần xây dựng; tôn trọng ý kiến của người khác; giải thích rõ hơn về những điều mà người nghe chưa hiểu về bài trình bày của bạn hoặc khác quan điểm với bạn (nếu có); cầu thị và ghi chép tóm lược câu hỏi hoặc góp ý của người nghe;...

#### LUYỆN TẬP

Giới thiệu bài thơ Thành phố – tình yêu và nỗi nhớ của Nguyễn Nhật Ánh (trích trong Đầu xuân ra sông giặt áo, NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1986).

#### VẬN DỤNG

1. Sưu tầm những bài phân tích hay về tác phẩm văn học hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh để tham khảo nhằm mở rộng kiến thức và học hỏi thêm về cách viết trình bày.
2. Giới thiệu với bạn bè một truyện ngắn (hoặc tiểu thuyết, tản văn) hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh mà em yêu thích.

# CHỦ ĐỀ 2: DANH NHÂN LỊCH SỬ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Học sinh giải thích được khái niệm danh nhân và nêu được nét chính về vai trò của danh nhân lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.
- Học sinh trình bày được những đóng góp của các danh nhân cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Học sinh biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để hiểu được thân thế, sự nghiệp và giới thiệu thêm một số danh nhân lịch sử tiêu biểu khác của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giáo dục lòng tôn kính, trân trọng và biết ơn những đóng góp của danh nhân.

## KHỞI ĐỘNG

Kể tên một số danh nhân lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

## KHÁM PHÁ

### I. KHÁI QUÁT VỀ DANH NHÂN LỊCH SỬ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 1. Khái niệm danh nhân

Danh nhân là người kiệt xuất, có nhân cách, tài năng và nổi tiếng trong lịch sử. Họ có những đóng góp quan trọng đối với dân tộc và nhân loại nên được cộng đồng thừa nhận và kính trọng.

Danh nhân có thể là những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà khoa học,... tùy theo lĩnh vực họ hoạt động. Trong lịch sử hình thành và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều nhân vật nổi tiếng được tôn vinh là danh nhân như: Nguyễn Hữu Cảnh, Võ Trường Toản, Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Tri Phương, Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Tôn Đức Thắng, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thái Bình,...

#### 2. Vai trò của danh nhân lịch sử ở Thành phố Hồ Chí Minh

Trong suốt chiều dài lịch sử của Thành phố Hồ Chí Minh, danh nhân có vai trò quan trọng trong sự nghiệp hình thành, bảo vệ, xây dựng và phát triển Thành phố.

## ?CÂU HỎI

- Nêu vai trò của danh nhân trong lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lựa chọn một danh nhân mà em biết và nêu vai trò của họ đối với lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

### II. MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### 1. Nguyễn Hữu Cảnh – Người mở cõi, khai phá vùng đất Sài Gòn

Nguyễn Hữu Cảnh (1650 – 1700) là một vị tướng tài ba, một nhà quản lí hành chính xuất sắc. Ông là người có công lớn trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam của nhân dân ta. Ông là người có công đặt nền tảng cho sự ra đời của vùng đất Sài Gòn.

Nguyễn Hữu Cảnh, tên huý là Hữu Kính, quê ở tỉnh Quảng Bình. Ông sinh ra trong một gia đình danh tướng thời Trịnh – Nguyễn phân tranh. Cha ông là Nguyễn Hữu Dật, anh cả là Nguyễn Hữu Hào đều được các vua chúa nhà Nguyễn phong là bậc Khai quốc công thần, thờ ở Võ Miếu. Từ nhỏ, ông đã theo cha vào Nam phò chúa Nguyễn.

Năm 1691, ông được chúa Nguyễn cử làm Thống suất vào Nam kinh lược. Theo đường biển, quân của ông ngược dòng sông Đồng Nai đến Cù lao Phố (một cảng sầm uất nhất miền Nam bấy giờ). Thuở ấy, xứ Đồng Nai toàn là rừng núi âm u, sông rạch chằng chịt, thú dữ đầy rẫy. Từ đây, Nguyễn Hữu Cảnh đã ra sức ổn định dân tình, xác định xóm làng,...

Về hành chính, ông đi thanh tra vùng đất Sài Gòn – Gia Định và đặt hai đơn vị hành chính đầu tiên tại Nam Bộ: “lấy đất Nông Nại làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn, mỗi dinh đặt chức Lưu Phủ, Cai Bộ và Ký Lục để cai trị”. Dinh chia làm nhiều phủ, phủ chia làm nhiều huyện, huyện chia làm nhiều tổng, tổng chia làm nhiều xã hay thôn,... Cuộc sống của cư dân nhanh chóng ổn định và khá phát triển, từng bước chủ quyền của người Việt được xác lập trên vùng đất Nam Bộ. Sài Gòn – Gia Định trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá của vùng đất mới.

Sau khi lập phủ, ông chiêu mộ dân 5 tỉnh miền Trung gồm Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Bình Định và Phú Yên vào khai khẩn đất hoang. Người Hoa (con dân nhà Minh) không quy phục nhà Thanh sang lánh nạn được chúa Nguyễn cho cư trú tại đây cũng góp phần gây dựng Sài Gòn thuở ban sơ. Ông chính thức sáp nhập vùng đất Sài Gòn – Gia Định vào bản đồ Đại Việt.

Về thương mại, Nguyễn Hữu Cảnh cho lập đường thủy ven các nhánh sông, lấy khu chợ nổi Nhà Bè cổ nơi ngã ba sông Bình Dương làm trung tâm giao dịch, giao thương với các ngả Cù lao Phố, Bến Nghé, Cần Giuộc,... Ông mở rộng thị trường buôn bán cho cư dân người Hoa, cho tất cả mọi người đều nhập sổ bộ nhà Đại Việt. Ông chăm lo khuyến khích thương nhân khuếch trương thêm bộ mặt cảng Đại Phố, người buôn bán được thêm phần dễ dãi, thuyền bè ra vào tấp nập,...

Về tổ chức quân sự, Nguyễn Hữu Cảnh cho đem đến mỗi dinh một lực lượng quân sự tinh nhuệ do một Giám quân chỉ huy để thực hiện và bảo vệ chủ quyền của người dân nơi đây.

Như vậy, chỉ vỏn vẹn trong một năm, Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược đã làm được một việc vô cùng trọng đại trong công cuộc khẩn hoang đất Đàng Trong. Người dân lúc bấy giờ xem ông như một vị ân nhân đã mở đường đưa họ đến một cuộc sống ấm no, phồn thịnh.

Năm 1700, ông được lệnh đem quân sang kinh lí đất Chân Lạp. Nhờ uy danh, ông đã nhanh chóng giải quyết tình hình bất an của vùng đất này. Tháng 4 năm Canh Thìn (1700), Nguyễn Hữu Cảnh kéo quân về đóng ở cồn Cây Sao (nay là Chợ Mới, An Giang). Sau đó, ông lâm trọng bệnh và mất vào ngày 9 – 5 năm Canh Thìn



(1700) tại Rạch Gầm, Mỹ Tho. Đến ngày 16 – 5, linh cữu ông được đưa về an táng tại Hiệp Hoà (Biên Hoà – Đồng Nai). Năm 1802, di hài ông được đưa về an táng tại Phước Long, Chương Tín, Phong Lộc, Quảng Bình. Ông được truy tặng tước Lễ Thành Hầu.

Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh còn là người nhân hậu, luôn nhớ về cội nguồn. Ngày nay, các địa danh hành chính xã, quận, huyện ở Thành phố Hồ Chí Minh như: Tân Bình, Bình Quới, Bình Điền,... và tên các tỉnh như Bình Dương, Bình Phước,... đều là những tên gọi mà khi xưa Lễ Thành Hầu đặt để tưởng nhớ nơi sinh quán của mình là Quảng Bình.

Từ những ngày đầu tiên đặt chân đến vùng đất phương Nam cho đến cuối cuộc đời, Nguyễn Hữu Cảnh luôn lấy tinh thần đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái để chiến thắng mọi khó khăn. Chính điều đó đã làm cho tên tuổi và sự nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh sống mãi trong lòng bao thế hệ người dân Nam Bộ. Ngày nay, ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận đã lấy tên và chức tước của ông đặt cho nhiều tuyến đường, trường học. Đền thờ của ông được xây dựng nhiều nơi ở Nam Bộ.

## ?CÂU HỎI

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 1, em hãy:

- Trình bày thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh.
- Nhận xét về vai trò của Nguyễn Hữu Cảnh đối với lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Trương Định – Bình Tây Đại Nguyên soái

Trương Định (1820 – 1864) còn gọi là Trương Công Định, quê Quảng Ngãi. Từ nhỏ, ông theo cha là Lãnh binh Trương Cầm vào sống ở Gia Định. Năm 1850, hưởng ứng chính sách khẩn hoang của Nguyễn Tri Phương, ông đã đứng ra chiêu mộ dân nghèo khai hoang lập ấp, được triều đình Huế phong chức Quản Cờ, vì thế người đương thời thường gọi là Quản Định.

Năm 1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. Trương Định đem quân đồn điền của mình lên đóng ở Thuận Kiều (Gia Định), ông lãnh đạo nghĩa binh đánh nhiều trận ở chùa Cây Mai, cầu Thị Nghè. Năm 1861, ông tham gia chiến đấu giữ đồn Chí Hoà dưới sự chỉ huy của Nguyễn Tri Phương. Sau khi đồn Chí Hoà thất thủ, Nguyễn Tri Phương rút về Biên Hoà, ông đem quân về Tân Hoà (Gò Công) tiếp tục chiến đấu và được phong chức Phó Lãnh binh.

Năm 1862, Triều đình Huế kí Hiệp ước Nhâm Tuất nhường ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp và ra lệnh bãi binh, chuyển ông về An Giang, nhưng ông kháng lệnh triều đình, ông tiếp tục ở lại lãnh đạo nhân dân Sài Gòn – Gia Định và ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ chống Pháp. Ông trả lời Phan Thanh Giản về việc bãi binh chống Pháp: “Triều đình nghị hoà thì cứ nghị hoà, còn việc của Định thì Định cứ làm. Định thà đắc tội với Triều đình chứ không nỡ ngồi nhìn giang san này chìm đắm...”. Nhân dân suy tôn ông chức Bình Tây Đại Nguyên soái, xây dựng các căn cứ địa kháng chiến. Trương Định đã ra lệnh tấn công các vị trí của quân Pháp ở cả ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ, đẩy Pháp vào tình thế lúng túng, bị động.

Sự lãnh đạo của ông đã mang đến cho nhân dân Nam Kỳ niềm tin tưởng và một lòng đứng lên khởi nghĩa. Nghĩa quân mai phục tiêu diệt địch trên một vùng rộng lớn: Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Chợ Lớn lập được nhiều chiến công oanh liệt, gây cho Pháp nhiều tổn thất.

Ngày 20 – 8 – 1864, Huỳnh Công Tấn dẫn quân đánh úp vào căn cứ. Trương Định đã anh dũng chỉ huy nghĩa quân đánh trả kịch liệt. Không may, trong lúc chiến đấu, ông bị trúng đạn, gãy cột sống, nhưng quyết không để giặc bắt, ông tự vẫn để bảo toàn khí tiết.

Trương Định là một tấm gương yêu nước chân chính. Cái chết của ông đã để lại sự thương tiếc sâu sắc trong nhân dân. “Trong Nam tên họ nổi như cồn” là lời thơ của cụ Nguyễn Đình Chiểu nói về Trương Định – Người anh hùng đứng ở hàng đầu trong sự nghiệp giữ đất Nam Kỳ, đầu những năm 60 của thế kỉ XIX.

## ?CÂU HỎI

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 3, em hãy:

- Trình bày thân thế, sự nghiệp của Trương Định.
- Nêu nhận xét về hành động của Trương Định khi ông kháng lệnh triều đình để lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp ở Gia Định.

3. Nguyễn An Ninh – Nhà văn hoá, lãnh tụ lớn của phong trào yêu nước Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Nguyễn An Ninh (1900 – 1943) quê quán Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh) là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu tôn giáo, nhà cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Thuở nhỏ, Nguyễn An Ninh được cha giáo dục lòng yêu nước và kèm học Hán văn. Sau đó, ông theo học bậc phổ thông tại các trường học Pháp – Việt ở Sài Gòn. Năm 1916, ông ra Hà Nội học Cao đẳng Y dược Đông Dương.

Năm 1918, ông sang Paris (Pháp) học ngành luật tại Đại học Sorbonne. Sau hai năm học tập, ông đã hoàn thành chương trình học 4 năm và được cấp bằng Cử nhân Luật hạng xuất sắc, gây chấn động đương thời. Trong thời gian này, Nguyễn An Ninh bắt đầu tham gia tích cực trong phong trào yêu nước của người Việt Nam tại Pháp. Ông liên hệ với nhà yêu nước Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền hợp thành “Ngũ Long An Nam” trên đất Pháp.

Năm 1922, Nguyễn An Ninh về nước, bắt đầu hoạt động cách mạng chống lại thực dân Pháp. Được chính quyền thực dân mời cộng tác nhưng ông từ chối. Ông viết báo và diễn thuyết, kêu gọi đồng bào, nhất là thanh niên làm cách mạng chống thực dân Pháp. Năm 1923, tờ báo tiếng Pháp La Cloche Fêlée (Chuông rê) (1) phát hành công khai ở Sài Gòn. Đây là một trong những tờ báo đầu tiên thuộc dòng báo chí công khai trực tiếp phê phán mạnh mẽ chính quyền thực dân Pháp, đồng thời giới thiệu quảng bá cho các tư tưởng cách mạng. Tờ báo đã gióng lên tiếng chuông thức tỉnh đồng bào và lột trần bản chất của chế độ thuộc địa ở Nam Kỳ (bị chính quyền thuộc địa o ép, sau khi xuất bản 19 số thì đến tháng 7 – 1924, tờ báo phải tạm đình bản). Ông trở thành thủ lĩnh tinh thần của thanh niên Nam Bộ thời đó.

Năm 1925, Nguyễn An Ninh sang Pháp, ông đã cho xuất bản tác phẩm Nước Pháp ở Đông Dương gây tiếng vang lớn, tố cáo với nhân dân Pháp tội ác của chế độ thực dân. Sau đó, ông về nước. Năm 1926, ông bị chính quyền thực dân bắt. Năm 1927, ông sang Pháp tiếp tục hoạt động và học chương trình tiến sĩ luật.

Năm 1928, Nguyễn An Ninh trở về nước và tích cực hoạt động chống Pháp. Ông sáng lập Thanh niên Cao vọng Đảng, một tổ chức yêu nước hoạt động theo nguyên tắc Hội kín ở Nam Kỳ. Trước sự phát triển của phong trào hội kín, thực dân Pháp đã tổ chức truy bắt ông, ngày 8 – 5 – 1929, ông bị kết án 3 năm tù giam, 5 năm mất quyền công dân, phạt 1 000 quan tiền vì tội chủ mưu lập hội kín. Năm 1930, Nguyễn An Ninh ra tù, ông tiếp tục tham gia các hoạt động yêu nước và cách mạng. Cuối tháng 4 – 1932, Nguyễn An Ninh lập ra tờ báo công khai bằng tiếng Pháp La Lutte (Tranh đấu). Đây là tờ báo cách mạng rất có uy tín ở Sài Gòn và Nam Kỳ. Năm 1936, Nguyễn An Ninh phát động phong trào “Đông Dương đại hội”, một phong trào đấu tranh mang tính chất quần chúng rộng rãi. Sáng kiến của Nguyễn An Ninh nhanh chóng được Đảng Cộng sản Đông Dương ủng hộ mạnh mẽ.

Tháng 9 – 1939, khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, chính quyền thuộc địa ở Đông Dương siết chặt ách thống trị tàn bạo, truy lùng những chiến sĩ yêu nước và cách mạng. Vì vậy, ngày 4 – 10 – 1939, thực dân Pháp bắt lại ông, bí mật kết án ông 5 năm tù giam và 10 năm biệt xứ vì tội gây rối trị an. Ngay sau đó, thực dân Pháp đã đày ông ra Côn Đảo.

Tháng 9 – 1940, sau khi đánh chiếm Đông Dương, phát xít Nhật đã hai lần cử người ra Côn Đảo gặp gỡ thuyết phục đón Nguyễn An Ninh về lập Chính phủ thân Nhật, ông đã khăng khái từ chối. Không trực tiếp lay chuyển được ông cộng tác, tháng 7 và tháng 8 – 1943, phát xít Nhật hai lần cho người đến gặp vợ Nguyễn An Ninh thuyết phục bà ra Côn Đảo mời ông về nhưng bà cũng từ chối. Dưới chế độ hà khắc của địa ngục trần gian Côn Đảo, lại bị bệnh nặng, ông hy sinh ngày 14 – 8 – 1943 khi mới 43 tuổi.

Ngày 1 – 8 – 1980, ông được Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu liệt sĩ. Tháng 9 – 2002, nhà tưởng niệm Nguyễn An Ninh với diện tích hơn 3000 m<sup>2</sup> tại Quận 12 được khánh thành.

## ?CÂU HỎI

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 4, em hãy:

- Trình bày thân thế, hoạt động cách mạng của Nguyễn An Ninh.
- Nhận xét vai trò của Nguyễn An Ninh trong phong trào yêu nước tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thập niên 20 – 30 của thế kỉ XX.

## Em có biết?

Sống và chết

Nguyễn An Ninh

Sống mà vô dụng, sống làm chi

Sống chẳng lương tâm, sống ích gì?

Sống trái đạo người, người thêm tội Sống quên ơn nước, nước càng khi.

Sống tai như điếc, lòng đam then  
Sống mắt đường đui, dạ thấy kì  
Sống sao nên phải, cho nên sống  
Sống để muôn đời, sử tạc ghi.  
Chết sao danh tiếng vẫn còn hoài  
Chết đáng là người đủ mất tai  
Chết được dựng hình tên chẳng mục  
Chết đưa vào sử chứ không phai  
Chết đó, rõ ràng danh sống mãi  
Chết đây, chỉ chết cái hình hài  
Chết vì Tổ quốc, đời khen ngợi  
Chết cho hậu thế, đẹp tương lai.

#### 4. Tôn Đức Thắng – người đã gắn bó cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng

Tôn Đức Thắng (1888 – 1980), nguyên Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là một trong những nhà lãnh đạo nổi tiếng của Đảng, người đã gắn bó cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Tôn Đức Thắng (Bác Tôn) sinh ra trong một gia đình nông dân khá giả tại cù lao Ông Hổ, xã Mỹ Hoà Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Sau khi học xong bậc tiểu học, Tôn Đức Thắng rời quê hương lên Sài Gòn.

Năm 1915 – 1917, Tôn Đức Thắng học thợ máy ở trường Bá Nghệ, nhưng chưa học xong thì bị đưa sang Pháp làm lính thợ phục vụ Chiến tranh thế giới thứ nhất. Năm 1919, sau khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, các nước đế quốc bao vây và tấn công hòng tiêu diệt nước Nga Xô Viết. Tôn Đức Thắng cùng với những người bạn trên chiến hạm France ở Biển Đen đã đấu tranh phản đối sự can thiệp của quân đội Pháp, kéo cờ đỏ và hát Quốc tế ca chào mừng cách mạng Nga.

Sau cuộc nổi dậy ở Biển Đen, Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp và trở lại Sài Gòn. Năm 1920, Tôn Đức Thắng đã thành lập và lãnh đạo Công hội bí mật. Đây là tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, đánh dấu sự chuyển biến mới của giai cấp công nhân từ thời kì chưa có tổ chức sang thời kì có tổ chức. Năm 1925, dưới sự lãnh đạo của Tôn Đức Thắng, Công hội đã tổ chức công nhân Ba Son đấu tranh ngăn chặn việc sửa chữa chiến hạm Michelt để ủng hộ cách mạng Trung Quốc. Cuộc bãi công thắng lợi có ý nghĩa chính trị to lớn, thể hiện ý thức đoàn kết giai cấp, đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân Việt Nam.

Đầu năm 1927, Tôn Đức Thắng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sài Gòn. Ông được bầu vào Ban Chấp hành Thành bộ Sài Gòn – Chợ Lớn và Kỳ bộ Nam Kỳ. Năm 1929, nhân sự kiện vụ án đường Barbier (nay là đường Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1), thực dân Pháp mở đợt khủng bố và ông bị bắt giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Năm 1930, ông bị toà đại hình kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo. Trong tù, Tôn Đức Thắng đã cùng với các chiến sĩ cộng sản thành lập Hội những người tù đỏ và Chi bộ Đảng ở Nhà tù Côn Đảo.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Tôn Đức Thắng được chính quyền cách mạng đón về đất liền, ông tham gia Xứ uỷ và Uỷ ban Hành chính Nam Bộ (ông được bầu làm Bí thư Xứ uỷ) lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1946, Tôn Đức Thắng được điều động ra Hà Nội cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Năm 1951, Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt. Năm 1955, tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm 1960, Quốc hội đã bầu Bác Tôn làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Năm 1976, tại kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất, Bác Tôn đã được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Năm 1980, do tuổi cao sức yếu, Chủ tịch Tôn Đức Thắng từ trần, hưởng thọ 92 tuổi.

Với 92 năm tuổi đời, gần 70 năm liên tục hoạt động cách mạng, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng đã có nhiều công lao, đóng góp to lớn, góp phần cùng Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng cao đẹp của Bác Tôn là tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước; sự trung thành, tận tụy với sự nghiệp cách mạng; tinh thần anh dũng, bất khuất; đức tính khiêm tốn, giản dị; tình thương yêu đồng chí, đồng bào; tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết quốc tế vô sản.

Để ghi nhận công lao to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Đảng và Nhà nước ta trao tặng đồng chí Huân chương Sao Vàng, Nhà nước Mông Cổ trao tặng Huân chương Xukhe Bato, Liên bang Xô Viết trao tặng Giải thưởng Hoà bình Quốc tế Lê-nin. Ở thành phố Odessa của Ukraina có con đường mang tên Tôn Đức Thắng.

Sau khi Chủ tịch Tôn Đức Thắng qua đời, ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước có nhiều đường phố đẹp, nhiều trường trung học phổ thông được vinh dự mang tên Bác Tôn. Tại Thành phố Hồ Chí Minh – nơi Chủ tịch Tôn Đức Thắng gắn bó suốt thời tuổi trẻ, Đảng và Nhà nước đã thành lập Bảo tàng Tôn Đức Thắng. Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố còn có một con đường, một giải thưởng, một trường đại học và một trường trung học phổ thông mang tên Tôn Đức Thắng.

## ?CÂU HỎI

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 6, 7, em hãy:

- Trình bày thân thế, hoạt động cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
- Nêu những đóng góp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng cho Thành phố Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

## LUYỆN TẬP

Sử dụng tư liệu về các danh nhân đã học trong bài, em hãy lập bảng tóm tắt những đóng góp của họ đối với lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Sưu tầm tư liệu từ sách báo, internet để xây dựng bài giới thiệu về danh nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em ấn tượng nhất.
2. Tìm hiểu các hoạt động tôn vinh một số danh nhân tiêu biểu ở nơi em sinh sống và chia sẻ với bạn bè thông qua hình ảnh, bài thuyết trình,...

# CHỦ ĐỀ 3: PHONG TỤC, LUẬT TỤC VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Hiểu được thế nào là phong tục, luật tục và pháp luật.
- Mối quan hệ giữa phong tục, luật tục và pháp luật.
- Công tác giáo dục pháp luật ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phổ biến nét đẹp của phong tục, luật tục trong đời sống hiện nay.

## KHỞI ĐỘNG

Em hãy đọc thông tin sau và cho biết hôn nhân của đồng bào Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện theo phong tục, luật tục hay pháp luật.

Trong đời sống của đồng bào người Chăm, hôn nhân và gia đình đóng vai trò quan trọng. Đặc điểm này bắt nguồn từ quan niệm hôn nhân và gia đình sinh ra con người, nên gia đình trở thành nguồn gốc của mọi sự vật và hiện tượng khác trong tự nhiên và xã hội. Là xã hội theo chế độ mẫu hệ nên vai trò của người phụ nữ trong gia đình được đề cao. Người Chăm quan niệm: “Phận của đàn ông là chiến đấu, phận của đàn bà là sinh nở”, tức là phụ nữ phải cai quản gia đình, còn đàn ông toàn quyền cai quản xã hội.

## KHÁM PHÁ

### I. CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

#### 1. Phong tục

Phong tục là những thói quen sinh hoạt trong đời sống được cộng đồng thừa nhận và truyền từ đời này qua đời khác, là nét đặc trưng riêng của mỗi cộng đồng, dân tộc.

#### 2. Tập quán

Xét về mặt dân tộc và văn hoá – xã hội, tập quán được hiểu dựa trên những nét cơ bản là những phương thức ứng xử giữa người với người đã được định hình và được xem như một dấu ấn, một điểm nhấn tạo thành nền nếp, trật tự trong lối sống của cá nhân trong quan hệ nhiều mặt tại cộng đồng dân cư nhất định.

#### 3. Luật tục

Theo Từ điển Luật học, luật tục là tập tục, phong tục tập quán của một cộng đồng, được hình thành tự phát và được các thành viên trong cộng đồng chấp nhận, tuân theo trong quan hệ với nhau. Theo Từ điển bách khoa Việt Nam, luật tục là toàn bộ những nguyên tắc ứng xử không thành văn được hình thành trong xã hội, sau một thời gian dài áp dụng đã trở thành truyền thống và được mọi người tuân thủ. Theo Giáo sư Ngô Đức Thịnh, luật tục là hình thức đặc thù của tri thức dân gian, bao gồm hệ thống các chuẩn mực, các quy ước xã hội, hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của mỗi cộng đồng, được ghi nhận từ kinh nghiệm trong ứng xử với môi trường

và ứng xử xã hội, truyền từ đời này qua đời khác nhằm hướng dẫn, điều chỉnh, điều hoà các quan hệ xã hội được cả cộng đồng thừa nhận, tạo nên sự thống nhất và cố kết của mỗi cộng đồng.

Như vậy, luật tục là hình thức đặc thù của tri thức dân gian, bao gồm những quy tắc ứng xử hình thành tự phát được cộng đồng chấp nhận, trở thành chuẩn mực, truyền từ đời này qua đời khác và được mọi người tuân thủ nghiêm ngặt.

#### 4. Pháp luật

Pháp luật là một hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước đặt ra (hoặc thừa nhận) có tính quy phạm phổ biến, tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức và tính bắt buộc chung thể hiện ý chí của giai cấp nắm quyền lực nhà nước và được Nhà nước bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội.

## II. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA PHONG TỤC, LUẬT TỤC VÀ PHÁP LUẬT

Theo Văn hoá phong tục thể giới qua hình ảnh, phong tục là nét đặc trưng riêng của mỗi dân tộc trên thế giới, trở thành luật tục ăn sâu vào đời sống của nhân dân. Theo tác giả Trương Thìn, phong tục có thứ đã trở thành luật tục, ăn sâu, bén rễ trong nhân dân rất bền chặt, có sức mạnh hơn cả đạo luật. Trong truyền thống văn hoá của dân tộc ta, có nhiều thuần phong mỹ tục cho đạo làm người, kỉ cương xã hội.

Như vậy, luật tục hình thành từ phong tục tập quán nhưng nó không còn thuần túy là phong tục tập quán. Không phải tất cả phong tục, tập quán đều là luật tục, mà chỉ có một số phong tục, tập quán liên quan trực tiếp tới các mối quan hệ xã hội quan trọng mới trở thành luật tục.

Phong tục được vận dụng linh hoạt, không nguyên tắc, nhưng không thể tùy tiện, nhất thời và thay đổi. Khi phong tục được coi là một chuẩn mực trong cách xử sự, thì nó trở thành tập quán xã hội mang tính bền vững. Vì vậy, phong tục còn được hiểu là một bộ phận của văn hoá, đóng vai trò trong việc hình thành truyền thống của một địa phương, của một dân tộc nhằm điều chỉnh hành vi xử sự của cá nhân trong các quan hệ xã hội. Vì vậy, luật tục có sự tác động mạnh mẽ đến phong tục. Tuy nhiên, không phải mọi phong tục đều có thể tồn tại mãi mãi và phù hợp với sự phát triển kinh tế – xã hội của các thời kì kế tiếp. Những phong tục không còn phù hợp tự nhiên cũng mai một, mất đi trong sự phát triển không ngừng của quan hệ sản xuất mới.

Trong mối tương quan với xã hội, luật tục là nguồn tư liệu quý để nghiên cứu lịch sử, xã hội văn hoá tộc người thông qua việc nghiên cứu ngôn ngữ và chữ viết, cơ cấu tổ chức xã hội, quan trọng hơn là việc nghiên cứu nghi lễ và phong tục tập quán. Luật tục thể hiện tập trung, rõ nét bản sắc văn hoá và đây là nguồn nội lực góp phần khẳng định sự tồn tại và phát triển của tộc người. Luật tục cung cấp kho tàng tri thức dân gian được tích lũy, chắt lọc và kế thừa trong quá trình lịch sử lâu đời của các dân tộc về môi trường tự nhiên, lao động sản xuất, sáng tạo nghệ thuật, bản thân con người, ứng xử, quản lí cộng đồng.

Trong mối tương quan với pháp luật, luật tục điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, duy trì sự ổn định trật tự của cộng đồng và đảm bảo cho sự phát triển, tồn tại của



cộng đồng dân cư; đồng thời hỗ trợ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước được thực thi có hiệu quả trong phạm vi từng vùng, từng địa phương, từng dân tộc.

## Em có biết?

Nghi thức khiêng Kiệu Nghinh Ông từ di tích Lăng Ông Thủy tướng điếu qua các đường phố rồi đến cửa biển Cần Thạnh thì dừng lại và chuyển lên ghe Nghinh để ra biển đón Ông về. Ghe Nghinh Ông được Hội Vạn Lạch chọn từ trước và trang trí lộng lẫy hơn tất cả các tàu thuyền khác. Theo tục lệ xưa, ghe được chọn làm ghe Nghinh là ghe mà người chủ ghe đó không có tang chế.

(Theo Nguyễn Minh Nguyệt, Lễ hội Nghinh Ông huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 – 11 – 2018)

## ?CÂU HỎI

- Hãy kể tên một số phong tục, tập quán, luật tục mà em biết. Chia sẻ về một phong tục hoặc một luật tục em thấy ấn tượng nhất.
- Từ những kiến thức đã học, em hãy nêu sự tương đồng và sự khác biệt giữa luật tục và pháp luật.

### III. PHONG TỤC, LUẬT TỤC, PHÁP LUẬT Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ đa tộc người gồm người Kinh, người Hoa, người Chăm, người Khơ-me,... nên phong tục tập quán, luật tục ở đây rất đa dạng, phong phú.

Phong tục là một bộ phận của văn hoá, có vai trò quan trọng trong việc hình thành truyền thống của một dân tộc, một địa phương, nó ảnh hưởng thậm chí chế định nhiều ứng xử của cá nhân trong cộng đồng và có thể chia thành nhiều loại. Hệ thống phong tục liên quan đến vòng đời của con người như phong tục về sinh đẻ, trưởng thành, cưới xin, mừng thọ và lên lão. Hệ thống phong tục liên quan đến hoạt động của con người theo chu kì thời tiết trong năm như phong tục mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông. Hệ thống phong tục liên quan đến chu kì lao động của con người, mà với cư dân nông nghiệp là từ đất gieo hạt, cấy hái đến thu hoạch; với ngư dân là theo mùa đánh cá;...

Cùng với sự phát triển của xã hội, một số phong tục, luật tục không còn phù hợp với thời đại mới sẽ bị đào thải; những phong tục, luật tục tốt đẹp được duy trì và phát triển. Trong hôn nhân, lễ cưới của người Việt và người Hoa có nhiều nét tương đồng. Các sách chuyên khảo về phong tục có viết: trước đây đám cưới phải đủ sáu lễ gồm nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp tỳ (lễ hỏi), thỉnh kị, thân nghinh; sau này, chỉ còn ba lễ phổ biến gồm chạm ngõ, hỏi, cưới. Hôn lễ của người Chăm Islam được tổ chức qua bốn lễ: lễ Naokhada (dạm hỏi), lễ Clokpannôith (lễ hỏi), lễ Khal ao (lễ tặng quà) và lễ Pa khah (lễ cưới). Lễ cưới của người Khơ-me diễn ra theo lịch tháng của dân tộc, gồm lễ Sđây đol đông (lễ nói), lễ lóngmaha (lễ hỏi) và lễ thngay bôl coltê (lễ cưới). Hiện nay, lễ cưới của người Chăm Islam và người Khơ-me vẫn giữ đủ lễ,

song những nguyên tắc lạc hậu, không phù hợp với thời đại dần được loại bỏ như đã chấp nhận hôn nhân ngoại tộc và khác tôn giáo, tiếp nhận trang phục hiện đại,...

Luật tục chủ yếu tồn tại trong xã hội tiền công nghiệp, tuy nhiên, Thành phố Hồ Chí Minh hiện là một đô thị thương mại, công nghiệp, là nơi tụ hội đa tộc người, người nhập cư liên tục,... nên luật tục khó tồn tại với dạng thức nguyên bản mà đã được luật pháp hoá. Nội dung của luật tục không được trái với luật pháp Nhà nước, phải thể hiện những định hướng chính trị, kinh tế và xã hội của luật pháp. Luật pháp định hướng, chi phối luật tục và có thể lựa chọn, tiếp nhận một số điều của luật tục vào luật pháp. Luật tục giữ vai trò bổ trợ, bổ sung cho luật pháp Nhà nước trong việc điều chỉnh, điều hoà các quan hệ xã hội, thúc đẩy sự phát triển dân tộc. Từ thập kỷ 90, Đảng và Nhà nước đã kết hợp giữa luật tục và luật pháp, thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở” và “Quy ước nông thôn mới”. Phổ cập luật pháp trong nhân dân sẽ khai thác tốt những mặt tích cực, loại bỏ dần các mặt tiêu cực của luật tục cổ truyền.

Ví dụ tục ăn trầu có từ lâu đời, thể hiện nếp sinh hoạt mang đậm tính dân tộc độc đáo của Việt Nam qua tục mời trầu, ăn trầu, “miếng trầu là đầu câu chuyện”. Đặc biệt, trầu cau là biểu tượng của sự gắn kết, tình yêu thủy chung son sắt. Trầu cau còn là sự thể hiện lòng thành kính với tổ tiên nên thường hiện diện trên mâm cỗ thờ cúng gia tiên. Ngày nay, mặc dù tục ăn trầu không còn phổ biến, song trầu cau vẫn có mặt trong các dịp lễ quan trọng, bởi nó gắn liền trong tâm thức dân tộc, gắn kết tình cảm, là biểu tượng văn hoá. Hay như tục kết hôn của người Hoa, chỉ cho phép con cái kết hôn trong phạm vi các nhóm cộng đồng người Hoa với nhau, nhưng quan niệm về hôn nhân của thế hệ trẻ người Hoa hiện nay đã thay đổi, họ đều là công dân của nước Việt Nam nên việc kết hôn với những người thuộc thành phần dân tộc khác không còn quá khắt khe.

## Em có biết?

Tập tục đi tu của người Khơ-me là để học được cách làm người, chuẩn bị cho cuộc sống tốt đẹp ở ngày mai, là một cơ hội để học chữ nghĩa, đạo lý và rèn luyện đức hạnh. Gia đình nào có con trai từ 12 tuổi trở lên đều vào chùa tu, có thể 3 tháng hoặc 3 – 4 năm hay trọn đời tùy ý. Ngày xưa, nếu người con trai nào không qua giai đoạn tu trong chùa thì bị xã hội và gia đình cho là bất hiếu, lớn lên khó lấy vợ. Tuy nhiên, ngày nay, luật tục này không quá khắt khe như xưa. (Theo Quê Hương, Đi tu: Một tập tục của người Khơ-me, miền Tây Nam Bộ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ngày 23 – 6 – 2019)

Pháp luật của nhà nước đã thể hiện được ý chí và lợi ích chung của các dân tộc trên toàn lãnh thổ Việt Nam, mà trong đó có lợi ích của đồng bào các dân tộc thiểu số tương tự với những quy định trong luật tục. Nhiều quy định tiến bộ của luật tục được thể hiện rõ nét, tương đồng với những quy định trong hệ thống pháp luật hiện nay. Pháp luật hiện hành góp phần quan trọng trong việc giữ gìn, phát huy các quy định tiến bộ của luật tục, loại bỏ dần những quy định lạc hậu, phản tiến bộ. Hiến pháp 1992 quy định tại Điều 52: “Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật”; Điều 63: “Công dân nam và nữ có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, văn hoá, xã hội và gia đình”. Luật Hôn nhân và Gia đình quy định tại Điều 19: “Vợ chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”; hôn nhân dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ theo Điều 4: “Cấm cưỡng ép kết hôn, cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ”. Bằng những quy định này, pháp luật đã gián tiếp không thừa nhận những quy định lạc hậu trong phong tục, luật tục, đưa ra những quy tắc ứng xử chung làm chuẩn mực để đảm bảo quyền lợi cho tất cả mọi công dân và cho sự phát triển của toàn bộ xã hội.

Ngày nay, bên cạnh luật pháp Nhà nước, các nhóm cộng đồng tộc người ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn duy trì sử dụng phong tục, luật tục trong các mối quan hệ xã hội và đời sống sinh hoạt cộng đồng như: tiêu chí đạo đức, luân lí, cách ứng xử, tín ngưỡng dân gian,... Phong tục, luật tục đang góp phần tích cực trong việc điều hoà xã hội, hạn chế những mặt còn khuyết của cơ chế thị trường, chống sự xâm nhập văn hoá ngoại lai, bảo vệ thuần phong mỹ tục,... trong thời đại toàn cầu hoá hiện nay.

## ?CÂU HỎI

Nêu một số hạn chế của phong tục, luật tục ở Thành phố Hồ Chí Minh mà em biết.

## IV. PHỔ BIẾN NÉT ĐẸP CỦA PHONG TỤC, LUẬT TỤC TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY

Có thể nhận diện một số nét đẹp của phong tục, luật tục còn đang lưu giữ của các dân tộc ở Thành phố Hồ Chí Minh như: cách ứng xử, các quy ước mang tính đạo đức trong gia đình và xã hội; các quy định, nghi thức mang ý nghĩa tốt đẹp trong cưới hỏi, tang ma, các nghi lễ trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; các hình phạt cho người vi phạm,... Song, bên cạnh những giá trị tốt đẹp, phong tục, luật tục vẫn còn tồn tại một số điều lạc hậu, lỗi thời, mê tín,... cần phải thay đổi và loại bỏ.

Phong tục, luật tục mang lại nhiều giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đất nước nên được lưu truyền đến ngày nay. Phong tục, luật tục là một di sản văn hoá của tộc người, một kho tàng tri thức dân gian về quản lí cộng đồng; điều hoà các quan hệ xã hội và xây dựng đời sống văn hoá làng xã; cố kết cộng đồng về mặt tổ chức xã hội và đời sống tâm linh, sinh hoạt văn hoá. Luật tục góp phần bảo tồn, phát triển các thuần phong mỹ tục,... Vì vậy, cần nhận thức đúng vị trí, vai trò, mối quan hệ giữa pháp luật và phong tục, luật tục; phát huy những ưu điểm và phải luôn gạt bỏ, sát thực, đổi mới, xoá bỏ một số điều lạc hậu, lỗi thời, mê tín,... thay vào đó là các tục lệ tiến bộ để phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện nay.

Mỗi công dân cần có trách nhiệm lan toả rộng rãi những giá trị tốt đẹp của phong tục, luật tục bằng nhiều phương thức khác nhau như:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nét đẹp văn hoá, nếp sống văn minh trong cộng đồng. Tuyên truyền nét đẹp của phong tục, luật tục để phát huy và phòng tránh được tác hại của một số hủ tục. Xử phạt các hành vi không thực hiện đúng quy định.
- Mỗi công dân tự giác nâng cao ý thức bản thân để có lối sống văn minh, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục của cộng đồng và thời đại.
- Loại bỏ những tập tục lạc hậu trong đời sống xã hội, đồng thời phát huy những truyền thống tốt đẹp và hình thành các giá trị văn hoá mới, đặc biệt trong vấn đề tang lễ, cưới hỏi, khuyến học, tín ngưỡng dân gian,... Trùng tu, tôn tạo, bảo vệ di sản văn hoá vật thể và phi vật thể như đình, miếu, các di tích lịch sử, phục hồi các làng nghề truyền thống, các lễ hội dân gian,...
- Phát huy tinh thần tự quản, tính năng động của người dân trong việc góp phần quản lí xã hội, tăng cường đoàn kết tạo nên sự đồng thuận của cộng đồng; giúp đỡ nhau khi có đám hiếu, đám hỉ; giúp gìn giữ truyền thống, xây dựng, phát triển Thành phố ngày càng tươi đẹp hơn.
- Khéo léo kết hợp giữa chính sách luật pháp của nhà nước với phong tục, luật tục, đặc biệt là những vấn đề mà luật pháp chưa bao quát chi tiết, tỉ mỉ thì cần được chuyển hoá vào luật tục.
- Phổ biến nét đẹp của phong tục, luật tục sâu rộng đến tất cả mọi người ở mọi lúc mọi nơi bằng nhiều cách, đặc biệt là trong chương trình giáo dục ở các cấp học trong nhà trường như: tổ chức các cuộc thi kể chuyện; sáng tác thơ, truyện; văn nghệ; sân khấu hoá;...

## Em có biết?

Ngày xưa, Nguyên tiêu được quy định là một điển lễ chứ không phải là phong tục dân gian. Thậm chí tết Nguyên tiêu trở thành trọng lễ của quốc gia, có khi do Hoàng đế cử hành. Dưới Triều Nguyễn, các vua nhà cũng rất coi trọng ngày tết này, xếp vào những lễ tiết quan trọng trong năm và thường do đích thân Hoàng thượng làm lễ. Trải qua thăng trầm lịch sử, đến năm 1990, với chủ trương giữ gìn bản sắc văn hoá các tộc người, chính quyền đã khích lệ, tạo điều kiện phát triển lễ hội Nguyên tiêu, từ đó lễ hội lớn mạnh cho đến ngày nay.

(Theo Lí lịch di sản Văn hoá phi vật thể, Lễ hội Nguyên tiêu của người Hoa ở Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh, 2019)

## ?CÂU HỎI

Em có biết? Ngày xưa, Nguyên tiêu được quy định là một điển lễ chứ không phải là phong tục dân gian. Thậm chí tết Nguyên tiêu trở thành trọng lễ của quốc gia, có khi do Hoàng đế cử hành. Dưới Triều Nguyễn, các vua nhà cũng rất coi trọng ngày tết này, xếp vào những lễ tiết quan trọng trong năm và thường do đích thân Hoàng thượng làm lễ. Trải qua thăng trầm lịch sử, đến năm 1990, với chủ trương giữ gìn bản sắc văn hoá các tộc người, chính quyền đã khích lệ, tạo điều kiện phát triển lễ

hội Nguyên tiêu, từ đó lễ hội lớn mạnh cho đến ngày nay. (Theo Lí lịch di sản Văn hoá phi vật thể, Lễ hội Nguyên tiêu của người Hoa ở Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh, 2019)

## V. GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm Giáo dục pháp luật là sự tác động có định hướng, có tổ chức, nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho công dân tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân.

### 2. Thực trạng thực hiện pháp luật ở Thành phố Hồ Chí Minh

Tình hình tuân thủ, ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngày càng được cải thiện, nâng cao; người dân hiểu biết, tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành theo Hiến pháp và pháp luật. Việc cung cấp thông tin về pháp luật cho công dân đã được coi trọng. Các hoạt động giáo dục pháp luật trong hệ thống giáo dục quốc dân được chú trọng hơn. Nội dung và hình thức phổ biến giáo dục pháp luật từng bước đổi mới và ngày càng phong phú, sát thực với từng lĩnh vực, địa bàn.

Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp. Nhóm thanh niên vi phạm pháp luật đa phần có trình độ dân trí thấp. Theo Tiến sĩ Dương Xuân Khiêm (Phó Trưởng Ban tuyên giáo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tình trạng sử dụng ma túy trong thanh, thiếu niên vẫn diễn biến phức tạp, ngày càng phát hiện nhiều dạng mới của ma túy khó kiểm soát; Theo số liệu thống kê vào năm 2016, có 8% số người sử dụng ma túy lần đầu dưới 18 tuổi, 60% số người sử dụng ma túy lần đầu dưới 25 tuổi. Tỷ lệ vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên nghiện ma túy cao hơn nhiều lần so với nhóm thanh niên không nghiện.

Vì vậy, Thành phố cần phải chú trọng giáo dục pháp luật đến mọi công dân để nâng cao nhận thức cho mọi người nhằm ngăn ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật.

### 3. Mục đích của giáo dục pháp luật

- Nâng cao khả năng nhận thức pháp lí, sự hiểu biết pháp luật; hình thành tri thức pháp luật cần thiết cho mỗi người. Tri thức pháp luật tạo nên cơ sở khẳng định lòng tin vào các giá trị của pháp luật, các chuẩn mực pháp lí cần thiết giúp cho mỗi người xác lập hành vi và chịu trách nhiệm về hành vi.
- Khơi dậy tình cảm, lòng tin và thái độ đúng đắn với pháp luật. Giáo dục tình cảm công bằng, khoan dung, ý thức trách nhiệm, thái độ không khoan nhượng trước hành vi vi phạm pháp luật và thái độ tôn trọng pháp luật, pháp chế.
- Hình thành thói quen xử sự theo pháp luật với động cơ tích cực. Thói quen này được hình thành dựa trên nền tảng của động cơ về hành vi hợp pháp, tích cực.
- Góp phần chuyển biến về nhận thức, hành vi của mỗi công dân, qua đó đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, ổn định chính trị – xã hội, chủ động phòng ngừa, loại bỏ, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật.

#### 4. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều thành phần trong xã hội nên rất phức tạp và khó khăn trong việc quản lí, vì vậy, việc phổ biến, giáo dục và thực thi pháp luật là điều rất cần thiết để ổn định xã hội. Tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương mà chọn các phương pháp, hình thức giáo dục pháp luật thích hợp để đem lại hiệu quả tốt nhất như:

- Hợp báo, thông cáo báo chí.
- Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật.
- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, truyền hình, truyền thanh, Internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; bài viết được đăng tải trên trang Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư.
- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật.
- Thông qua công tác xét xử, xử lí vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lí, hoà giải ở cơ sở.
- lồng ghép trong các hoạt động văn hoá, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hoá khác ở cơ sở.
- Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

#### ?CÂU HỎI

- Cho biết những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được áp dụng ở địa phương em sinh sống.
- Theo em, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật nào là phù hợp với lứa tuổi, nhận thức của bản thân?

#### LUYỆN TẬP

1. Sử dụng ngữ liệu trong bài và các tài liệu tham khảo, em hãy lập bảng tóm tắt về phong tục, luật tục và pháp luật ở Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Em hãy tìm hiểu và viết bài thu hoạch ngắn (khoảng 800 – 1 000 chữ) trình bày quan điểm của bản thân về một phong tục hoặc luật tục. Từ đó, em hãy đề xuất biện pháp để phổ biến nét đẹp của phong tục, luật tục ấy.
3. Liệt kê các việc mà em chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật và đưa ra giải pháp khắc phục (theo mẫu).

#### VẬN DỤNG

Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền (poster, tranh vẽ, tiểu phẩm ngắn,...) về việc giáo dục pháp luật cho học sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh hoặc giới thiệu một phong tục, luật tục mà em thấy có giá trị.

## CHỦ ĐỀ 4: PHONG CẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### MỤC TIÊU

- Giới thiệu được cảnh vật, danh lam thắng cảnh, văn hoá đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện được sản phẩm để thể hiện và giới thiệu danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh
- Chia sẻ và nêu cảm nhận về sản phẩm; ý nghĩa, giá trị và việc bảo vệ danh lam thắng cảnh hoặc cảnh quan thiên nhiên Thành phố Hồ Chí Minh.

### KHỞI ĐỘNG

Nếu được chọn những cảnh quan đặc biệt của Thành phố Hồ Chí Minh để giới thiệu đến du khách, em sẽ chọn những cảnh quan nào? Vì sao em chọn những cảnh quan ấy?

### KHÁM PHÁ

#### I. GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI CẢNH QUAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh là có cảnh quan đô thị hiện đại

Sau 48 năm ngày thống nhất đất nước, Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh có sự thay đổi mạnh mẽ từ cơ sở hạ tầng, giao thông đến đời sống xã hội, kinh tế và cảnh quan đô thị.

Tìm hiểu về nét văn hoá đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh không thể bỏ qua những công trình kiến trúc độc đáo trong cảnh quan tổng thể của thành phố. Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn lưu giữ được những công trình kiến trúc nổi tiếng như: Bưu điện Trung tâm Thành phố, Chợ Bến Thành, Nhà thờ Đức Bà, Dinh Độc Lập, Tòa nhà Ủy ban nhân dân Thành phố, Nhà hát Thành phố, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Chùa Ngọc Hoàng, Chùa Bà Thiên Hậu, Nhà thờ Tân Định, Nhà thờ Huyện Sĩ,... Mỗi công trình kiến trúc nghệ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh đều gắn liền với những giai đoạn lịch sử riêng. Khi tham quan các địa điểm nổi tiếng này, ta sẽ hiểu rõ hơn về kết cấu kiến trúc có phần riêng biệt, nét đặc sắc về nghệ thuật và sự yêu chuộng hoà bình của người dân Thành phố.

Sài Gòn đẹp, hiền hoà, thanh bình, êm dịu như lời ru, tiếng hát của mẹ. Nhưng lại được khoác lên với vẻ ngoài kiêu sa của cô gái diễm kiều sắc nét. Từ trên cao đưa tầm mắt bao quát, những góc phố, con đường, những công trình kiến trúc trong lòng Sài Gòn vẫn giữ được sắc thái riêng, tôn lên sự khoẻ khoắn, trẻ trung, năng động của đô thị phồn vinh. Nổi bật nhất là những di sản kiến trúc độc đáo được kết tinh trong suốt quá trình phát triển Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh đến nay là việc tôn tạo các di sản, xây dựng và phát triển cảnh quan kiến trúc đô thị của thành phố. Với sắc diện đổi mới, tươi trẻ, Sài Gòn luôn có dấu ấn đặc biệt cho ai từng đến và chiêm ngưỡng.



Bên cạnh đó, hệ thống sông ngòi, kênh rạch tại Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh cũng có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển thành phố, vừa là nét đặc trưng cảnh quan tự nhiên đóng góp vào hình thái không gian đô thị, vừa là hệ thống giao thông thúc đẩy giao thương hàng hoá, phát triển thương mại – dịch vụ – du lịch, vừa là điều kiện cải thiện khí hậu, môi trường tại thành phố Hồ Chí Minh.

Một trải nghiệm thú vị không nên bỏ qua khi tới Sài Gòn đó là đi du thuyền trên sông thường ngoạn ngắm trăng, đón gió lồng cùng quang cảnh lung linh, rực rỡ của ánh đèn về đêm. Chúng ta có thể lựa chọn đi ca nô tới Lái Thiêu, hay ốc đảo yên bình Thảo Điền, hoặc đi du thuyền dọc sông Sài Gòn tới Nhà Bè, Cần Giuộc và thưởng thức bữa tối trên sông. Khi hình bóng những toà nhà cao ngất ở bến Bạch Đằng khuất dần, hãy hít thở và tận hưởng không khí thiên nhiên hiếm hoi còn sót lại của ốc đảo yên bình Thảo Điền. Tại đây, các nhà hàng, khu nghỉ dưỡng được thiết kế với kiến trúc hiện đại xen lẫn nét cổ điển.

Vào bất cứ khoảng không gian nào, từ sáng sớm đến đêm muộn, trên những phố thị cũng có thể dễ dàng tìm cho mình một điểm dừng chân để khám phá những món ngon, thức uống nức tiếng từ dân dã đến hàng quán sang trọng. Đặc biệt là sự đa dạng các món ăn từ miền Bắc cho tới miền Nam. Phở, chả mực Hạ Long, chả giò, bò lá lốt, bánh mì cho đến phá lấu, cơm tấm, bún cá, cơm nắm lá sen, bún riêu, xiên nướng rau củ quả,... hay đơn giản là những li trà đá, trà sữa, trà đào thanh mát; những món bánh tráng nướng, bánh tráng trộn, xoài lắc, cóc lắc, cá xiên chiên,... Chúng ta cũng dễ dàng bắt gặp trên vỉa hè Sài Gòn hình ảnh tại một góc nhỏ của con phố, với sự nhộn nhịp của dòng người trên các phương tiện giao thông là xe bánh đơn sơ, cô gái thoăn thoắt đưa tay múc từng muỗng bột sắn vàng, chỉ một vài phút sau, chúng đã nở phồng thơm lừng, một mặt bánh được nướng chuyển sang màu cánh gián, giòn tan như nụ cười cô gái trẻ.

Nhưng điều quan trọng nhất là nhiều tuyến đường cửa ngõ Thành phố Hồ Chí Minh thường dễ xảy ra hiện trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt là vào giờ cao điểm. Nguyên nhân xuất phát từ sự tập trung dân cư đông đúc từ các nơi, các vùng miền quy tụ về; giờ tan tầm của công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên vào khung giờ nhất định trở thành giờ cao điểm. Định hướng của Thành phố đang giải quyết thực trạng trên bằng cách xây dựng các đề án hình thành các đường cao tốc, đại lộ kết nối trung tâm Thành phố với các địa phương hay hình thành cầu vượt, trục đường Bắc – Nam, Đông – Tây mang tính chất đường trục chính để đáp ứng nhu cầu vận tải.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi đất chật người đông, đa phần do cuộc sống mưu sinh và nhịp sống hối hả, năng động khiến thành phố có dáng vẻ không ngừng nghỉ. Nhưng không vì thế mà người dân lại lãng quên những hoạt động dân gian, những trò chơi vui thú với thiên nhiên trong cuộc sống thành thị. Dọc những bãi đất trống lớn như: Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, bãi thả diều chân cầu Thủ Thiêm 2, cánh đồng thả diều tại ngã tư Giếng nước Hóc Môn, bãi diều Quận 12, sân diều huyện Bình Chánh, khu đồng diều cuối đường Nguyễn Văn Lượng (quận Gò Vấp), khu vực đảo Kim Cương (Quận 2),... các hoạt động thả diều diễn ra sôi nổi, thú vị. Cứ tầm khoảng 16 – 18 giờ là hàng trăm người từ già, trẻ, lớn, bé, nam thanh, nữ tú tập

trung về những khu vực có bãi đất trống để tham gia thả diều. Trên bầu trời, những cánh diều đủ màu sắc rực rỡ xanh, vàng, đỏ, tím,... kèm theo với nhiều kiểu dáng như diều hình cá mập, sư tử, hình phụng, nàng tiên cá đến các hình bướm, siêu nhân, người nhện,... bay lượn trên bầu trời lồng gió như mang theo bao nỗi phiền muộn, nhọc nhằn trong cuộc sống tấp nập, bộn bề lo toan của người dân. Với trẻ em, thả diều lại là trò chơi ấn tượng trong kí ức tuổi thơ thành thị, diều trở thành tâm điểm khiến con trẻ phải chăm chú, tỉ mỉ, lo lắng, ngược nhìn, thả dây, kéo dây,... với mong muốn cánh diều bay cao, bay xa như ước mơ của chính mình.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào các thông tin trong bài, em hãy trả lời các câu hỏi:

- Thành phố Hồ Chí Minh có những loại cảnh quan đặc biệt nào?
- Theo em, loại cảnh quan nào trong những loại cảnh quan kể trên là nét đặc trưng về phong cảnh của Thành phố Hồ Chí Minh?
- Em đã thưởng thức loại cảnh quan nào? Hãy chia sẻ những trải nghiệm của em về cảnh quan đó.

## II. THƯỞNG THỨC CẢNH QUAN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khi màn đêm buông xuống cũng là lúc Sài Gòn khoác lên mình vẻ đẹp lộng lẫy, quyến rũ, minh chứng cho sự phát triển của Thành phố hiện đại bậc nhất Việt Nam. Những ngôi nhà cao tầng, công trình kiến trúc, những con đường bóng trở nên nổi bật hơn với ánh đèn màu rực rỡ, lung linh, sôi động và náo nhiệt. Quả không sai khi Thành phố Hồ Chí Minh được mệnh danh là “Thành phố không bao giờ ngủ” của Việt Nam. Càng về khuya, nhiều địa điểm vui chơi, ăn uống vô cùng nhộn nhịp.

Ngắm nhìn Thành phố từ trên cao mới thấy rõ sự phồn vinh thật sự của một quốc gia yên bình. Phố đi bộ Nguyễn Huệ là một điểm nhấn mới trong kiến trúc đô thị thành phố và là điểm đến ưa thích của người dân nội thành, khách thập phương, khách du lịch. Cạnh đó là nhà thờ Đức Bà được xây dựng hơn 130 năm là công trình nổi bật dễ dàng nhận ra trong sự giao thoa kiến trúc của Thành phố. Quanh khu vực này là các địa danh mang đậm dấu ấn lịch sử như: Bưu điện Thành phố, Dinh Thống Nhất, Thảo Cầm Viên,... hay Đồng Khởi – một trong những con đường cổ xưa và cũng tráng lệ nhất Sài Gòn với hàng loạt công trình sang trọng như Nhà hát Thành phố, khách sạn Caravelle, khách sạn Continental, nổi bật là khách sạn 6 sao đầu tiên tại Việt Nam Reverie nằm ngay hai mặt tiền đường Đồng Khởi và Nguyễn Huệ với những hiệu ứng đèn màu vô cùng đẹp mắt cùng sự xa hoa bậc nhất từ dáng vẻ bên ngoài đến nội thất đáng giá bên trong. Trải rộng về phía tây là Kho bạc Nhà nước được xây dựng từ thời Pháp thuộc với kết cấu vững chắc, yên hùng như một chiến binh thắng trận. Phóng xa tầm mắt về hướng Đại lộ Đông Tây là Bến Bình Đông – một trong hàng chục bến quan trọng của hệ thống kênh rạch Sài Gòn, là hệ thống giao thông đường thủy chủ yếu ngày xưa, kết nối Sài Gòn với lục tỉnh miền Nam. Hiện tại, hai bên bờ kênh vẫn còn những dãy nhà xưa cổ, in đậm dấu ấn lịch sử giao thương phồn hoa, trù phú của người Hoa kiều xưa. Nổi bật là sắc màu lung linh của dãy đèn hai bên phố và hàng nghìn ánh đèn giao thông phản

chiếu các phương tiện vận tải, ô tô, xe máy, khiến cả Thành phố như thao thức với từng nhịp thở bởi sự rộn ràng không gian về đêm của Thành phố.

Vào những ngày lễ, tết, phố đi bộ và một số khu vực trung tâm trở thành tâm điểm thu hút mọi giới, mọi tầng lớp như một ngày hội quốc gia. Sải bước trên đại lộ lát đá granite để chiêm ngưỡng trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố đã trên trăm tuổi, hay đơn giản chỉ là ngồi hóng gió, ngắm vẻ đẹp Sài Gòn qua ánh điện cửa gương, ánh sáng lấp lánh của đèn màu từ mọi ngõ ngách, phố thị, những con đường giao thông hay ánh đèn toả sáng từ những toà nhà cao tầng, trung tâm mua sắm, vui chơi; hoặc trò chuyện cùng bạn bè và gia đình ở hàng quán cà phê, nhà hàng, khách sạn bên bến sông Sài Gòn, vỉa hè, phố xá cũng đủ tạo nên sự nhộn nhịp, đông đúc, hồ hởi của người dân nơi đây khi đêm về trong những ngày hội, lễ, tết.

Được mệnh danh là Thành phố không ngủ, Sài Gòn sôi động hằng đêm với hàng trăm tụ điểm vui chơi lớn nhỏ để bạn tha hồ khám phá, giải trí. Nhưng phút giây thanh bình, vắng vẻ nhất của Sài Gòn thường rơi vào mỗi sáng Chủ nhật, sự trong lành hiếm hoi đó được thưởng thức trọn vẹn khi bạn hoà vào nhịp sống của tự nhiên. Đó chính là trải nghiệm tuyệt vời khi bạn đi xe buýt trên sông Sài Gòn (Water Bus). Vì còn nhiều hạn chế nên người dân chỉ sử dụng Water Bus như một loại hình giao thông phục vụ thường ngoạn hơn là sử dụng dịch vụ cho mục đích giao thông công cộng.

Đi du lịch trên sông bằng Water Bus là trải nghiệm hấp dẫn để chúng ta ngắm Thành phố Hồ Chí Minh ở một góc độ khác, bình yên hơn, không ồn ào, kẹt xe, khói bụi. Trôi theo dòng sông Sài Gòn êm đềm, cùng sự thanh mát của buổi sáng đẹp trời, những tia nắng đầu ngày khiến dòng sông trở nên dịu dàng, thướt tha. Mặt sông phản chiếu ánh bạc, điểm nhìn của du khách trải rộng, lướt đi, lòng người trở nên nhẹ nhàng, thư thái, ung dung. Và rồi, tàu lại lướt qua những cây cầu nổi tiếng như cầu Sài Gòn, cầu Thủ Thiêm – những công trình mang tầm vóc của Thành phố đáng để tự hào. Thỉnh thoảng, tàu lại đi qua khu dân cư như Thanh Đa, Bình Triệu để thấy được những cảnh sinh hoạt đời thường gần gũi và mộc mạc. Không chỉ thế, ta còn có thể nhìn ngắm cận cảnh những toà nhà thương mại đặc trưng nhất của Thành phố, đơn cử là Khu đô thị Vinhomes Central Park và toà tháp Landmark 81 hoành tráng. Nhìn những toà cao ốc, ta thấy được sự phát triển vô cùng mạnh mẽ của Sài Gòn. Ngồi trên tàu, ngắm nhìn quang cảnh, hít thở không khí trong lành, gió mát thổi vào mặt khiến ta thêm tự hào về Thành phố, về những đổi thay từng ngày của Sài Gòn nói riêng và Việt Nam nói chung.

Thành phố Hồ Chí Minh được biết đến là một nơi náo nhiệt, hoa lệ, cuốn hút du khách. Không những vậy, những chiếc cầu lớn cùng kiến trúc độc đáo đã góp phần tạo nên vẻ đẹp khó cưỡng nơi đây. Để có cái nhìn tổng thể, ta nên một lần đến tham quan những chiếc cầu ấy với mỗi dáng vẻ riêng biệt, được hít thở gió mát trong đêm trăng sáng khi được dịp dừng chân trên một đoạn nhịp của cầu, nơi lưu dấu kỉ niệm một thời rong ruổi hay thể hiện nỗi niềm đam mê và khát vọng.

Nhắc đến Sài Gòn hiện đại, nhộn nhịp và lung linh, chắc chắn không thể thiếu cầu Ánh Sao, tọa lạc ở Khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng, Quận 7. Đây là cây cầu bộ hành đầu tiên của Việt Nam, và cũng là một trong những cây cầu đẹp nhất Sài Gòn với hệ thống chiếu sáng lung linh, huyền ảo, ở sàn bậc, gầm cầu cùng hệ thống phun nước

hai bên hông rất bắt mắt. Hai đầu cầu là 2 quảng trường rộng: phía bờ Tây (khu kênh đào) là quảng trường mô phỏng hình nửa Mặt Trăng và phía bờ Đông (khu hồ bán nguyệt) mô phỏng hình Mặt Trời. Hệ thống chiếu sáng cầu được sử dụng bằng pin thu năng lượng mặt trời được lắp ở dọc cây cầu, tạo cho người đi trên cầu có cảm giác đang bước đi trên dải Ngân hà. Riêng cây cầu Phú Mỹ nối liền Quận 2 với Quận 7 là cây cầu dây văng đầu tiên ở Thành phố Hồ Chí Minh với chiều dài 2 031 m và cao 162,5 m so với mực nước biển. Với vẻ uy nghi, cao lớn, cây cầu được xem là biểu tượng của Thành phố năng động và thu hút ống kính của nhiều nhiếp ảnh gia. Đến đây, chúng ta có cảm giác như đang ở một khúc sông quê với mệnh sông nước cùng ốc đảo trái dài. Thấp thoáng dưới hàng dừa xanh mượt, đầu đó ngược xuôi với chiếc ghe thuyền chở đầy trái chín. Buổi tối dọc hành lang cầu ríu rít tiếng cười nói của các đôi bạn trẻ với những chiếc khoá tình yêu treo khắp các lan can. Cầu Thủ Thiêm – nối hai bờ sông Sài Gòn thuộc Quận 2 và quận Bình Thạnh của Thành phố Hồ Chí Minh có 6 làn xe, nối liền khu đô thị mới Thủ Thiêm và trung tâm hiện hữu của Thành phố. Với cảnh quan tuyệt đẹp, cầu Thủ Thiêm nhanh chóng trở thành một trong những cây cầu ưa thích của các bạn trẻ. Đứng trên cầu, chúng ta có thể ngắm nhìn cảnh quan Thành phố về đêm lung linh ánh đèn, vừa đón những làn gió từ sông Sài Gòn thổi về mát rượi. Hay cầu Mống nối liền Quận 1 và Quận 4 là công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn kiến trúc phương Tây cuối thế kỉ XIX. Không chỉ nối liền đôi bờ sông kênh rạch, nơi đây còn là địa điểm ăn uống, vui chơi và ngắm Sài Gòn lung linh về đêm, thu hút nhiều người dân địa phương và du khách tham quan. Ngoài ra, còn nhiều lắm những cây cầu mang mỗi dáng vẻ riêng và thời đại lịch sử riêng, đem đến cho người dân Thành phố sự gần gũi không thể thiếu vắng. Thời điểm thích hợp đến ngắm cảnh trên các cây cầu là lúc sáng sớm hoặc hoàng hôn và khi đêm muộn. Nhưng dù ở thời điểm nào, mỗi cây cầu đều có một vẻ đẹp thơ mộng, huyền ảo và góc cạnh nào cũng mang đến cho người thưởng ngoạn một cảm giác trải lòng.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ và là đầu mối giao lưu, hội nhập quốc tế. Nơi đây không chỉ nổi bật về sự đam mê, sáng tạo không ngừng nghỉ của người dân Sài Gòn mà còn khẳng định qua không gian, kiến trúc và cảnh quan của Thành phố đang từng ngày được tôn tạo, xây dựng và phát triển. Chính năng lượng tiềm tàng trong sự hút vào và toả ra của cảnh quan đô thị đang trở thành động lực cho sự bồi đắp và thăng tiến không ngừng của một Thành phố năng động và đáng sống. Từ những nội dung trên đây hãy tạo cho tôi 10 câu hỏi dạng trắc nghiệm và 5 câu hỏi dạng điền vào chỗ trống, kèm kết quả và giải thích chi tiết cho từng câu trả lời.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào các thông tin trong bài, em hãy thực hiện các yêu cầu sau:

– Hãy nêu các cách thức để thưởng thức phong cảnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mỗi một loại cảnh quan không chỉ có một cách thức duy nhất để thưởng thức vẻ đẹp của nó. Hãy giới thiệu một cảnh quan cụ thể và gợi ý các cách thức để thưởng thức trọn vẹn vẻ đẹp của cảnh quan đó.
- Hãy lựa chọn một loại cảnh quan và cách thức thưởng thức phù hợp cho các đối tượng dưới đây:
  - + Trẻ em.
  - + Người lớn tuổi.
  - + Khách du lịch.
  - + Người có sở thích vẽ tranh, nhiếp ảnh.

## LUYỆN TẬP

1. Viết một đoạn văn, bài thơ để giới thiệu về cảnh vật nơi em đang sống.
2. Em hãy đưa ra một biện pháp bảo tồn vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VẬN DỤNG

Em hãy vẽ tranh, chụp ảnh hoặc thực hiện một phóng sự về quang cảnh ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## Em có biết?

Thành phố Hồ Chí Minh muốn tạo ra những sản phẩm để giữ chân du khách lâu hơn. Tour trực thăng ngắm Thành phố chính là sản phẩm như vậy. Sau khi mô hình này triển khai, chúng tôi sẽ phối hợp với các đơn vị bay cũng như đơn vị quốc phòng để thông thoáng hơn các thủ tục, từng bước hoàn thiện dịch vụ với sự đa dạng về chương trình, hình thức. Thời gian tới, tần suất bay cũng sẽ được tăng lên để thêm nhiều du khách có thể tham gia. Tour trực thăng sẽ được hoàn thiện thành gói dịch vụ đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo ông Lê Trương Hiền Hoà, Phó Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh)

# CHỦ ĐỀ 5: THƯƠNG MẠI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Trình bày được vai trò của thương mại (nội thương, ngoại thương) trong quá trình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế trong việc phát triển thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được thực trạng phát triển và phân bố thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xác định được các chợ đầu mối, các trung tâm thương mại tiêu biểu ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHỞI ĐỘNG

Em hãy quan sát và cho biết các hình ảnh dưới đây thuộc loại hình thương mại nào. Lựa chọn và nêu hiểu biết của em về một loại hình thương mại.

## KHÁM PHÁ

### I. VAI TRÒ CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI:

Trong nhiều thập kỉ qua, ngành thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, góp phần thúc đẩy quá trình phân công lại lao động xã hội, đẩy mạnh chuyên môn hoá và hợp tác hoá, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và đóng góp cao vào GRDP của Thành phố.

Sự phát triển của thương mại đã thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển; tăng nhanh trị giá xuất, nhập khẩu; thu hút vốn đầu tư nước ngoài; mở rộng hợp tác, phát triển với các vùng khác trong cả nước, với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Đẩy mạnh phát triển thương mại góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội của Thành phố.

Nội thương phát triển góp phần ổn định thị trường trong Thành phố, thúc đẩy sản xuất nội địa phát triển, góp phần hình thành thị trường thống nhất, hướng dẫn tiêu dùng và tạo ra tập quán tiêu dùng mới.

Ngoại thương phát triển đáp ứng được nhu cầu xuất – nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu, công nghệ cho các ngành sản xuất trong Thành phố; đồng thời, góp phần đẩy mạnh quan hệ đối ngoại trong nước và quốc tế.

### Em có biết?

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò to lớn của thương nghiệp trong nền kinh tế quốc dân: “Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp. Thương nghiệp đưa hàng đến nông thôn phục vụ nông dân, thương nghiệp lại đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Nếu khâu thương nghiệp bị đứt thì không liên kết được nông nghiệp với công nghiệp, không củng cố được công nông

liên minh. Công tác thương nghiệp không chạy thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị rời rạc”.

(Trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 335)

## ?CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày vai trò của ngành thương mại trong quá trình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.

### II. ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh như: vị trí địa lí, cơ chế chính sách, dân cư và nguồn lao động, thị trường, vốn đầu tư, cơ sở vật chất kĩ thuật,...

- Vị trí địa lí: Thành phố Hồ Chí Minh hội tụ đầy đủ các điều kiện về vị trí địa lí để trở thành trung tâm thương mại lớn nhất cả nước: nằm ở trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nằm ở đầu mối trung chuyển hàng hoá và nguyên liệu giữa các tỉnh Tây Nguyên với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là thành phố lớn nhất ở nước ta, đầu mối giao thông vận tải lớn của cả nước với đa dạng các loại hình giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông và đường biển.

- Cơ chế chính sách: Là nhân tố quan trọng để phát triển ngành thương mại, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy đầu tư thương mại phát triển, tạo hành lang pháp lí quan trọng để thừa nhận các hình thức giao dịch thương mại và bảo vệ người tiêu dùng. Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều chính sách thúc đẩy thương mại phát triển như: “Đề án phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; “Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 7 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thông qua Quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; chính sách ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ ICT vào trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong ngành thương mại; chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng,... Các chính sách này đã tạo động lực cho sự phát triển ngành thương mại của Thành phố.

- Trình độ phát triển kinh tế: Trình độ phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành sản xuất vật chất đã tạo ra khối lượng hàng hoá, dịch vụ phong phú, đa dạng, thúc đẩy giao lưu trao đổi hàng hoá, dịch vụ và cung ứng nguồn nguyên liệu cho sản xuất. So với mặt bằng chung của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa bàn vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đây là vùng kinh tế năng động nhất nước ta, các ngành kinh tế phát triển với trình độ cao, việc cung ứng nguyên liệu, dịch vụ và lưu thông hàng hoá để phục vụ các ngành kinh tế đã thúc đẩy ngành thương mại phát triển.

- Dân số và nguồn lao động: Thành phố Hồ Chí Minh có quy mô dân số đông nhất cả nước, cơ cấu dân số trẻ và đang có nhiều thay đổi, người dân năng động và sớm tiếp cận với nền kinh tế hàng hoá. Thành phố có nguồn lao động dồi dào, chiếm trên 50% dân số, người lao động năng động và có tỉ lệ lao động đã qua đào tạo lớn hàng

đầu của cả nước; thu nhập bình quân đầu người của Thành phố cao nhất nước ta. Các nhân tố nêu trên tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố phát triển cơ cấu ngành thương mại đa dạng, tạo nên sức mua lớn, mở rộng quy mô ngành thương mại và việc tổ chức sắp xếp mạng lưới thương mại dịch vụ.

- Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng: Trong nhiều thập kỉ qua, ngành thương mại của Thành phố đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất đa dạng, kết hợp giữa truyền thống và tiên tiến, hội nhập, đáp ứng được nhu cầu của người dân và nhu cầu của các ngành sản xuất. Hệ thống cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở vật chất của ngành có thể kể đến như: các cảng biển, các trung tâm thương mại với quy mô lớn, hiện đại, các chợ đầu mối, chợ dân sinh, hệ thống tài chính, ngân hàng, dịch vụ xuất nhập khẩu và logistics,...

- Khoa học công nghệ: Thành phố Hồ Chí Minh là nơi đứng đầu cả nước về ứng dụng khoa học công nghệ trong các ngành sản xuất nói chung và ngành thương mại nói riêng. Ảnh hưởng của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và công cuộc chuyển đổi số đã tác động mạnh mẽ đến ngành thương mại: cơ cấu ngành thương mại đa dạng hơn, mở rộng không gian hoạt động, mối liên kết giữa thương mại với các ngành sản xuất và dịch vụ tiêu dùng được tổ chức tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử ở Thành phố rất sôi động, doanh nghiệp phát triển nhiều mô hình kinh doanh trực tuyến,... Năm 2025, Thành phố đặt chỉ tiêu kinh tế số chiếm tỉ trọng 25% GRDP, năm 2030 là 40% GRDP. Đây là điều kiện quan trọng để thương mại và thương mại điện tử phát triển. Ngoài ra, điều kiện tự nhiên, vốn đầu tư,... cũng có tác động đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại của Thành phố.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào hình 5 và thông tin trong bài, em hãy nêu các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh.

### III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với lịch sử sản xuất hàng hoá sớm phát triển, việc buôn bán trở thành một hoạt động kinh tế quan trọng ở Sài Gòn – Gia Định nói riêng và Nam Bộ nói chung. Hàng hoá của hệ thống chợ nơi đây rất dồi dào, được cung cấp bởi các hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, khai thác lâm thổ sản ở Sài Gòn – Gia Định và các vùng phụ cận. Bên cạnh đó, sản phẩm từ các hoạt động tiểu thủ công nghiệp: dệt vải, xay sát lúa gạo, rèn đúc công cụ lao động, gốm sứ, gạch ngói xây dựng,... góp phần làm phong phú hơn sản phẩm hàng hoá lưu thông. Khi các hoạt động trao đổi hàng hoá diễn ra càng thêm sôi nổi, nhiều chợ buôn bán chuyên môn hoá ra đời như: chợ Lò Than, chợ Lò Da, chợ Lò Rèn, chợ Lò Đúc, chợ Lò Muối, chợ Xóm Chiếu, chợ Xóm Thuốc, chợ Xóm Củi,... đã làm cho Sài Gòn – Gia Định vừa là trung tâm thương mại quan trọng, vừa là địa bàn phát triển các ngành thủ công trọng yếu của Nam Bộ và cả miền Nam.



Sau ngày đất nước thống nhất và bước vào thời kì đổi mới, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương năng động, đi đầu trong công cuộc tái thiết và phát triển. Thành phố đã cùng cả nước vượt qua khủng hoảng kinh tế – xã hội, khắc phục tình trạng trì trệ, đình đốn của thời kì kinh tế vận hành theo cơ chế bao cấp và vươn lên trở thành trung tâm thương mại hàng đầu của nước ta.

### 1. Về nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hoá không ngừng tăng. Tính đến năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hoá của Thành phố đạt hơn 500 nghìn tỉ đồng, chiếm 13,2% của cả nước, đứng đầu trong các tỉnh, thành phố của nước ta về mức bán lẻ hàng hoá. Hệ thống mạng lưới các cơ sở nội thương phủ khắp Thành phố, cơ cấu đa dạng và có nhiều thay đổi.

Toàn Thành phố có khoảng 167 chợ dân sinh, 3 chợ đầu mối, khoảng 283 trung tâm thương mại và siêu thị với sự phong phú về hàng hoá, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Bên cạnh đó, loại hình thương mại điện tử cũng phát triển mạnh mẽ.

Để tiếp tục giữ vững vị thế là trung tâm mua sắm, giao dịch và phân phối hàng hoá hàng đầu của cả nước, ngành công thương của Thành phố đang tập trung đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hoá, coi trọng phát triển các kênh phân phối hàng hoá sản xuất trong nước; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử, phát triển các hình thức mua sắm hiện đại, thông minh.

Sau đổi mới, các thành phần kinh tế tham gia hoạt động trong lĩnh vực nội thương ở Thành phố có nhiều chuyển biến, tỉ trọng tổng mức bán lẻ hàng hoá của thành phần kinh tế ngoài nhà nước và thành phần kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào Hình 6 và kiến thức đã học, em hãy nhận xét, giải thích cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hoá theo giá hiện hành phân theo loại hình kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

Một số loại hình nội thương ở Thành phố Hồ Chí Minh

### **Chợ:**

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 236 chợ các loại. Trong đó, có 3 chợ đầu mối (Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Bình Điền, Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Hóc Môn, Chợ đầu mối nông sản Thủ Đức) được bố trí tại các khu vực cửa ngõ của Thành phố, kết nối đến các vùng sản xuất nông nghiệp lớn của miền Trung, miền Nam, Tây Nguyên đã trở thành các trung tâm tập trung và trung chuyển, điều phối hàng hoá cho Thành phố và cả nước. Trong hệ thống các chợ của Thành phố hiện nay, một số chợ có vai trò vừa là đầu mối bán buôn, mua sắm, đồng thời là địa điểm tham quan, du lịch hấp dẫn du khách như: chợ Bến Thành, chợ Bình Tây, chợ An Đông (chợ tổng hợp), chợ Soái Kinh Lâm, chợ Kim Biên, chợ Hồ Thị Kỷ, chợ Tân Bình (chợ chuyên doanh),... Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu thiết yếu hằng

ngày của người dân, mạng lưới chợ dân sinh cũng được hình thành và phân bố rộng khắp Thành phố.

## **Em có biết?**

Toạ lạc ở khu vực trung tâm Thành phố, chợ Bến Thành không chỉ là nơi giao thương của thị dân mà còn trở thành điểm du lịch không thể bỏ qua khi đặt chân đến Thành phố mang tên Bác. Trải qua hơn 100 năm tồn tại và phát triển, nơi đây đã chứng kiến bao đổi thay, thăng trầm của Thành phố thương mại lớn nhất cả nước. Du khách tìm đến chợ Bến Thành không đơn thuần chỉ để mua sắm, mà còn để tìm hiểu hình ảnh, cá tính đặc trưng và những nét văn hoá tiêu biểu trong sinh hoạt đời thường của người dân Thành phố. Với kiến trúc độc đáo, hàng hoá đa dạng, người bán hàng thân thiện,... ngôi chợ này đã níu chân hàng nghìn lượt khách đến tham quan, mua sắm mỗi ngày.

### **Siêu thị, trung tâm thương mại:**

Hệ thống các siêu thị và trung tâm thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh trong nhiều thập kỉ qua tăng nhanh về số lượng, cơ cấu hàng hoá đa dạng, đa tiện ích, hình thức sở hữu cũng đa dạng hơn. Năm 2010, toàn Thành phố có 142 siêu thị và 4 trung tâm thương mại; đến năm 2021, số lượng siêu thị tăng lên là 237 siêu thị và 45 trung tâm thương mại. Các siêu thị tập trung tại địa bàn các quận như: Quận 1, Quận 3, Quận 7, Quận 12, Tân Bình, Gò Vấp, Tân Phú, Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức. Bên cạnh các siêu thị thuộc sở hữu của các doanh nghiệp trong nước như: Saigon Co.op, Satra, Winmart,... còn có các siêu thị có vốn đầu tư của nước ngoài hoặc các siêu thị liên doanh với các doanh nghiệp nước ngoài như: Aeon Việt Nam, Big C, MM Mega Market,... Các trung tâm thương mại tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm Thành phố. Hệ thống trung tâm thương mại tại khu vực quận nội thành đã được quy hoạch phát triển theo các khu vực tập trung, dọc các tuyến đường thương mại – dịch vụ trọng điểm, có sự kết nối đồng bộ và hài hoà trong tổng thể không gian đô thị. Theo quy hoạch đến năm 2025, Thành phố sẽ mở rộng, phát triển thêm 67 siêu thị và 81 trung tâm thương mại.

### **Thương mại điện tử:**

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, thương mại điện tử phát triển nhanh chóng, các kênh phân phối thương mại điện tử khá đa dạng, hỗ trợ hiệu quả cho giao dịch thương mại điện tử. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển thương mại điện tử ngày càng hoàn thiện, đáp ứng xu hướng mua sắm trực tuyến thay cho mua sắm truyền thống của người tiêu dùng. Các năm từ 2012 đến 2020, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu về chỉ số thương mại điện tử. Xu hướng phát triển thương mại điện tử trên thiết bị di động ngày càng tăng nhanh, tỉ lệ website thương mại điện tử có phiên bản dùng cho thiết bị di động đã đạt 27,8% (năm 2018). Bên cạnh xu hướng mua hàng trực tiếp từ website nước ngoài thì các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước cũng đã liên kết, mở rộng quy mô kinh doanh, giúp khách hàng Việt Nam dễ dàng mua hàng từ thị trường quốc tế như Lazada, Tiki, Chợ Tốt, Shopee,...;

đồng thời cũng từng bước giúp các doanh nghiệp Việt Nam đưa hàng hoá sang thị trường quốc tế thông qua các hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới.

## 2. Về ngoại thương

Trong nhiều thập kỉ qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn là địa phương đứng đầu cả nước về trị giá xuất, nhập khẩu. Nền kinh tế năng động, kinh tế hàng hoá sớm phát triển đã giúp trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Thành phố tăng nhanh.

Về cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu: Các mặt hàng xuất nhập khẩu ngày càng đa dạng hơn, đáp ứng nhu cầu của sản xuất và lưu thông. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Thành phố đang tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Thành phố. Nhóm hàng hoá sản phẩm máy tính, điện tử và linh kiện chiếm tỉ trọng lớn nhất; các nhóm hàng truyền thống vẫn có sự tăng trưởng nhanh như: dệt may, nông sản, thủy hải sản,... Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: nhóm hàng máy móc, thiết bị, nhóm hàng nguyên nhiên vật liệu (chiếm gần 85% tổng hàng hoá nhập khẩu) và nhóm hàng tiêu dùng. Các mặt hàng phục vụ cho sản xuất như máy móc, thiết bị phục vụ cho xây dựng nhà xưởng có mức tăng cao. Các nhóm hàng nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp dệt may, da, giày; phân bón; thức ăn gia súc;... có xu hướng giảm trong thời gian qua. Hiện nay, Thành phố đang tập trung chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao, xuất khẩu phần mềm, sản phẩm nội dung số; đồng thời, hoàn thiện chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, có lợi thế cạnh tranh làm nền tảng xây dựng thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp Thành phố tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hoá: Từ khi đất nước bước vào thời kì đổi mới đến nay, cùng với xu thế quốc tế hoá và khu vực hoá, thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá của Thành phố ra nước ngoài được mở rộng. Về xuất khẩu, chiếm thị phần lớn nhất là thị trường các nước Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hồng Kông, các nước EU,... Bên cạnh thị trường nước ngoài, thị trường các tỉnh, thành phố trong cả nước cũng rất quan trọng, sản phẩm hàng hoá của các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh được bán rộng rãi trên thị trường của các tỉnh, thành phố khác ở nước ta. Về nhập khẩu, thị trường nhập khẩu đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Thành phố chủ yếu đến từ các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc và các nước ASEAN,...

## ?CÂU HỎI

Dựa vào các thông tin trong bài, em hãy trình bày sự phát triển của ngành ngoại thương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Dịch vụ logistics

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, sự phát triển của logistics là tất yếu nhằm phục vụ việc vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu và dịch vụ phục vụ sản xuất. Hiện cả nước có gần 30 000 doanh nghiệp logistics, trong đó có 54% tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, doanh thu dịch vụ logistics của các doanh

ngành Thành phố tăng trưởng bình quân 14%/năm. Năm 2021, ngành logistics chiếm 8,9% GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh. Về hạ tầng logistics, Thành phố Hồ Chí Minh tập trung đầy đủ các loại hình như cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, ga hàng hoá, hệ thống kho bãi.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp logistics của Thành phố chủ yếu cung cấp dịch vụ logistics giản đơn, đóng vai trò như vệ tinh cho các doanh nghiệp cung cấp logistics tích hợp của nước ngoài; chi phí logistics còn ở mức cao;... Trong Đề án phát triển ngành logistics trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng chiến lược phát triển logistics trở thành ngành dịch vụ mũi nhọn, chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GRDP; nâng cao vai trò đầu mối giao lưu hàng hoá trong nước và kết nối thị trường trong nước với thị trường quốc tế; góp phần kéo giảm tỉ lệ chi phí logistics cả nước so với GDP quốc gia đến năm 2025 khoảng 10 đến 15%

#### 4. Tài chính, ngân hàng

Theo chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được đề cập tại Nghị quyết số 31-NQ/TW, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện chương trình hành động nhằm tiếp tục giữ vững vai trò là trung tâm kinh tế, tài chính hàng đầu của Việt Nam, sớm trở thành trung tâm kinh tế, tài chính có vị thế nổi trội của khu vực Đông Nam Á và châu Á, có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Sự phát triển của thị trường tài chính Thành phố sẽ tạo sức hút mạnh mẽ đối với những nguồn cung, cầu về sản phẩm tài chính phục vụ phát triển hoạt động thương mại, đầu tư vào kinh doanh, thu hút các định chế tài chính, tổ chức kinh tế hàng đầu toàn cầu.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có các chi nhánh, văn phòng đại diện của hơn 30 ngân hàng thương mại nội địa và 50 ngân hàng nước ngoài; các công ty tài chính, các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán và các tổ chức tài chính quốc tế với quy mô, loại hình sở hữu và chủng loại dịch vụ đa dạng, mạng lưới phân bố rộng khắp. Phát huy vai trò cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế, các chính sách, chương trình tín dụng theo từng thời kì đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức tín dụng thực hiện xuyên suốt, tích cực, chủ động và sáng tạo nhằm hỗ trợ, cung ứng nguồn vốn theo nhu cầu của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động xuất nhập khẩu. Hoạt động của hệ thống ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của Thành phố với vai trò là chủ thể của ngành dịch vụ, cũng như đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tăng trưởng và phát triển.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy nêu thực trạng của hoạt động tài chính, ngân hàng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VẬN DỤNG

Cùng bạn tìm hiểu và giới thiệu về một chợ đầu mối, siêu thị hoặc trung tâm thương mại ở khu vực em đang sinh sống.

Sản phẩm cần thể hiện được các nội dung sau:

- + Loại hình thương mại;
- + Mô hình quản lí kinh doanh;
- + Mặt hàng kinh doanh chủ yếu;
- + Ảnh hưởng của loại hình thương mại này đến kinh tế – xã hội tại địa phương.

# CHỦ ĐỀ 6: THU HÚT ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Nêu được vai trò của thu hút đầu tư nước ngoài trong quá trình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế trong thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình bày được tình hình thu hút số vốn, số dự án đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHỞI ĐỘNG

Khởi công năm 2012, tuyến Metro số 1 là dự án đường sắt đô thị đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư hơn 43 700 tỉ đồng. Toàn tuyến dài khoảng 20 km, từ ga Bến Thành (Quận 1) đến Depot Long Bình (thành phố Thủ Đức), gồm 14 nhà ga (3 ga ngầm và 11 ga trên cao).

Dự án hiện hoàn thành gần 96,5% tổng khối lượng, đã chạy thử toàn tuyến cuối tháng 8 vừa qua.

Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè dài gần 10km, chảy qua các Quận 1, 3, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình, đổ ra sông Sài Gòn. Hơn 30 năm trước, con kênh ô nhiễm nặng, trở thành nơi chứa mọi thứ rác thải sinh hoạt. Những năm 1990, chính quyền Thành phố lên kế hoạch cải tạo nhưng khó khăn về vốn nên chưa thể thực hiện. Đến năm 2002, Thành phố triển khai dự án cải tạo tổng vốn đầu tư hơn 8.600 tỷ đồng. Kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè một thời ô nhiễm, không có sự sống đã được “khoác áo mới” với dòng nước xanh trong.

Dựa vào hình 1, hình 2 và thông tin trên, em hãy cho biết các công trình này có vai trò như thế nào trong thay đổi diện mạo Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHÁM PHÁ

### I. VAI TRÒ CỦA THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh luôn phát huy vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước. Để tăng trưởng, phát triển kinh tế đất nước thì nguồn vốn đầu tư là không thể thiếu, đó là nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nói chung. Tuy nhiên, vì nguồn vốn trong nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển, vì vậy, để có được những thành tựu trong phát triển kinh tế, việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng.

Thứ nhất, nguồn vốn đầu tư nước ngoài đóng góp vào tổng vốn đầu tư, bổ sung nguồn vốn để phát triển kinh tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm hơn 12% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; chiếm gần 20% tổng sản phẩm trên địa bàn; kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt hơn 26 triệu USD, tăng 16,6%. Ngoài ra, nguồn vốn này còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, nâng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ với chất lượng cao, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật,... nâng cao đời

sống của người dân Thành phố và góp phần phát triển kinh tế của Thành phố nói chung.

Thứ hai, thu hút đầu tư nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh giúp giải quyết được một lượng lớn việc làm cho người lao động. Việc thành lập công ty liên doanh, hay thành lập công ty 100% vốn nước ngoài là bàn đạp tích cực giúp người lao động có thêm việc làm, giúp người dân có thêm nguồn thu nhập. Sự tham gia của những chuyên gia hàng đầu thế giới về các lĩnh vực sẽ tạo điều kiện học hỏi cho đội ngũ nhân viên ở Thành phố, từ đó tăng chất lượng, nâng cao tay nghề cho người lao động.

Thứ ba, việc thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài góp phần nâng cao trình độ công nghệ, là kênh quan trọng giúp Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung ngày càng hội nhập sâu rộng hơn cả về kinh tế – xã hội với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt là trong một số ngành như: điện tử, công nghiệp phần mềm, công nghệ sinh học,... Tham gia vào quá trình chuyển giao công nghệ xanh, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội, xây dựng và nâng cao nhận thức về nền kinh tế xanh cho người lao động và người tiêu dùng.

Thứ tư, thu hút đầu tư nước ngoài giúp mở rộng quy mô sản xuất của các ngành kinh tế, góp phần tăng lượng sản phẩm hàng hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Thứ năm, thu hút đầu tư nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, đóng góp vào thặng dư cán cân thương mại của Việt Nam. Số lượng hàng hoá xuất khẩu ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài luôn chiếm vị trí cao trong những năm gần đây tại Thành phố Hồ Chí Minh, đem lại nguồn lợi lớn để phát triển kinh tế.

Ngoài ra, nguồn vốn này còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, nâng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ với chất lượng cao, phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật,... nâng cao đời sống của người dân Thành phố và góp phần phát triển kinh tế của Thành phố nói chung.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào thông tin trong bài, em hãy nêu vai trò của đầu tư nước ngoài đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

## II. THẾ MẠNH, HẠN CHẾ TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 1. Thế mạnh

Trong giai đoạn qua, Thành phố luôn dẫn đầu trong thu hút vốn, dự án đầu tư nước ngoài nhờ các thế mạnh sau:

Vị trí địa lí thuận lợi: Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Bộ nước ta. Phía bắc giáp tỉnh Bình Dương, phía đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía tây bắc giáp tỉnh Tây Ninh, phía tây và tây nam giáp tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang, phía nam thông ra Biển Đông. Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông quan trọng cả về đường bộ, đường hàng không, đường thuỷ và đường sắt nối liền với các tỉnh

trong vùng và với cả nước, có đầu mối giao thông quốc tế quan trọng, đó là sân bay Tân Sơn Nhất, Cảng Sài Gòn, Ga Sài Gòn,...

**Dân số đông:** Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố đông dân nhất cả nước. Theo kết quả điều tra dân số vào năm 2021, số dân Thành phố là 9 166 840 người, với nguồn lao động dồi dào Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực, đặc biệt với những ngành cần nhiều lao động. Ngoài ra, đây còn là thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá rộng lớn và đa dạng, thúc đẩy sản xuất phát triển, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

**Nguồn nhân lực chất lượng cao:** Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá và giáo dục quan trọng nhất của cả nước. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh được xếp loại đô thị đặc biệt của Việt Nam. Vì vậy, trong những năm qua thành phố thu hút nguồn dân cư lớn về đây sinh sống và làm việc. Ngoài ra, Thành phố có hệ thống giáo dục đào tạo khá phát triển với hơn 60 viện, trường đại học, cơ sở nghiên cứu; là nơi cung cấp chất lượng lao động ngày càng cao với quy mô lớn. Theo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến cuối tháng 10 – 2022, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo nghề của Thành phố Hồ Chí Minh là hơn 4,3 triệu người, chiếm 87,56% tổng số lao động (4,9 triệu người).

**Trung tâm sản xuất và dịch vụ công nghệ cao lớn nhất cả nước:** Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập vào ngày 24 – 10 – 2002, là một khu kinh tế – kĩ thuật được xây dựng và phát triển trên cơ sở công nghệ cao. Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá thành công nhất trong các khu công nghệ cao trên phạm vi cả nước, thu hút được nhiều dự án đầu tư nước ngoài, trong đó có các thương hiệu của các tập đoàn công nghệ cao nổi tiếng thế giới như: Intel, Jabil (Hoa Kỳ); Nidec, Nipro, NTT (Nhật Bản); Sam sung (Hàn Quốc); Datalogic (Ý),...

**Đô thị đa văn hoá:** Nhiều cộng đồng có nguồn gốc nhập cư khác nhau đã hội tụ về Thành phố Hồ Chí Minh. Tính chất đa tộc người trong văn hoá, mối quan hệ thân thiện giữa các cộng đồng là một đặc trưng văn hoá mà không phải thành phố nào cũng có được. Các dân tộc đoàn kết, phát huy truyền thống văn hoá, phong tục tập quán, tạo nên sức mạnh phát triển kinh tế. Đó là một trong những yếu tố rất quan trọng giúp Thành phố rất cởi mở, năng động, thu hút cộng đồng người nước ngoài đến đầu tư, sinh sống. Có thể thấy rằng, Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu hàng loạt điều kiện tốt để thu hút đầu tư nước ngoài, vì vậy, Thành phố cần có những giải pháp cụ thể để phát huy những thế mạnh trong giai đoạn tới để luôn dẫn đầu trong thu hút đầu tư nước ngoài, giữ vững vị thế đầu tàu kinh tế của cả nước.

## 2. Hạn chế

Thành phố Hồ Chí Minh – đầu tàu kinh tế của cả nước, điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, trong thời gian qua, thu hút đầu tư nước ngoài vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của vùng. Bên cạnh những lợi thế trong thu hút đầu tư, Thành phố cũng đang đối mặt những thách thức, khó khăn làm cản trở thu hút đầu tư nước ngoài như:

– **Kết nối hạ tầng:** kết nối đồng bộ về giao thông, hệ thống thoát và xử lí nước thải của các khu đô thị với hạ tầng chung của Thành phố Hồ Chí Minh chưa hoàn thiện,



hiều tuyến đường giao thông ùn tắc đến giờ cao điểm, tình trạng ngập lụt vẫn còn xảy ra vào mùa mưa và triều cường dâng cao,...

– Thủ tục, quy trình đầu tư còn những vướng mắc: Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang là điểm đến lí tưởng để đầu tư, song các thủ tục hành chính về đầu tư vẫn chưa giải quyết nhanh chóng, tinh gọn.

– Quỹ đất thu hẹp: quỹ đất phát triển công nghiệp hiện nay còn hạn chế, vì vậy, khó đón được các dự án đầu tư yêu cầu quỹ đất lớn.

Mặc dù các nhà đầu tư khẳng định Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung luôn là điểm đến lí tưởng ở hiện tại cũng như trong tương lai nhưng để có thể thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn mới, Thành phố Hồ Chí Minh cần giải quyết những vướng mắc, cùng với đó thúc đẩy hơn sự phát triển của các lĩnh vực mới như công nghệ, tài chính, hạ tầng đô thị,...

## ?CÂU HỎI

Em hãy phân tích những thế mạnh và hạn chế của Thành phố trong thu hút đầu tư nước ngoài.

### III. TÌNH HÌNH THU HÚT SỐ VỐN, SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành lần đầu tiên tại Việt Nam vào năm 1987, kể từ đó đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố thường xuyên dẫn đầu cả nước về thu hút dự án, vốn đầu tư nước ngoài.

Tính từ ngày 1 – 1 – 1988 đến ngày 20 – 3 – 2022, tổng số dự án (bao gồm các trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp) là 32 828 dự án; giá trị vốn đầu tư nước ngoài, tính chung cấp mới, vốn đầu tư tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp đạt 75,12 tỉ USD.

Từ tháng 10 – 2021, khi Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu mở cửa trở lại sau giãn cách xã hội vì đại dịch Covid-19, mặc dù trải qua một năm dịch bệnh diễn biến phức tạp, song Thành phố vẫn dẫn đầu cả nước về thu hút số dự án đầu tư nước ngoài.

Hiện nay, dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh đã có chuyển biến theo hướng giảm tỉ lệ vốn đầu tư cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tăng tỉ trọng của lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ; công nghiệp chế biến;...

## Em có biết?

FDI (Foreign Direct Investment) là đầu tư trực tiếp nước ngoài (hay vốn đầu tư nước ngoài). Vốn FDI là nguồn vốn mà các cá nhân, tổ chức của quốc gia này đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ của quốc gia khác nhằm mục đích sản sinh lợi hoặc các lợi ích khác cho nhà đầu tư. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA – Official Development Assistance) là một hình thức đầu tư nước ngoài thông qua việc viện trợ vốn không hoàn lại, hoàn lại hoặc cho vay vốn lãi suất thấp của các nhà tài trợ nước ngoài cung cấp cho Chính phủ và nhân dân các nước cần viện trợ.

## ?CÂU HỎI

Dựa vào bảng 3, bảng 4 và thông tin trong bài, em hãy: – Trình bày tình hình thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh. – Nhận xét tình hình thu hút số vốn, số dự án ở Thành phố Hồ Chí Minh so với cả nước. – Nhận xét, giải thích về tình hình dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố Hồ Chí Minh phân theo ngành nghề/ lĩnh vực hoạt động. – Làm rõ tác động của sự chuyển biến dòng vốn đầu tư nước ngoài vào các ngành nghề/ lĩnh vực hoạt động đối với sự phát triển Thành phố.

## LUYỆN TẬP

1. Em hãy vẽ sơ đồ thể hiện thế mạnh và hạn chế trong thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chứng minh thu hút đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VẬN DỤNG

Hãy thực hiện một trong hai nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1. Đóng vai là nhà quản lý cơ chế chính sách, hãy đề ra các giải pháp để phát huy thế mạnh, khắc phục những hạn chế trong thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ 2. Hãy thiết kế một slogan để quảng bá về Thành phố Hồ Chí Minh với các nhà đầu tư nước ngoài.

# CHỦ ĐỀ 7: TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC TIÊU

- Nêu được thực trạng phát triển ngành nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phân tích được tác động của các ngành nghề đến môi trường tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đưa ra được các biện pháp nhằm hạn chế tác động của các ngành nghề đến môi trường tự nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh. – Lập được kế hoạch để tuyên truyền đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh các biện pháp bảo vệ tài nguyên.

## KHỞI ĐỘNG

Ngày 27 – 4 – 2023, Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM (Green – Smart – Mobility) đã chính thức khai trương dịch vụ “Taxi Xanh SM” tại Thành phố Hồ Chí Minh, chạy bằng điện với quy mô giai đoạn 1. Đây là thể hệ taxi không mùi xăng dầu, không tiếng ồn động cơ, tốt cho sức khỏe người dùng và bảo vệ môi trường.

Hãy chỉ ra những tác động của việc sử dụng “taxi xanh” và taxi truyền thống đến môi trường tự nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## KHÁM PHÁ

### I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### ?CÂU HỎI

Hãy kể tên một số ngành nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh qua các hình ảnh trên. Từ đó, em hãy trình bày thực trạng phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế trọng điểm của cả nước. Vì vậy, ngành nghề tại đây rất phong phú và đa dạng, là nơi tập trung nhiều ngành kinh tế, trong đó nổi bật:

- Các ngành nông nghiệp: trồng trọt, nuôi thủy hải sản,...

Năm 2022, ngành nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp đô thị. GRDP nông lâm thủy sản năm 2022 ước đạt 8 390 tỉ đồng, tăng 3,74% so với cùng kỳ; giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2022 đạt trên 19 035 tỉ đồng, tăng 3,78% so với cùng kỳ; trong đó, giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực đạt trên 12 944 tỉ đồng, chiếm 68% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp

– Các ngành công nghiệp trọng điểm phát triển mạnh mẽ: cơ khí; điện tử – công nghệ thông tin; chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống; hoá dược – nhựa – cao su.

Bên cạnh đó, Thành phố có nhiều chính sách ưu tiên phát triển quỹ đất phục vụ công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp khởi nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nhựa tái chế, nhựa phân huỷ sinh học, nhựa y tế nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Ngành công nghiệp có vị trí quan trọng và chiếm tỉ trọng cao với gần 20% GRDP của Thành phố, khoảng 30% sản lượng công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đóng góp trên 10% quy mô sản xuất công nghiệp toàn quốc.

– Hoạt động tiểu thủ công nghiệp: các làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu thu hút các đối tượng lao động là phụ nữ lớn tuổi vừa làm công việc nội trợ, vừa làm thêm các ngành nghề này để cải thiện thu nhập của bản thân và gia đình.

– Các ngành dịch vụ thương mại; vận tải kho bãi; du lịch; bưu chính, viễn thông và thông tin truyền thông; tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn – khoa học công nghệ; giáo dục – đào tạo; y tế.

Năm 2021, tỉ trọng của 9 ngành dịch vụ này đã chiếm tới 58,6% trong GRDP, chiếm 92,5% trong khu vực dịch vụ.

## II. MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ (HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ) VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Môi trường là nơi cung cấp nước sạch, không khí sạch, các nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có và vô cùng cần thiết (như đất, nước, rừng, khoáng sản,...) cho cuộc sống và các hoạt động sản xuất của con người. Môi trường cũng là nơi tiếp nhận, chứa đựng, xử lý các chất thải từ hoạt động sản xuất và sinh sống của con người.

Để phục vụ cho sự phát triển kinh tế – xã hội, con người đã khai thác, sử dụng tài nguyên và thải vào môi trường các loại chất thải độc hại. Khi các ngành nghề phát triển càng mạnh, các nguồn tài nguyên tự nhiên ngày càng suy giảm và sẽ làm môi trường ngày càng ô nhiễm. Do vậy, việc duy trì tình trạng nguồn tài nguyên thiên nhiên của môi trường là yếu tố chính để duy trì hoạt động của các ngành nghề, góp phần tăng trưởng kinh tế. Tương ứng, tăng trưởng kinh tế góp phần vào đầu tư cần thiết để phát triển và triển khai công nghệ mới, vốn là nền tảng cho cả tăng trưởng năng suất và quản lý tài nguyên môi trường. Vấn đề tiên quyết đặt ra là “phát triển trong mức độ duy trì chất lượng môi trường, giữ cân bằng giữa môi trường và phát triển”.

Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là trung tâm kinh tế, trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta; là đầu mối giao thông thuận lợi để giao lưu với khu vực phía Nam, trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh tế phát triển mạnh cần tiêu thụ nhiều hơn nguyên liệu và năng lượng, thải ra nhiều hơn chất thải, khí thải và phần lớn không được xử lý hoặc xử lý không đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường.

Do tốc độ phát triển kinh tế và quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng nên hoạt động xây dựng công nghiệp, xây dựng nhà dân dụng, xây dựng hạ tầng kĩ thuật, hạ tầng xã hội đô thị và nông thôn diễn ra mạnh mẽ. Các công trình xây dựng dày đặc về lâu dài sẽ làm thay đổi tính chất thổ nhưỡng tại khu vực đó, ảnh hưởng tới sự sinh trưởng của sinh vật, đồng thời gây ảnh hưởng đến dòng chảy thoát nước, dẫn đến tình trạng ngập.

Thành phố có hệ thống giao thông dày đặc, chất lượng hạ tầng còn thấp nên luôn bị ùn tắc, đặc biệt vào các giờ cao điểm, làm gia tăng ô nhiễm không khí, gây ô nhiễm tiếng ồn,...

Tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ của Thành phố kéo theo sự gia tăng dân số nhanh chóng, những nhu cầu về sinh hoạt, giáo dục, đào tạo, chăm sóc y tế, giao thông vận tải, nhà ở, việc làm,... ngày càng tăng, làm gia tăng sức ép đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

## ?CÂU HỎI

- Em hãy trình bày những tác động xấu của hoạt động ngành nghề ở Thành phố Hồ Chí Minh đến môi trường tự nhiên.
- Theo em, sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động ngành nghề có cải thiện được môi trường tự nhiên ở thành phố Hồ Chí Minh không? Giải thích vì sao

## III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

### a) Các ngành nông

Trong quá trình nuôi trồng, việc sử dụng các loại phân bón, thuốc trừ sâu, bệnh hợp lí sẽ giúp đất đai phì nhiêu, diệt trừ sâu, bệnh, cải thiện môi trường sống tốt hơn cho sinh vật.

Vấn đề sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, kích thích tăng trưởng,... tràn lan, không được kiểm soát chặt chẽ, không có cơ sở khoa học; hoạt động chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa quan tâm triệt để đến vấn đề xử lí phân thải, thải trực tiếp ra môi trường; hoạt động khai thác, nuôi trồng thuỷ hải sản quá mức cũng ảnh hưởng đến độ đa dạng của môi trường tự nhiên, đã làm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, mất cân bằng sinh thái, có thể ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người.

## ?CÂU HỎI

Em hiểu như thế nào về nền nông nghiệp xanh?

### b) Các ngành công nghiệp – xây dựng

– Ngành công nghiệp nặng:

Ngành công nghiệp tạo ra máy móc, thiết bị. Việc sử dụng công nghệ hiện đại nhằm dự báo và khai thác hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, không thể bỏ qua những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2022, Thành phố Hồ Chí Minh có 3 khu chế xuất và 14 khu công nghiệp hoạt động với tổng diện tích 3 811,71 ha, đạt 64% diện tích quy hoạch của 23 khu chế xuất, khu công nghiệp của Thành phố và có tỉ lệ lấp đầy đạt 77%. Hoạt động của các khu chế xuất, khu công nghiệp đã thúc đẩy đô thị hoá vùng đất nông nghiệp lạc hậu. Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế nhanh hiện nay đã tạo thêm nhiều áp lực cho môi trường. Nguyên nhân là do quy trình xử lý nước thải, rác thải và khí thải chưa đúng của các doanh nghiệp.

### *Ô nhiễm nguồn nước*

Theo thống kê, các nguồn thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố được thực hiện trên 24 quận/ huyện với 826 nguồn thải, chỉ có khoảng 60% nguồn thải có hệ thống xử lý nước thải, các nguồn thải còn lại chỉ xử lý qua sơ bộ (bể tự hoại) trước khi xả thải ra môi trường; thậm chí, một số doanh nghiệp nhỏ lẻ còn xả nước thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Từ đó, gây ô nhiễm nặng nề cho nguồn nước sinh hoạt, các nguồn nước ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch và làm ảnh hưởng đến các loài sinh vật thủy sinh.

### *Ô nhiễm rác thải khu công nghiệp*

Hàng năm, tại Thành phố Hồ Chí Minh, các nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất sẽ thải ra khoảng 62 726,4 tấn chất thải rắn. Thậm chí, nếu tính luôn các nhà máy ngoài các khu công nghiệp thì tải lượng chất thải rắn thải ra khoảng 667 137,1 tấn/năm. Hầu như các phương án xử lý rác thải công nghiệp chưa tốt, cách xử lý và tiêu huỷ rác không an toàn. Đồng thời, chất thải được tạm giữ tại các cơ sở hoặc bán lại cho các điểm tái chế cũng không đảm bảo yêu cầu.

### *Ô nhiễm khí thải tại khu công nghiệp*

Khí thải tại khu công nghiệp sẽ bao gồm bụi và khói thải phát sinh từ việc đốt nhiên liệu và hệ thống xử lý khí thải của các khu công nghiệp còn lạc hậu. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ tính riêng các lò hơi, lò nung đã thải vào môi trường 578 tấn bụi/ năm. Dựa vào kết quả quan trắc của Trung tâm môi trường đô thị và khu công nghiệp, cho thấy nồng độ bụi PM10 tăng 4 – 20% trong sáu năm qua.

## **?CÂU HỎI**

Theo em, khi các ngành công nghiệp phát triển mạnh, nếu việc xử lý sản phẩm thải không triệt để sẽ gây ảnh hưởng như thế nào đến môi trường đất, nước, không khí,...?

– Ngành xây dựng:

Do dân số tăng nhanh và tốc độ phát triển nhanh của các khu chế xuất, khu công nghiệp nên ở Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra quá trình đô thị hoá mạnh mẽ, khiến cho sức nóng từ các ngôi nhà, con đường tỏa ra môi trường ngày càng nhiều, thu hẹp diện tích cây xanh. Điều này dẫn đến tình trạng ô nhiễm nhiệt ngày càng gia tăng; khi trời mưa, nước nóng từ các con đường nhựa chảy xuống đất sẽ làm tăng

hiệt độ của nước, đất, không khí. Ngoài ra, quá trình này khiến Thành phố Hồ Chí Minh phải đối mặt với hàng loạt khó khăn khác như: bê tông hoá, san lấp các ao hồ tự nhiên tràn lan gây ra ngập úng; dòng chảy trên một số kênh bị cản trở bởi việc xây dựng nhà ven bờ, xả rác vào lòng kênh,... và một số kênh bị san lấp. Bên cạnh đó, một số công trình đang trong quá trình xây dựng do không có những biện pháp xử lý nước dẫn đến sự ngăn chặn dòng chảy, gây ngập cục bộ xung quanh khu vực thi công; suy giảm chất lượng nước mặt, nước ngầm.

## ?CÂU HỎI

Hoạt động của các làng nghề truyền thống và quá trình đô thị hoá đã tác động như thế nào đến môi trường tự nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh?

– Hoạt động tiểu thủ công nghiệp: Các làng nghề truyền thống

Trong thời gian qua, việc khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, xoá đói giảm nghèo tại nhiều địa phương. Tuy nhiên, do việc tái cơ cấu làng nghề chưa được thực hiện triệt để nên đa số các làng nghề có quy mô sản xuất nhỏ, công nghệ lạc hậu, nằm xen kẽ trong vùng dân cư. Nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh hạn chế, thiết bị công nghệ chế biến thô sơ, chưa áp dụng dây chuyền sản xuất hiện đại, chưa đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường, cũng như chưa có các biện pháp bảo vệ môi trường, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

c) Các ngành dịch vụ

– Ngành giao thông, vận tải:

Giao thông vận tải thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, là cầu nối giúp các ngành kinh tế phát triển và ngược lại.

Với mật độ phương tiện giao thông dày đặc và là cảng trung chuyển cho cả nước, môi trường tự nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh hiện là địa phương có lượng phát thải khí nhà kính lớn nhất cả nước. Trong đó, phát thải khí carbon từ hoạt động giao thông, vận tải chiếm đến 45%.

Kết quả quan trắc chất lượng không khí của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cũng cho thấy các phương tiện giao thông, vận tải trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là xe máy sẽ tạo ra lượng phát thải gồm hydrocarbon, CO (carbon monoxit – một loại khí không màu, gây ngạt thở, nhói ở mũi, cổ họng), VOCs (các chất hữu cơ bay hơi có thể gây khô da, ảnh hưởng xấu đến hệ tuần hoàn, tiêu hoá, gan thận) và NOx (oxit nitơ). Ngoài ra, độ bẩn của không khí là lượng bụi hạt lơ lửng (PM10) thường do xe mô-tô và các nhà máy điện thải ra. Loại bụi siêu nhỏ này dễ dàng xâm nhập vào phổi, mạch máu và gây ra các bệnh như tim, ung thư phổi, hen và nhiễm khuẩn đường hô hấp.

## ?CÂU HỎI

Em hãy cho biết các loại khí do xe máy thải ra khi tham gia giao thông và ảnh hưởng của các loại khí này đến sức khỏe của con người.

– Ngành du lịch:

Du lịch có thể mang lại những lợi ích sau: bảo tồn thiên nhiên; tăng cường chất lượng môi trường thông qua kiểm soát chất lượng không khí, nước, đất, ô nhiễm tiếng ồn, rác thải và các vấn đề môi trường khác; thực hiện các chương trình quy hoạch cảnh quan, thiết kế xây dựng và duy tu bảo dưỡng các công trình kiến trúc, cải thiện cơ sở hạ tầng; tăng cường hiểu biết về môi trường của cộng đồng địa phương thông qua việc trao đổi và học tập với du khách.

Ngoài lượng khách du lịch đông, Thành phố còn thu hút hàng trăm nghìn lao động đến từ các nơi để phục vụ cho du lịch nên nhu cầu cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, rác thải càng lớn. Do vậy, nếu không có biện pháp xử lý tốt vấn đề nước thải, rác thải sinh hoạt hằng ngày tại các điểm du lịch thì nguy cơ gây ô nhiễm môi trường rất cao, mất cảnh quan môi trường, lan truyền nhiều loại dịch bệnh và nảy sinh các xung đột xã hội.

Ngoài ra, phát triển du lịch có thể gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm tiếng ồn từ các phương tiện giao thông và du khách thông qua phát xả khí thải của động cơ ô tô, xe máy, tàu thuyền; đặc biệt là ở các nơi trọng điểm, trục giao thông chính, gây hại cho cây cối, động vật hoang dã,...

## ?CÂU HỎI

Kể một vài địa điểm du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh. Theo em, nếu không được kiểm soát, sự phát triển mạnh của ngành du lịch sẽ ảnh hưởng như thế nào đến môi trường tự nhiên?

– Ngành y tế:

Ngành y tế cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường vì nguồn rác thải có khả năng cao nhiễm các loại vi khuẩn, vi-rút nguy hiểm, có thể gây bệnh cho con người. Bên cạnh đó, việc thu gom, phân loại, xử lý các chất thải y tế không đảm bảo sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và sự ô nhiễm này sẽ ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sức khỏe con người, nhất là của những người trực tiếp tiếp xúc với chất thải; việc kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường ở nhiều bệnh viện chưa được chú trọng đúng mức dẫn tới công tác quản lý rác thải còn lỏng lẻo.

## ?CÂU HỎI

Nếu việc thu gom, phân loại, xử lý các chất thải y tế không đảm bảo sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người và môi trường tự nhiên?



– Ngành bưu chính viễn thông:

Ngành bưu chính viễn thông, truyền thông cũng góp phần vào việc sản xuất các thiết bị điện tử và máy tính. Việc sử dụng năng lượng điện trong quá trình thu gom nguyên liệu và trong quá trình sản xuất của ngành nghề này cũng thải ra các khí thải gây ô nhiễm môi trường.

#### IV. CÁC GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ (HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ) ĐẾN MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh

– Xây dựng hệ thống tiêu thoát nước mưa và xử lý nước thải tập trung ở các khu công nghiệp.

– Triển khai xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp đã quy hoạch; thực hiện nghiêm chủ trương di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề gây ô nhiễm cao vào khu công nghiệp.

– Tổ chức tốt hệ thống thu gom, phân loại chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại, thực hiện xã hội hoá hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải đảm bảo về môi trường công nghiệp.

– Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát môi trường đối với các doanh nghiệp, khu công nghiệp. Tiếp tục phân loại đối với các nhà máy, xí nghiệp có quá trình sản xuất gây ô nhiễm nặng và có thể tạm dừng sản xuất nếu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

– Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường, đánh giá tác động của các nguồn; triển khai hệ thống quản lý môi trường theo phương pháp hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin.

– Có những cơ chế, chính sách để khuyến khích các dự án sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, khuyến khích việc đầu tư các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp không khói và không nước thải, hạn chế các doanh nghiệp đầu tư ngoài khu công nghiệp, đặc biệt là gần khu dân cư và khu du lịch.

– Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ môi trường. Nâng mức xử phạt đối với các doanh nghiệp cố tình vi phạm.

– Quy hoạch việc khai thác và nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng phòng hộ, cây xanh ở các khu đô thị, phát triển đô thị đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng, lồng ghép hoạt động du lịch với sản xuất nghề.

– Xây dựng đường vành đai – các cung đường bao quanh Thành phố để giúp các phương tiện lưu thông dễ dàng hơn, tránh ùn tắc giao thông từ trung tâm Thành phố.

– Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường du lịch và nâng cao nhận thức về môi trường cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành du lịch. Có kế hoạch cụ thể cho việc trồng và bảo vệ cây xanh ở những khu du lịch.

2. **Đẩy mạnh phát triển kĩ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường tự nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tăng cường việc đầu tư các giải pháp kĩ thuật như: đổi mới công nghệ, thiết bị kĩ thuật; sử dụng công nghệ cao, mới, tiên tiến; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về xử lí ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp.
- Ứng dụng các giải pháp kĩ thuật nhằm xây dựng các mô hình thân thiện với môi trường trong phát triển công nghiệp: Mô hình khu công nghiệp thân thiện với môi trường; khu công nghệ cao; doanh nghiệp “xanh – sạch – đẹp”.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường phục vụ cho công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp.

3. **Nâng cao ý thức của người dân**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục cộng đồng về bảo vệ môi trường, tăng cường nhận thức về tác động của các ngành nghề đến môi trường tự nhiên và đảm bảo bảo vệ môi trường xung quanh.
- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ sử dụng các sản phẩm, dịch vụ và công nghệ tiết kiệm về năng lượng, nguyên liệu, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo; đồng thời, tìm cách tái chế các sản phẩm, tối ưu hoá quá trình sản xuất, giảm thiểu lượng chất thải.
- Tập huấn, hướng dẫn tốt việc thu gom, phân loại chất thải ngay tại nơi phát sinh chất thải và lưu giữ đúng quy định.
- Khuyến khích sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng hoá thạch kết hợp với nghiên cứu, ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo như mặt trời, gió, bi-ô-ga, thủy điện,...
- Khuyến khích, thúc đẩy sử dụng các phương tiện giao thông công cộng và tăng cường xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG thay vì sử dụng phương tiện cá nhân; đồng thời, tăng cường kiểm soát, giám sát chất lượng khí thải đối với các phương tiện di chuyển.

## ?CÂU HỎI

Em hãy đề xuất các biện pháp khắc phục tác động tiêu cực đến môi trường của các ngành nghề tại địa phương em sinh sống.

## LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ tư duy về tình hình phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.
2. Hãy xây dựng kế hoạch tìm hiểu thực trạng phát triển ngành nghề ở địa phương, nơi em đang sinh sống hoặc khu vực gần trường em học.
3. Hãy thiết kế áp phích về một số giải pháp hạn chế tác động tiêu cực của ngành nghề ở nơi em đang sinh sống hoặc học tập đến môi trường tự nhiên.
4. Là học sinh trung học phổ thông, em hãy đề xuất một số biện pháp bảo vệ môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## VẬN DỤNG

1. Em hãy xây dựng kế hoạch tuyên truyền các biện pháp bảo vệ nguồn nước sạch và trồng cây xanh đến học sinh cùng trường và gia đình nơi em đang sinh sống.
2. Em hãy xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi thiết kế tờ rơi, vẽ tranh tuyên truyền cho học sinh cùng trường về một số biện pháp hạn chế tác động tiêu cực của ngành nghề ở nơi em đang sinh sống hoặc học tập đến môi trường tự nhiên.
3. Em hãy xây dựng kế hoạch biểu diễn tiểu phẩm về tác động của hoạt động kinh tế tại địa phương đến môi trường tự nhiên.

Em có biết?

### ĐÔ THỊ SINH THÁI

Đô thị sinh thái là một đô thị mà trong quá trình tồn tại và phát triển của nó không làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, không làm suy thoái môi trường, không gây tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng và tạo điều kiện thuận tiện cho mọi người sinh sống và làm việc.

Có thể hiểu rằng, đây là là đô thị đảm bảo sự cân bằng với thiên nhiên, sự sinh sống của các cư dân trong điều kiện chất lượng được bảo đảm ở mức cao nhưng sử dụng tối thiểu các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đô thị sinh thái có những đặc điểm nổi bật như: về kiến trúc, các công trình phải đảm bảo khai thác tối đa các yếu tố tự nhiên để phục vụ người dân, nhất là về điện, gió,... Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo với các hành lang cư trú tự nhiên, nuôi dưỡng sự đa dạng sinh học. Giao thông và vận tải được hạn chế ở một mức độ cho phép; dân cư giảm thiểu nhu cầu di chuyển bằng xe cơ giới hoặc chuyển sang dùng phương tiện sử dụng năng lượng sạch. Công nghiệp ở đô thị sinh thái sản xuất ra các sản phẩm hàng hoá có thể tái sử dụng, tái sản xuất và tái sinh.

Một số mô hình đô thị sinh thái điển hình tại Thành phố Hồ Chí Minh: Celadon City (quận Tân Phú), Aqua City (phía đông Thành phố Hồ Chí Minh),...